TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

GỬI THƠM QUÊ MẸ

TẬP SAN VĂN NGHỆ
LÁ BỐI XUẤT BẢN

4

TAM ÍCH • CHINH BA • HỒ HỮU TƯỜNG • PHẠM DUY NHẤT HẠNH • DƯƠNG NGHIỄM MẬU • CHÍN • TRẦN TUẤN KIỆT • ĐỊNH GIANG • SƠN NAM • KIM TUẤN • PHƯƠNG HƯƠNG • AN CHÂU LAN • HÀ NGUYÊN THẠCH • DƯƠNG THANH • HOÀI KHANH TUỆ UYỂN • PHẠM HỒ • VƯƠNG PỂN LIÊM

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

NHÀ XUẤT BẢN
Kính tặng

GIỮ THƠM QUÊ MẸ

Tạp chí văn nghệ ✿ Lá Bối xuất bản

Coi sóc : HOÀI KHANH

QUẢNG-HƯƠNG GIA-LÂM THƯ-VIỆN GIA-ĐỊNH

2	An Châu Lan	*Hình ảnh*
3	Trần Tuấn Kiệt	*Còi hoang*
4	Kim Tuấn	*Lời ru thứ nhất – Trở về*
5	Định Giang	*Vùng trời quê hương chàng*
6	Hà Nguyên Thạch	*Bọt nước*
7—8	Nhất Hạnh	*Vòng tay nhận thức*
9	Hoài Khanh	*Tiếng quê hương – Hiện*
10 — 19	Chinh Ba	*Bài thơ trên xương cụt*
20 — 26	Hồ Hữu Tường	*Cảm đề*
27 — 28	Phượng Hương	*Những giọt âm thanh*
29 — 33	Tam Ích	*Sổ tay văn nghệ*
34 — 41	Dương Nghiễm Mậu	*Mỗi người*
42 — 43	Phạm Duy	*Tâm ca số 4*
44 — 48	Sơn Nam	*Hào hoa phong nhã*
49 — 55	Tuệ Uyển	*Đối diện*
56 — 61	Nhất Hạnh	*Nói với tuổi hai mươi*
62 — 66	Chín	*Miếng đất bỏ hoang*
67 — 72	Vương Pền Liêm	*Khái niệm về đường lối giáo dục cộng đồng*
73 — 82	Dương Thanh (dịch)	*Vật sở hữu*
83 — 89	Phạm Hồ	*Ở giá*
90 — 99	Nhất Hạnh	*Nẻo về của ý* (truyện dài)

Số 4 tháng mười năm 1965

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

hình ảnh

về linh hồn một người chị

Bỗng dưng nghe lạnh vai nầy
Mùa xuân thôi cũng hao gầy cỏ hoa
Chị đi lệ nhỏ phai mờ
Còn tôi âm hưởng một bờ hoang liêu

về linh hồn một người bạn

Vừa quen sau buổi trưa nầy
Ngại ngùng con mắt trao đầy cảm thông
Xót xa ngả rẽ đôi giòng
Hoàng hôn người đã không còn thế gian

cho học trò

Từ nay ai bế ai bồng
Cho con khôn lớn trong đồng cỏ xanh
Mười hai thèm tiếng dỗ dành
Thân con côi cút thôi đành thân con.

AN CHÂU LAN
(Huế)

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

còi hoang

đêm thường gởi mộng hoang vu
một con sói nhỏ về tru rợn người
điêu tàn sông núi nầy thôi
bước em hãy nhẹ triều phơi giữa giòng

bóng trăng đầu bãi tròn không
đã hoen ố với một vùng máu xương
nghe em tiếng sói ru hồn
mà trong sương lạnh thấy cồn cát trôi

tặng nhau nửa giấc luân hồi
nửa thiên đường lở ngập người trầm luân
ta say khói thuốc vô cùng
kia sao mai đã rụng buồn xuống khe.

tỉnh người đôi mắt đỏ hoe
ngàn xưa tan hợp mây che khuất trời
thương em kiếp mọn trên đồi
với đàn chiên lạc bước rời rã khuya

một vùng bãi quạnh cây thưa
còi ta du mục thét vừa đến trăng
hẹn nhau tắm bến sông hằng
ta soi nét mặt đêm rằm có nhau

TRẦN TUẤN KIỆT

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

lời ru thứ nhất

Ru em giấc ngủ miền sầu
Tay che mộng ảo biết đâu là mình
Gọi buồn xa nhớ phiêu linh
Đêm riêng mơ thấy đôi hình bóng xưa
Rừng còn núi thấp ngày mưa
Mây bay thu muộn trăng vừa tuổi yêu
Với em còn nhớ thương nhiều
Với anh xa vắng bao nhiêu khóc thầm

trở về

Lên cao lũng thấp sương mù
Xe qua phố trạm mùa thu đứng chờ
Tiếc chiều mây núi bơ vơ
Tay đan kỷ niệm bây giờ cách xa
Thôi đi rừng khóc mưa nhoà
Cho em giấc ngủ người qua xứ buồn
Có sầu mắt nhỏ đêm suông
Có tơ tóc đó cạn nguồn suối xưa
Có lang thang chút duyên thừa
Trời giăng khói xám tình chưa xuống ngàn

KIM TUẤN

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

vùng trời quê hương chàng

Như nỗi tiếc nhớ trong đời chàng
Khi chiến chinh đã làm mất đi những tiếng hát
trưa hè trong ca dao tuổi nhỏ
Và chàng vẫn ôm giấc ngủ đó, giấc ngủ trong đời
chàng như một báu vật của tuổi thơ.
Buổi trưa thức dậy, chiến tranh vẫn lan tràn trên
đất nước chàng.
Và trên mình quê hương vẫn còn đầy chứng tích
thảm thương,
Chàng bỗng nghe tiếng thở dài, tiếng thở dài mệt
nhọc của biển đen.
Rồi chàng trở về trên con đê nghe lời tình tự của gió
Những bước chân cát của nàng đi qua, còn trũng
lại trong hồn chàng,
Để suốt đời chàng ôm lưu niệm đó, như lưu niệm
của tình yêu.
Và trên đất nước chàng, những giòng lệ bi thương
của chiến chinh,
Đã đỗ xuống cũng không ngăn được bước đi của
lửa loạn.
Ngày trở về của chàng, ngày trở về của chàng,
[redacted]
Trong vùng kỷ niệm đó ở bầu trời quê hương,
Chỉ còn có lời kể lễ của gió và bức tường đầy
vết đạn xám đen.

ĐỊNH GIANG

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

bọt nước

lâu rồi xa bước chân quen
tóc sương bay vẫn rơi mềm kẻ tay
chiều đi động bóng chân ngày
hỡi con nước có sầu vây xuống mù
thuyền đêm gối mái hôn bờ
mai theo sóng cũng xa mờ biển khơi
bãi hoang thổi nắng khô trời
cát tung bay hắt hiu lời hải âu
ngày xưa đời đã có nhau
cây thanh xuân trái khổ đau trĩu cành
bởi thương em cũng thôi đành
xé hồn thơ để nghe mình thủy chung
mới hay trời đất không cùng
nước xa nguồn đã chia giòng xuôi trôi
biển lênh đênh một mặt trời
trôi lên bọt nước bóng đời vỡ tan

HÀ NGUYÊN THẠCH

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

vòng tay nhận thức

chuông ngân một đêm dài không ngủ
hai bàn chân không, tỳ tay cửa sổ
tôi đợi vườn cây hoa lá hiện hình
ánh sáng chưa về
nhưng trong lòng đêm thâu tôi biết em còn đó
trong lòng đêm thâu hay trong lòng bao la nhận thức
tự bao giờ, em vẫn là duyên sở duyên
lát nữa bình mình về, và em sẽ thấy
cả em, cả chân trời hồng
và cả mầu trời xanh biếc
mênh mang, vời vợi
đều hiển hiện trong lòng mắt tôi
xanh nghĩa là xanh cho ai
hồng nghĩa là hồng cho ai
nghiêng mình trên dòng nước trong, em hỏi
hiện hữu ca lời duy *nhất* nhiệm mầu.
tôi bỗng mỉm cười hồn nhiên trước đêm
sâu hồn nhiên trinh bạch
tôi biết vì tôi còn đây nên em còn đó
và hiện hữu em trở về bừng tỏa nơi nụ
cười huyền diệu của đêm nay
sải tay, tôi bơi đi,
bình yên
trong dòng suối trong, im lặng,

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

tiếng nước thì thầm bên tai, êm ái,
tôi ngửa mặt nhìn trời cao, đầu tôi gối sóng
còn kia, đúng rồi, mây trắng trời xanh.
xao xác lá thu trong rừng cây
và ngây ngất hương thơm của cỏ rơm đồng nội
kìa ngôi sao khuya đưa lối
cho tôi trở về.
tôi *biết* là em còn đó, vì tôi còn đây
vòng tay nhận thức, vô lượng do tuần,
nối liền diệt sinh năng sở
và tôi đã thấy
trong lòng đêm thâu, hay trong lòng bao la
nhận thức,
của em, cũng như của vườn hoa lá
tôi, đã tự bao giờ, vẫn là duyên thân sở duyên
diệu hữu ca lời chân không mầu nhiệm.
đêm thâu còn đang nguyên vẹn
âm thanh hình bóng em về tràn đầy nơi hữu thể
bởi vì đêm nay
tỳ tay trên cửa sổ
và chân không trên nền đất mát
tôi còn đây, đang hiện hữu cho em.

NHẤT HẠNH

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

tiếng quê hương

Quê hương tôi ở chốn nào
Phải chăng Châu Á buồn đau ngút ngàn
Mẹ hiền sớm chít khăn tang
Mầu hương khói lạnh : đồng hoang, chiến trường
Núi cao lạnh suốt trời sương
Sông sâu rờn cõi đoạn trường nhân sinh
Từng niên kỷ vỡ trên mình
Cành đa vẫn rụng mái đình hoang sơ
Một đời tôi mãi bơ vơ
Nhìn sông nước chảy và thơ ấu tàn
Nhìn trời mây trắng đi hoang
Nước ơi có vọng cùng non nỗi gì
Quê hương từ dạo phân ly
Từng đêm... tiếng hát kinh kỳ xót xa

hiện

Bắt đầu từ hạt sương trong
Lạnh từ cõi nào vô chung vô thủy
Hôm nao ta gặp em trên đường
Hai bàn tay dịu dàng lá cỏ
Và con chim chợt hót trên cành
Vọng những gì phía dưới dòng xanh xanh ?

HOÀI KHANH

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

BÀI THƠ TRÊN XƯƠNG CỤT

CHINH BA

SÀN gác bỗng rung lên khe khẻ. Tôi đoán chừng Trâm đến. Những bước chân êm ái đưa nhẹ về phía tấm vách lá. Ót tôi nóng ran lên một cảm giác khoan khoái: với đôi mắt đẹp như sao, nàng đang âu yếm nhìn tôi. Đốt một điếu thuốc, ngồi nhìn trang giấy đang viết dở, tôi hồi hộp chờ đợi đôi bàn tay nhỏ nhắn, mát rượi và tinh nghịch của nàng bất thần bịt ngang mắt.

Trời đứng gió, căn gác im vắng đến như tôi có thể đếm được từng hơi thở của Trâm.

Chợt có tiếng sột soạt nhỏ. Tiếp theo là tiếng chắp miệng, tiếng ho húng hắng, rồi một tràng tiếng nhai nhóc nhách đều đều.

Chỉ chừng đó thứ tiếng đủ làm tôi thất vọng. Kẻ vừa xâm nhập căn gác không phải Trâm, mà là bà Tư Ra-Dô, bà chủ nhà của tôi đó. Không cần quay lại, tôi cũng biết bà đang ghìm đầu vào vách, dỗ mắt sang căn nhà bên cạnh. Đôi mắt ấy nhỏ, hơi lộ và láo liên như mắt chuột, để bà đặt vừa vặn vào các khe hở mà dòm ngó những cảnh hớ hênh của bốn phía láng giềng. Thế rồi cái miệng toang hoác của bà sẽ nói choèn choẹt cả ngày về những điều xấu xa mà bà đã dày công rình mò săn bắt được. Nhờ cái miệng đó, bà được gọi là «Bà Tư Ra-Dô». Bà chỉ nhận biệt danh ấy với một niềm kiêu hãnh vừa phải. Tuy vậy chẳng mấy ai ưa bà. Cho nên để xứng đáng với lòng ghét bỏ của mọi người, bà bèn đặt đúng chính giữa cặp lưỡng quyền nhọn hểu của mình một chiếc mũi két cong quắp. Trong ấy luôn luôn ló ra hai thỏ

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

nước nhờn màu vàng đọt chuối. Bà sẽ hỉnh mũi hít khìn khịt hai thỏi nước đó vào mỗi khi muốn tỏ bày lòng thương cảm các nhân vật trong câu chuyện mách lẻo.

Ấy thế mà bà đến thay chỗ đứng của Trâm trong căn gác nầy, lúc 4 giờ chiều. Có lẽ để giải tỏa bớt nỗi bực dọc, tôi phóng cây bút xuống xấp giấy, rồi xô ghế đứng dậy, đi thẳng ra mái hiên. Tôi vừa tỳ người vào lan can thì tiếng khịt mũi của bà đã ở bên tai. Quay lại, tôi bắt gặp một cái mồm đang há to, và một ngón tay cộc cằn thò vào chỗ ấy móc ra một miếng bã trầu đỏ quạch. Đó là cách bà dọn mồm để nói một câu chuyện nhì nhằng :

— Cậu Tích à ! Nguy cho cậu rồi ! Con mẻ bồng cái con khỉ con của con mẻ về đó.

Tôi muốn quát lên : «Mặc người ta, bà cút ngay đi cho tôi yên». Nhưng tôi không thể thốt lên như vậy, vì một lẽ rất đơn giản là tôi còn thiếu bà hai tháng tiền nhà, và bà thì đang cần một cơ hội tốt để hét to điều đó.

Thấy tôi có vẻ lơ là với câu chuyện, bà cười hì hì, nâng hai bàn tay lên ngang mặt, dùng tay phải bốc một ngón trong bàn tay trái, đưa sát vào mũi tôi :

— Nè, mẹ thì hát nè !

Bốc thêm một ngón nữa, bà tiếp :

— Con thì khóc nè !

Rồi bà buông thõng hai tay, mặt ngất lên trông rất thiều não :

— Cậu làm sao chịu nổi chớ ? Tôi hỏi cậu vậy hà !

Tôi không chịu nổi thật—với cách nói chuyện đó—vội đi lùi về cuối mái hiên. Bà nhẫn nại bước theo, xòe hai bàn tay ra trước bụng, giọng phân trần :

— Cậu tính tôi nói có sai đâu. Hồi con mẻ mới dọn về đây tôi đã nói rồi, không tin cậu đi hỏi hết cả xóm coi, tôi nói làm gì thằng chả cũng đá con mẻ một cái rụp mà.

TUY tôi chưa biết «con mẻ» và «thằng chả» đây là ai, nhưng nghĩ cho cùng thì cuộc đời tôi chẳng dính líu gì với hai nhân vật đó. Vậy mà bà Tư Ra-Dô cứ bức hiếp tôi phải nghe những chuyện lăng nhăng về họ, thì thật là một điều bất công mà tôi tưởng các nhà xã hội học cần nên lưu tâm đến.

— Úi chà, cậu Tích ! Cậu ngó cái gì ở đằng vậy ? Cháy nhà hả ?

Thấy bà có vẻ hăng quá, tôi e bà la «nhà cháy, nhà cháy» thì mệt cho cả xóm, nên vội khoa tay nói :

— Không, không ! Tôi ngó con khỉ ngồi trên cây gòn của thầy Bảy Xáng đó.

— Ừ, cậu nói tới con khỉ tôi mới nhớ, để tôi nói cho cậu nghe, hồi con mẻ mới về đây, cái bụng còn lum lúp (hà). Đầu tháng tư, đám giỗ ba con

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Thu nhà tôi, vợ chồng con mẻ đem qua hai chai la-de. Tới tháng mười thì con mẻ đẻ ra cái con khỉ nhỏ đó, nó khóc thôi... trường canh, không ai chịu nổi. Con chưa đầy tháng thì thằng chả quất ngựa chuối. Tụi «xưởng ca vô loại» mà cậu, vui đâu chúc đó, chớ tình nghĩa gì. Vậy mà con mẻ ôm con đáo để đi kiếm thằng chả.

Bà dừng lại, kéo vạt áo quẹt bớt số nước trầu lộn với nước giãi đọng hai bên mép, rồi hối hả nói tiếp :

— Dữ ác hông! Bỏ cửa bỏ nhà đi từ đầu tháng Chạp tới tháng Năm, rồi cũng mang cái mạng mộc trở về.

Trước khi buông tha tôi, bà chằng miệng ra cười the thé, rồi tiếp tục mang cái chuỗi cười vô lý đó đi xuống thang gác. Chuỗi cười được chấm dứt hẳn, lúc bà cất tiếng gọi con đến lạc giọng :

— Thu ơi, Thú à !

Đêm đó, căn nhà tối tăm và vô chủ ở liền vách với căn gác tôi bắt đầu có ánh đèn và tiếng hát. Ánh đèn thì mù, tiếng hát thì buồn. Tôi tưởng như sự tối tăm, vắng lạnh của căn nhà hoang đã mở mắt và lên tiếng. Điệu hành-vân ảo não u-trầm, mang cái buồn cổ kính của dĩ vãng, rỉ ngấm qua vách lá, làm ẩm ướt những giòng cảm nghĩ của tôi về cuộc sống. Để ý đến lời ca, tôi nhớ mang máng như đã từng nghe qua trong một vở tuồng cải lương nào của xa xưa :

— « Đoạn (cái) can tràng ! (là) đoạn (cái) cái can tràng ! Luy ngọc dầm chan. Ai ơi, có thấu mấy tiếng đây chăng ! Duyên tóc kia (nó) lìa đoạn. Tơ tình vương vấn, rồi bình tan, ngọc vỡ khi không ! Ly biệt nầy ai không đau lòng ! Ôm sầu đòi đoạn... »

HẾT hành vân, tới tứ đại oán, lưu thủy trường, nam xuân, nam ai, lý con sáo, rồi vọng cổ. Thỉnh thoảng trong chuỗi buồn miên viễn đó, bỗng bật lên tiếng khóc dạ đề của đứa trẻ. Điệu hát liền thay cung bậc, trở nên ấm áp, đằm thắm, ngọt ngào :

— « Gió mùa thu, mẹ ru (mà) con ngủ. Năm canh chầy thức đủ vừa năm ! Ớ chàng là chàng ơi ! Ớ người là người ơi ! Em nhớ tới chàng !.. »

Có khi cái buồn không vơi, không nhẹ, không hao hớt vì ý nghĩa sai lạc, không hợp thời, hợp cảnh của lời ca :

— « Gió hiu hiu, lộc bình trôi riu ríu. Anh đừng bận bịu bớ điệu chung tình ! Con nhạn bay cao khó bắn, mà con cá ở ao quỳnh khó câu ».

Chẳng biết từ bao giờ, tôi đã đem lòng yêu cái buồn đó, cái buồn được phô diễn bằng những âm hưởng trong trẻo, dịu ngọt, thanh thoát, hồn nhiên, và cởi mở, tỏa ra một cách dễ dàng từ giọng hát đặc biệt của người Miền Nam. Điệu buồn trở nên thân thuộc như đã in hằn trong tiềm thức tôi tự đời nào. Những bông hoa tình cảm tôi vươn lên trên đài cao và nở rộng với bao la. Những cáu bẩn làm nhơ bợn tâm hồn tôi từ khi bon chen vào cuộc sống bỗng quện lấy nhau mà trầm lắng xuống đáy thẳm trong vực lòng.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Đêm đó tôi viết dễ dàng như tôi thở. Tôi gởi vào cuộc đời những niềm tin yêu màu hồng.

Tôi nghĩ cái buồn đôi khi nó cũng cần thiết cho con người như chút phèn chua cần thiết cho một ly nước đục. Bởi vậy thà mùa thu không có gió, chứ đêm khuya đừng vắng tiếng côn trùng. Những tâm hồn thao thức biết lấy gì mà thở nếu không có tiếng dế nỉ non, tiếng vạc kêu sương, tiếng từ quy khắc khoải, tiếng khóc của trẻ con, tiếng ru của bà mẹ bên hàng xóm !

Tôi có một định nghĩa hơi rộng rãi về người nghệ sĩ, nên qua một đêm gần gũi với sinh hoạt văn nghệ của người đàn bà mà bà Tư Ra-Dô gọi tắt là «con mẻ», tôi gọi người đàn bà ấy là một nghệ sĩ. Sáng hôm sau, bà Tư lấy làm ngạc nhiên thấy tôi vồn vã với bà trong câu chuyện về «con mẻ».

— Sao, con mẻ hát cả đêm mà cậu chịu nổi à ?

Tôi mỉm cười, không trả lời thẳng vào câu hỏi :

— Con mẻ của bà hát hay quá !

Bà luôn luôn cố tỏ ra khôn lanh, hiểu biết nhiều, và đồng ý một cách nhiệt thành với người đối diện :

— Trời ơi ! Tôi nói tôi mê con mẻ mà. Đào hát mà hát không hay sao được cậu ! Út Lệ đó, hồi trước đi gánh Nam-Giang đó, cậu không biết sao !

Út Lệ, cái tên nghe xa lạ quá. Nhưng tiếng hát và tâm hồn của người đàn bà ấy gần gũi với tôi biết chừng nào. Từ đó, những buổi trưa, những đêm tối, tôi thường nghe tiếng hát của Út Lệ. Hình như nàng sống để hát, và sống bằng chính tiếng hát của mình.

Bà Tư thường thóc mách với tôi nhiều điều xấu về Út Lệ. Điều bà cho rằng xấu nhất là Út Lệ không biết làm ăn buôn bán, không kiếm đủ sữa cho con bú, có đêm đã khuya còn xách chén qua xin cơm nguội của bà. Theo bà, sự thiếu ăn là cái quả của những tính xấu.

MỘT buổi trưa vắng tiếng hát Út Lệ. tôi đang ngồi đọc lại một bản thảo thì bà Tư Ra-Dô chạy đùng đùng lên thang gác. Mắt sáng quắc, bà nói khào khào vào tai tôi :

— Con mẻ đổi nghề rồi cậu ơi ! Hồi nửa buổi có một thằng cha vác cái bản mặt có cô hồn lắm, vô nhà con mẻ. Hai người rủ rỉ rù rì gì suốt mấy giờ đồng hồ. Thằng chả vừa về là con mẻ đi mua nào là gạo nè, than nè, nước mắm nè, bánh mì nè. Cái mặt con mẻ đang tươi roi rói, thấy tôi ngó tới cái thì sượng trân liền.

Rồi hai tay chắp sau lưng, đầu ngoẹo sang một bên, mắt trừng trừng, bà dằn từng tiếng :

— Tôi hỏi cậu vậy chớ tiền đó ở đâu ra ? Tiền đó là tiền gì chớ ?

Bước tới cầu thang, bà còn ngoái cổ lại, cất giọng lảnh lót :

— Tôi nói vậy mà phải không cậu ?

Tôi liền đứng dậy, chỉ cái khoảng trống chỗ thang gác, hỏi bà :

— Dì làm cho cháu một miếng bửng chỗ đó có được không ?

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUẾ QUANG

http://tieulun.hopto.org

— Chi vậy cậu ?

Tôi thẳng thắn đáp :

— Để đây cầu thang lại.

Bà ngó tôi bằng cái đuôi con mắt, rồi xuống hết thang gác bà mới nói với lên :

— Cái đó dễ mà, hễ cậu trả tiền nhà thì tôi làm liền hà !

Bẵng đi hai ngày tôi được yên ổn làm việc. Đến ngày thứ ba, tôi vừa đi phố về, chưa kịp thay áo, đã thấy bà Tư thập thò chỗ cầu thang. Không nỡ để bà tiu nghỉu thối lui, tôi mở đường cho bà bằng một nụ cười khuyến khích. Tuy không được tự nhiên như những lần trước, nhưng mặt bà cũng đầy vẻ hớn hở với cái tin vừa săn được của Út Lệ :

— Con mẻ có chồng khác rồi cậu ơi ! Cái thằng cha bữa hồm đó. Chiều nay thằng chả dọn về ở luôn với con mẻ. Cậu biết hông, tôi hỏi khéo một câu là con mẻ rút ruột ra nói hết trọi. Thằng chả hồi trước đi lính BX, bây giờ làm trong lò heo Chánh Hưng (á) ! Mỗi tháng ba ngàn lận... Thôi, vậy cũng khỏe cho hai mẹ con con mẻ, phải không cậu ?

Bà cười hề hề rồi nói bô bô, phơi bày lòng tốt của mình :

— Tính tôi vậy đó cậu ơi ! Không ích kỷ, thấy ai khá cũng mừng cho họ. Chớ nhiều người ở nghen, thấy người ta ngóc đầu lên là ganh ghét, đâm bị thóc, thọc bị gạo. Như con mẹ Tám Chả-giò đó cậu, ông Trời ổng...

Tôi thiết nghĩ nghe cho hết chuyện «con mẹ Tám Chả-giò» thì cũng chẳng ích lợi gì cho lắm, nên giả đò dòm ngoài lan can, nói một mình : «Ai như bà Tám vậy kìa ! ». Bà Tư liền lật đật chạy xuống cầu thang, tự càu nhàu mình :

— Cơ khổ, nó rủ 12 giờ qua nhà nó đánh xiệp mà nói ba điều bốn chuyện nhè quên mất.

Chiều hôm đó, nhà Út Lệ có thêm một giọng đàn ông ồ ề. Giọng ồ ề đó cứ mỗi ngày một to dần, cho tới tuần sau thì trở thành một cái loa làm náo động hết cả xóm. Con nít rủ nhau quần tụ trước nhà Út Lệ để xem lão Ba Lò Heo say rượu.

LÃO xách dao rượt Út Lệ chạy quanh giường, đe sẽ cắt cho kỳ được cái lưỡi của vợ, chỉ vì chị vừa hát ru con bằng mấy câu nầy : « Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội, người xa người tội lắm người ơi !.. »

Lão hét lên :

— Tao hỏi mầy, người xa người đây có phải là mầy xa nó không ? Tao là chồng mầy, tao ở sờ sờ trước mắt đây mà mầy dám thở than thương tiếc thằng chồng cũ của mầy. Như vậy làm thân con đàn bà một dạ hai lòng như mầy thì hỏi thử có đáng thẻo cái lưỡi mầy đi, có đáng sả nát cái thây mầy ra không chớ ?

Những tiếng sau cùng lão rít lên cùng một lúc với tiếng dao cheng chẻng chém xuống thanh giường. Lão la, lão hét thêm một hồi nữa rồi nằm vật xuống nền đất, ngáy khò khò.

Mấy tuần lễ sau, qua nhiều lần bình giảng thi văn bằng dao, bằng búa

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

và bằng hơi men sặc sụa, lão kết luận rằng câu hát nào của Út Lệ cũng có ý than duyên trách phận, cũng có chút tình kín đáo nhắn gửi người chồng cũ. Cứ mỗi lần bình giảng như vậy, lão « bỏ » một câu hát của Út Lệ. Vì vậy mà cái vốn liếng văn nghệ của gia đình Út Lệ ngày càng sa sút nghèo nàn dần.

Cho đến một đêm, nhân lúc tỉnh trí, lão Ba Lò Heo dịu dàng cắt ngang một câu vọng cổ của vợ, rồi thỏ thẻ bày tỏ nỗi lòng mình :

— Em Út à, mỗi lần nghe em hát một bản cải lương là anh thấy khó chịu trong bụng quá sá ! Em còn thương nó không ? Em nói thiệt đi !

Giọng Út Lệ nhỏ nhẹ, nhưng không dấu nổi chút bực dọc :

— Tôi lấy anh thì tôi thương anh chớ còn thương ai. Hỏi nghe kỳ hông !

— Vậy từ rày em đừng hát nữa có được hông !

BA tiếng « có được hông » lão dằn mạnh với giọng vừa khuyên vừa dọa. Út Lệ khẩn khoản :

— Cái kiếp em là kiếp con hát, em hát từ hồi nhỏ tới giờ quen rồi, không hát chịu không được !... Với lại không hát thì thằng Bình nó không ngủ, nó khóc hoài, anh làm sao chịu được.

Rồi nhân lúc lão Ba còn đang lựa lời, Út Lệ năn nỉ thêm :

— Em hát là hát cho vui vậy chớ đâu có thương ai nhớ ai. Anh đừng ghen bóng ghen gió tội nghiệp em !

Lão Ba nổi nóng :

— Ghen, ghen cái con khỉ khô họ ! Mầy hát mấy câu hát đưa em không được sao chớ ? Cái đồ cải lương cải liếc, vọng cổ vọng kiếc đó là đồ... đồ dở ẹt. Tao biểu bỏ đi là bỏ đi !

Út Lệ còn cố níu chút hy vọng mong manh :

— Mấy câu đó anh cũng cấm rồi, đâu còn câu nào !

— Sao không còn ! Tao nghe con mẹ Tư Ve chai hát cái câu gì mà có con két đó, nghe được quá chớ, sao không hát ?

— Có một câu đó hát đi hát lại hoài sao ?

— Còn cái câu «Ví dầu, ví dẫu, ví dâu» nữa chi ! Thế là từ đêm đó, nghệ sĩ Út Lệ chỉ được phép hát vỏn vẹn có hai câu :

«Chiều chiều bắt két nhổ lông
«Két kêu bớ chị chị đừng ác nhơn».

Và «Ví dầu ví dẫu ví dâu,
«Ví dâu dâu chạy, ví trâu vô chuồng»

Cũng từ đó, tiếng hát của chị có giọng oán hờn thống trách, dần dà về sau lại đượm ý chán nản, liều lĩnh, khinh thị. Mỗi tiếng hát như một lát dao băm vào vết đau khổ trong lòng mình, và xỉa xói vào tâm can người nghe. Hai câu hát ngô nghê, lạt lẽo và vô nghĩa mà Út Lệ phải hát đi hát lại mãi, đã làm tôi khó chịu hơn cả những câu chuyện lăng nhăng, nhảm nhí của bà Tư Ra-Dô.

Chỉ trong vòng một tuần lễ, những

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

tiếng «ví dầu» xoay tít trong ý nghĩ tôi, đánh nhịp theo bước đi của tôi. Và câu «bắt két nhổ lông» lúc đầu chỉ làm tôi tức cười cho cái cắc cớ của người đặt ra nó; nhưng về sau, cứ mỗi lần nghe Út Lệ thốt lên thì tóc tôi in tuồng muốn dựng đứng dậy, một cảm giác ran ran đau nhức chạy luồn trong da đầu.

May thay tình trạng đó chỉ kéo dài trong vòng nửa tháng thì có một biến chuyển lớn trong gia đình Út Lệ. Biến chuyển đó bắt đầu bằng việc Út Lệ tự tiện sửa đổi câu «ví dầu» nguyên tác thành câu :

«Vi dầu, vi dẫu, vi dâu,

«Vi dâu, vi dẫu, vi dâu, vi dầu»

Cứ thế chị hát giật giọng từng hai tiếng một. Giọng hát không còn buồn giận nữa. Chị đã dùng tài diễn tả của mình biến những âm thanh gần như vô nghĩa đó thành hàng loạt kim nhọn, rồi bình tĩnh và ngạo nghễ đẩy từng chiếc vào tim, vào óc lão Ba Lò Heo. Ngày đầu lão còn lặng lẽ chịu đựng cuộc phản công đó. Nhưng qua đêm hôm sau thì tôi đã nghe tiếng hét của lão :

— ! Mầy hát cái mửng gì mà đám gan người ta quá vậy ! Có câm họng lại không ? Tao lột lưỡi mầy bây giờ !

ÚT Lệ xẵng giọng cãi lại, nhưng chính là cách kín đáo ca ngợi thắng lợi của mình :

— Ông biểu tôi hát câu nào thì tôi hát câu nấy. Trong câu hát có gươm có dao gì đâu mà ông nói tôi đâm gan ruột ông !

Lão Ba hồ đồ :

— Vậy mà... tao biểu mầy im thì mầy phải im. Lý sự thì tao vặn họng.

Không có tiếng hát, thằng Bình không chịu ngủ, ngoe ngóe khóc lên. Út Lệ lặng thinh, để mặc cho con khóc. Sự nín tiếng tuyệt đối đó thành một cách chống đối có hiệu quả. Chỉ nửa giờ sau, lão Ba đã phải đầu hàng :

— Mầy làm gan với tao hả ? Sao không ru cái thằng quỷ con đó cho nó ngủ đi !

Út Lệ ung dung cất tiếng hát. Thế là con két lại bị đem ra nhổ lông :

— Ầu ơ... ơ... Chiều chiều bắt két nhổ lông, két kêu bớ chị. ờ.. ơ. chị đừng ác nhơn...»

Câu tiếp đáng lẽ là câu «ví dầu», nhưng vừa bị cấm; Út Lệ phải hát lái câu «chiều chiều». Để khỏi nhàm chán, chị không «bắt két nhổ lông» nữa, mà lại «bắt chó nhổ lông» :

— Ầu ơ... Chiều chiều bắt chó nhổ lông, chó kêu bớ chị ờ... ơ... chị đừng ác nhơn.

Rồi cứ theo cách đó, mỗi lần lặp lại câu hát, chị lại tìm một con chim hay con thú, có cái tên bằng thanh trắc để thế vào địa vị khốn nạn của con két.

— Ầu ơ... chiều chiều bắt ngỗng nhổ lông, ngỗng kêu bớ chị ờ... ơ... chị đừng ác nhơn... Ầu ơ... chiều chiều bắt chuột nhổ lông...

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Đôi khi chị « nhổ lông » cả những con không có nổi một sợi lông như con rắn, con nhái, con cóc. Sau cùng, tới lúc chị hát: «chiều chiều bắt ấy nhổ lông», ấy kêu bớ chị... thì lão Ba gầm một tiếng dữ tợn, đập phá vài món đồ đạc trong nhà, rồi xách xe đạp đi thẳng.

★

NĂM ngày sau tôi mới nghe lại tiếng nói của lão Ba. Lão về vào một buổi trưa, với một cân thịt quay, một cân bánh hỏi và một giải pháp cho tình trạng bế tắc của nền văn nghệ gia đình.

Sau khi ăn uống no nê, hề hả, lão Ba vui vẻ bảo Út Lệ:

— Em Út à! Cái lưng anh đây, bữa rày em muốn hát thì cứ tự do ngó vô đây mà hát cho phỉ tình.

Út Lệ sửng sốt:

— Úy trời! Anh xăm, anh vẽ nát cái lưng của anh vầy đây hả?

— Thì còn xăm được chỗ nào nữa đâu mà không xăm cái lưng, hỏi kỳ hông! Trước bụng thì có con đầm, trên ngực thì có cặp rồng chầu, tay chơn thì có lân, có qui, có phụng. Đừng hỏi lôi thôi, đọc lên nghe thử coi nà!

— Mà ai xăm cho anh vậy chớ? Phải Tư Kiên hông?

Lão Ba cười to:

— Thằng đó mà biết xăm cái con khỉ mốc! Nó làm cho người ta sanh ghẻ sanh sẹo thì có. Thằng nầy là thằng Bảy Kền, bạn của anh hồi ở Nam Vang, em không biết nó đâu. Thôi, đọc hai bài thơ đó đi!

Út Lệ lầm nhầm đọc, bên nầy vách tôi chỉ nghe câu được câu mất:

«Nam vô tửu như kỳ vô phong
«Người mà không rượu thì không phải người

. . . . . .

«Kể từ lúc ta vào làng đế
«Cái sự đời ta để sau lưng
«Men lên chí cả thêm lừng
«Công danh ta túm trong quần ta chơi...»

Đọc xong hai bài thơ, Út Lệ lập lờ khen hay. Lão Ba khoái chí cười ngất. Giọng hí hửng, lão Ba bảo Út Lệ:

— Đâu, em Út hát lên cho anh nghe thử coi!

Út Lệ từ chối khéo:

— Phải thuộc mới hát hay được.

— Đây nè, học cho thuộc đi!

Út Lệ lúng túng:

— Hay thì hay đó... mà cái thứ thơ nầy học khó thuộc quá hà!

Lão Ba tức giận, nói gằn từng tiếng:

— Tao—biểu—mầy—phải—học—thuộc!

TÔI đang lo, không biết Út Lệ có nại ra được cớ gì để từ chối nữa không, thì đã nghe tiếng đọc đều của chị. Tôi tưởng tới nỗi khó chịu trong những ngày sắp tới, mỗi khi nghe Út Lệ miễn cưỡng hát ru con

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

bằng những câu thơ kệch cỡm đó. Nhưng chỉ một lát sau thì Út Lệ ngưng đọc, chị thỏ thẻ nói với chồng :

— Anh Ba nè, sao đọc mấy câu nầy tôi nhớ ba thằng Bình quá hà !

Lão Ba đập tay xuống giường, ngồi bật dậy, thét :

— Sao ? Mầy nói sao ?

Tin vào ngón đòn tâm lý của mình, Út Lệ bình thản đáp :

— Hồi đóng vai Uất-Trì-Cung, gả cũng nói lối mấy câu tương tự như vậy đó.

Ba Lò Heo chùi mình xuống giường, giọng buồng thõng :

— Thôi, thôi bỏ đi !

Út Lệ ỡm ờ :

— Tôi học gần thuộc rồi mà bỏ chi uổng vậy !

Ba Lò Heo cương quyết :

— Tao—biểu—bỏ—là—bỏ.

Ngoài chút tình thương cảm sẵn có với Út Lệ, bây giờ lòng tôi lại thêm mến phục chị. Người nghệ sĩ ấy đã thắng liên tiếp trong những điều kiện khó khăn. Nhưng có lẽ chị cũng như tôi đều không ngờ rằng Ba Lò Heo còn thủ một miếng đòn tối hậu để giành lấy phần thắng sau cùng.

Lão nằm, ngẫm nghĩ, cười sằng sặc một mình rồi trổ miếng đòn bí hiểm đó ra :

— Em Út nè ! Đâu, em trịch cái quần anh xuống một chút thử coi có cái gì, hà hà hà...

THẬT là một câu lỗ mãng và tục tĩu mà chỉ có Ba Lò Heo mới thốt lên được một cách tự nhiên như vậy ! Út Lệ im lặng, sự im lặng có nghĩa như một tiếng khóc nấc.

Lão Ba nói :

— Em thấy chưa ? Ở trên chỗ xương cụt đó ! Thằng Bảy Kền làm riêng bài thơ đó tặng anh. Học thuộc đi rồi hát cho anh nghe. Đừng có lôi thôi gì nữa hết.

Út Lệ vẫn im lặng. Bây giờ sự im lặng đọng lại thành một giọt nước trong khóe mắt tôi.

Bên kia vách, hình như men rượu đã ngấm đều vào máu Ba Lò Heo, lão rút con dao phay liếc rồn rảng trên vành lu.

— Đọc, tao biểu mầy đọc, không đọc thì bay đầu !

Út Lệ nghẹn ngào, đọc đi đọc lại bài thơ nằm ở chỗ kẹm sạch sẽ đó.

Trong đời tôi, tôi đọc thơ cũng khá nhiều, tôi nghe người ta ngâm thơ cũng bộn, nhưng tôi chỉ biết có một bài thơ làm cho người đọc phải vừa đọc vừa khóc vì tủi nhục, ấy là bài thơ trên xương cụt của lão Ba Lò Heo.

Hẳn có vị tò mò muốn biết bài thơ ấy hay ho như thế nào ! Lúc đầu tôi đã toan ghi nó ra đây, nhưng vì e làm thế thì vô lễ với độc giả quá, nên lại thôi. Tuy vậy, nếu dấu đi cái phần độc đáo của bài thơ thì cũng tủi cho tác giả đã dùng một thứ kỹ thuật tân kỳ để làm cho những dục vọng của Ba Lò Heo

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

được tầm quất đều đều qua từng câu từng chữ. Những dục vọng ấy chỉ súc tích trong hạng người thường ngứa ngáy chỗ xương cụt, mà không muốn tự mình gãi cho mình.

Nếu nói một cách khôi hài thì Ba Lò Heo đã định nghĩa văn nghệ là sự tầm quất dục vọng, hoặc là sự làm — đã—ngứa chỗ xương cụt; nên lão đã đặt cơ sở nền văn nghệ trên đốt xương cụt của lão.

Nghệ sĩ Út Lệ không đồng ý như vậy, nên qua ngày hôm sau, thừa lúc lão Ba đi vắng, chị bồng đứa con riêng, bỏ nhà ra đi.

★

ÚT Lệ vắng nhà chưa đầy một tuần thì Ba Lò Heo đã có một người đàn bà khác. Họ ăn ở với nhau có vẻ tương đắc lắm, trong nhà không hề có «tiếng bấc tiếng chì». Người đàn bà ấy — theo Bà Tư Ra-Dô cho biết — trẻ hơn Út Lệ, mặt mày khá sáng sủa, thân hình đầy đặn, làm việc giỏi, biết chiều chuộng chồng, không bao giờ ngồi lê đôi mách. Và người đàn bà ấy câm từ lúc mới lọt lòng mẹ.

Một hôm tình cờ đi ngang qua nhà Út Lệ — mà bây giờ là của lão Ba Lò Heo—tôi thấy lão đang săm se một tấm gương soi mới mua, khá lớn. Bỗng tôi đem lòng thương hại lão. Tôi nghĩ: những lúc buồn, có lẽ lão phải dùng tới tấm gương ấy để đọc bài thơ trên xương cụt của mình. Như vậy những chữ trong gương đều bị đảo ngược hết, thật khó lòng cho lão quá!

Kể từ đó, hễ nhìn vào bất cứ cái gì có hình chữ nhật — nhất là những trang giấy trắng trên bàn viết của tôi— thì tôi nghĩ tới tấm gương soi của lão Ba Lò Heo, và thấy nguyên cả một sự tục tĩu kèm với bài thơ trên xương cụt, thấy nguyên cả cái hiện tình văn nghệ tồi tàn của gia đình lão. Những đêm khuya, nhìn tấm vách lá, tôi lại nhớ tới tiếng hát của Út Lệ. Tôi tin rằng trong một thôn xóm nghèo nàn nào đó, dù đang đói rách, người nghệ sĩ ấy cũng đang được tự do hát những bài hát mà mình ưa thích.

RỐT cuộc Út Lệ đã thắng. Chị thắng nhờ đã biết sống đúng với phương châm:

«Ví dầu ví dẫu ví dâu
Ví dâu, ví dẫu, ví dâu, ví dầu».

CHINH BA

ĐÃ PHÁT HÀNH

CON ĐƯỜNG

TRUYỆN DÀI

Tác phẩm mới nhất của NGUYỄN-ĐÌNH-TOÀN

GIAO ĐIỂM xuất bản

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

CẢM ĐỀ

HỒ HỮU TƯỜNG

NINH dựng xe đạp dựa song bước đến ngưỡng cửa. Chàng gõ mạnh, cộp, cộp, cộp, nhìn vào trong nhà. Một cái nhà lá ba căn. Ở giữa có bàn thờ ông bà sơ sài. Hai bên có hai bộ ván dầu, trên ván bên hữu, có chiếu xếp, có mùng cuốn lại, ngay thẳng, có gối ; trên ván bên tả, có mấy chồng sách cũ, trên có nhựt trình phủ lên để che bụi. Không ai đáp, nhà vắng hoe. Ninh không bước vào, đi thẳng bên hông nhà.

Trên một vườn rau nhỏ,gồm mấy liếp rau cải, một ông già lom khom nhổ cỏ. Ninh gọi to :

— Bác tám !

Ông già nghe kêu, hai tay chống gối, đứng dậy chậm chậm, rồi xây lại, thấy Ninh, mừng rỡ hỏi :

— Ủa cháu. Về bao giờ ?

Ninh bước lại, vịn vai ông già dìu vào nhà. Vừa đi, chàng vừa nói :

— Bác già quá rồi, sao không nghỉ. Còn lo làm, mà làm chi ?

— Tao phải làm, không làm, tao phát bĩ. Mầy có nhớ năm nay tao mấy tuổi không ?

— Bác sanh năm 1858. Nay là năm 1924. Theo ta, năm nay bác đã 67 tuổi. Cháu nhớ hồi sáu năm trước, chú Cư của cháu dắt cháu đến viếng bác ; chú xem mạch cho bác, nói bác không thể sống quá một năm nữa. Mấy năm nay, cháu vẫn đinh ninh là bác đã theo ông bà, nên không nghĩ đến bác. Có dè đâu thầy thuốc giỏi như chú Cư, mà xem mạch bác đoán không trúng, sai đến năm năm. Nay, vừa nghe bác còn sống, cháu chưa dám vội tin, nên đạp xe đến xem cho tận mặt.

Ông già ghé lại lu nước. Ninh đoán hiểu, vội lấy gáo múc nước xối cho ông rửa tay. Xong, ông vào nhà, ngồi lên ván, hai chơn thòng, hai tay đặt lên gối, chậm chậm nói :

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

— Chú mầy đâu phải là một thầy thuốc dở. Cái y học chánh thống, tao đã dạy hết cho. Hồi đó, tao đã xem mạch cho tao, tao thấy mạch báo tin một kỳ hạn ngắn ngủi. Tao nghi tao già, trí không vững, ngón không tin. Tao mới viết thơ gọi chú mầy xuống mà xem mạch cho tao. Thì chú mầy cũng nói y như tao đã thấy.

Ninh cười, pha trò :

— Nay bác còn sống, té ra cái y học Đông phương, của bác lẫn của chú Cư cháu, bị chứng minh là không đúng rồi !

— Mầy đừng có nói vậy, mà lỗi đạo với Hoàng đế và Kỳ Bá. Tao mà còn sống tới nay, cũng là nhờ Đông Y. Đông Y tuy không giúp cho tao có thuốc trường sanh, song cho tao một cách để kéo dài đời tàn, thêm sáu năm.

ÔNG lão với tay, dở tờ nhựt trình, lấy quyển *Nội Kinh*, mà rút ra một tờ giấy, trên ấy có bài thơ chữ. Và hỏi :

— Mầy đọc được chữ nôm không ?

— Thưa bác, không. Cháu cọt quẹt vài chữ hán thôi.

— Vậy thì tao đọc và tao giảng cho mầy nghe. Bài thơ, tao nhan đề là « Yên hà ».

— Tại sao là Yên hà ?

— Năm tao thất bại trong hoạt động, thấy không làm gì được nữa, lui về chốn u tịch nầy, mà cất một chòi tranh, để ẩn dật, tao có cảm hứng mà viết một cặp đối dán lên vách. Như vầy :

Quốc đái yên hà, sơn, cốc, khê, tuyền hy tế nguyệt.

Gia tồn thi lễ, trúc, mai, tòng, cúc tiếu xuân thu.

Ý tao muốn nói rằng, nước đã lỡ bị khói mây che rồi, nói cho rõ hơn là bị ngoại bang xâm chiếm rồi, thì những cái bất biến là núi, hang, khe, suối vẫn vui vẻ với tuế nguyệt được. Thì âu là nhà mình giữ điều thi lễ, vui với trúc, mai, tòng, cúc, là bạn của kẻ quân tử, mà cười những dời đổi của lịch sử. Vài tháng sau, ông thầy dạy tao có dịp ghé lều tranh, xem câu đối, vừa khen có hồn, vừa chê là báo hiệu một triệu chứng không hay. Tao hỏi ông. Ông đáp rằng hai chữ « Yên hà » là điềm sau nầy tao sẽ ghiền á phiện.

Ninh hỏi :

— Mà bác có ghiền không ?

— Chậm chậm để tao kể cho mà nghe ! Lúc ấy lòng tao nuôi chí lớn, đâu dễ chịu sa đọa trong ghiền ghập ? Tao bèn làm bài thơ nầy. Để tao đọc cho mà nghe :

Chớ sờ dọc tẩu, chớ cho ghiền !
Độc địa gì bằng nợ á phiện.
Nước vỏ rửa phai gan tuấn kiệt.
Lửa than đốt rã chí siêu hiền.
Người giàu đã bửa xây mưu quỉ,
Kẻ khó thèm hơi mộng chước tiên.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

Giống ấy khá chừa, chừa giống ấy.
Chớ sờ dọc tẩu, chớ cho ghiền !

— Lời bác tự dặn mình như vậy, bác có giữ được không ?

— Năm tao làm bài thơ, tuổi tao ba mươi. Tao giữ cho đến năm tao sáu mươi mốt tuổi, là năm chú Cư mầy dắt mầy xuống thăm tao. Mầy có nhớ mầy đã nói gì với tao không ?

NINH nhíu hai chơn mày lại, để tìm trong trí nhớ. Rồi đáp :

— Năm ấy, cháu sắp sửa ra Hà Nội mà học trường hành chánh. Bác hỏi cháu lòng muốn làm tri phủ, tri huyện sao mà vào trường đó ? Cháu đáp không phải, và cháu học để cho biết, theo cái nguyên tắc « tri bỉ, tri kỷ » mà thôi. Còn cái chí của cháu là cái chí của bác đã vạch cho hậu thế noi theo suốt ba mươi mấy năm, trong bài thơ « cây bần ».

Nghe nhắc tới bài thơ, ông già mắt sáng quắc lên, và nói :

— Bài thơ ấy không phải là của tao. Ấy là của anh sáu của tao. Bây giờ mầy còn nhớ không ?

— Sao lại không nhớ ? Để cháu ngâm lại cho bác nghe :

Chẳng thèm cậy thế, chẳng nương thần.
Mình mọc trơ trơ một cụm bần
Cặt trổ dễ kiên gò đất cứng,
Tàng che đâu quản đám mây vần.
Dòng hầu được trốn ăn không bữa,
Loại quýnh nhờ hơi đốt nửa lừng.
Lậu hạng quen mình nuôi chánh khí,
Khỏi vòng lương đống, khỏi lao thân.

Nghe ngâm xong, ông già gật đầu nhè nhẹ, rồi nói :

— Ờ. Cũng tại Mầy, mà tao sống thêm sáu năm, nhưng lại mắc chứng ghiền.

— Thưa bác sao vậy ?

— Mấy hôm sau khi chú cháu mầy về, thì anh sáu tao có đến thăm tao. Tao có thuật chuyện của mầy và ước mong sống thêm được ít năm nữa. Ảnh xem mạch cho tao, rồi kết luận cũng y như tao và chú Cư mầy. Rồi ảnh nói rằng ông bà có truyền lại nhiều toa thuốc lạ lắm. Trong ấy có toa thuốc làm cho có thể kéo dài đời sống thêm năm bảy năm. Nhưng, phải dùng á-phiện mà luyện với thuốc, để cho á-phiện dẫn thuốc vào cơ thể.. Nếu tao giữ theo lời dạy của thánh hiền, chấp câu quân tử nhứt ngôn, thì không dùng món thuốc lạ ấy. Còn nếu tao muốn sống, để xem sau nầy mầy có giữ được thanh bần chăng, thì tao phải lỗi đạo, mà sa đọa vào ghiền gập. Tao không phải tham sống. Song tao muốn biết thế hệ của mầy có nuôi chánh khí được không. Tao phải buộc lòng mà chia đời tao làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu là giai đoạn nuôi

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

chính khí, giữ chặt chẽ nguyên tắc, không sai một ly nào. Còn giai đoạn sau là giai đoạn sống thừa, phải hi sanh một phần chánh khí của mình mà lo lót với tử thần, hối lộ với tử thần. Do đó mà, khi bước vào ngưỡng cửa của giai đoạn thứ hai, tao lại mượn hai chữ « yên hà » mà làm một bài cảm đề thứ hai. Để tao cho mầy nghe :

Chờ ai, hối lộ mấy năm ghiền ?

BÂY giờ mầy hiểu tao *chờ ai* chớ ? Chờ mầy, mà cũng chờ ai thực hiện những điều tao mong ước và sẽ kể ở mấy câu sau. Mầy cũng hiểu tao *hối lộ* cái chánh khí của nhà nho bằng mấy năm ghiền, cho tử thần say thuốc phiện mà không vội kéo tao đi chầu Diêm chúa. Bởi vì.

Dẫn thuốc cam đành mượn á phiện.

Nhà nho, là tao, có mặc cảm phạm tội, vì nếp sống bị sai nguyên tắc. Nhưng mượn y học mà bào chữa sự sa đọa, bằng cái lý rằng á phiện mới dẫn thuốc được. Sở dĩ phải dùng thứ thuốc lạ lùng và làm cho trụy lạc thể xác nầy ấy bởi vì.

Hít khói, mơ màng mong tuẩn kiệt,
Phà hơi, khắc khoải đợi siêu hiền.
Đợi mong ai kẻ xua loài quỉ,
Quét sạch hồng trần, lập cảnh tiên
Cho giống Lạc Hồng đôi diễm phúc..

Đó mầy thấy cái mộng nào đã làm động cơ xui khiến cho tao.

Ninh nghe ông già ngâm tám câu thơ với giọng run run, nên cảm động muốn rơi lệ. Chàng nói ;

— Bởi bác hoài nghi thế hệ trẻ của cháu không đủ nghị lực mà nuôi chánh khí, chẳng giữ được thanh bần, chẳng cam phận làm củi chụm cho nhà nghèo, lại đèo bòng làm lương đống cho ngoại bang như Tôn Thọ Tường, nên bác cam đành dùng á-phiện là món mà bác tự giới răn trong hơn ba mươi năm. Để cho bác hoài nghi, thế hệ của cháu quả có lỗi. Riêng cháu, từ khi học xong về xứ, cháu không ra làm quan tòa làm luật sư, để cậy thế, nương thần. Cháu diễn thuyết, viết báo, dóng chuông cảnh tỉnh đồng bào. Hồi chuông tuyên chiến với họ. Cháu không còn bắt tay với họ được nữa. Cầu đã dứt, không thể tháo lui, chỉ có nước đi tới. Bác yên tâm đi !

Ông già gật đầu đáp :

— Tâm của tao đã già rồi. Anh sáu tao cũng đồng ý như vậy. Thế hệ của tụi tao, yêu nước mà dám liều mình vì nước, gan ruột, anh sáu tao mượn con nhện mà ví và làm bài thơ nầy, để khen mầy và tất cả bọn anh em ở thế hệ mầy, mà hưởng ứng mầy, vả cũng để tự hãnh diện :

Sá loài hút mật với say hoa !
Cái nhện xem ra trí mới già.
Bủa lưới giữa trời khoe trận tám.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Vài chài khắp đất, giữ giềng ba.
Thân mồi thao lược ăn đầy bụng,
Nhà chỉ kinh luân dệt chật nhà.
Phúc vì chung tư bò lúc nhúc,
Cháu con gan ruột, giống ông cha !

Nghe ông ngâm thơ xong, Ninh nói :

— Bác sáu và bác quá yêu, đề cao cháu như vậy, thật cháu chưa làm được gì cho xứng với câu « cháu con gan ruột giống ông cha ! » Nhưng cử chỉ của hai bác không khác nào đem hai cái che mắt mà cột vào đôi mắt cho con ngựa, là cháu. Cháu chỉ ngó thấy cái mục đích trước mắt, mà rán hết sức chạy thẳng bon bon. Bài thơ « cây bần » của bác sáu giúp cho cháu hạo nhiên chánh khí. Bài thơ « con nhện » giục cháu ra hành động. Cháu xin vâng hai bác.

ÔNG già suy nghĩ hồi lâu, nói :

— Mầy đã chứng tỏ dám sống trong thanh bần mà nuôi chánh khí. Mầy vừa hứa ra gánh vác việc nước nhà. Tao bây giờ hết hoài nghi. Tao không cần sống để làm gì nữa. Tao sẽ bỏ á phiện. Mà bỏ á phiện, ấy là bỏ thuốc triển tử. Để có thủy có chung, đã có bài thơ « giới », bài thơ « phạm », tất phải có bài thứ ba, là « cai ». Để tao lựa vần mà đọc ngay cho mầy nghe :

Thỏa lòng, dầu chết cũng thôi ghiền :
Cai thuốc vì chưng bỏ á phiên.
Gánh nặng nước non trao tuấn kiệt,
Mộng to, dân tộc cậy siêu hiền.
Bấy chừ, trẻ gột hờn vong quốc,
Hát khúc thanh bình, ngợi cảnh tiên !
Chín suối, hồn già trong trẻo lại,
Thỏa lòng : dầu chết cũng thôi ghiền !

Nghe ngâm xong, Ninh thận trọng nói :

— Làm trang tuấn kiệt, cần quả tim cho nóng, việc ấy cháu tin tưởng rằng cháu ráng làm nổi. Nhưng làm bực siêu hiền, ắt đòi hỏi một bộ óc quán chúng. Liệu cháu không kham.

— Biết vậy ! Biết vậy ! Nhưng có đám tuấn kiệt đông đảo rồi mới dọn đất cho siêu hiền gieo giống được. Nầy tao cho mầy bài thơ chữ hán. Hãy học lấy nằm lòng :

有 赤 帝 啓 發
Hữu Xích đế khải phát.
文 化 至 聖 哲
Văn hóa chí thánh triết
綿 延 億 萬 春
Miên diên ức vạn xuân
光 壽 同 宇 宙
Quang thọ đồng võ trụ
繼 世 傳 爲 德
Kế thế truyền vi đức
事 業 重 親 民
Sự nghiệp trọng thân dân.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

以他弘遠我
Dĩ tha hoằng viễn ngã
福地享天恩
Phước địa hưởng thiên ân
祥門生俊傑
Tường môn sanh tuấn kiệt
向客寄紅英
Hướng khách ký hồng anh
貞烈完全備
Trinh liệt hoàn toàn bị
悲智勇畢成
Bi trí dũng tất thành

★

BỖNG một tiếng nổ vang, cảnh, người thảy biến mất. Tôi giựt mình thức dậy.

Nay là tết Vu Lan năm 1965, nào phải năm 1924 ? Đây là Saigon rộn rịp, nào phải cảnh quê mùa ? Ninh nào đây ? Trong mộng, tôi chỉ biết tên người trẻ là Ninh, mà tôi không giữ chút ấn tượng nào về hình vóc mặt mày. Ông già nào đây ? Có phải là ông Bồi bái Đào-Duy-Viễn ở Long Trì, Thạnh Mộc Thượng, tỉnh Định Tường chăng ? Trong mộng, có lắm tiểu tiết giống như là của ông đồ nho Bến Tranh, em ruột của Đào-Duy-Chung và là bạn thân của cụ Nguyễn-An Khương. Sự phảng phất ấy làm cho tôi nghi người trẻ ấy có lẽ là Nguyễn-An-Ninh...

Có lẽ ! Năm 1943, đúng ngày Tết Vu Lan, Nguyễn an Ninh chết ở Côn Đảo. Tôi soạn để viết một bài diễn văn nhắc tới Đào duy Chung và Nguyễn An Ninh. Có lẽ lòng tôi cảm xúc, nên khi ngủ thấy Ninh. Nhưng tại sao không thấy Đào duy Chung, lại thấy em là Đào duy Viễn là người không hề nghiện thuốc phiện bao giờ ?

Tôi thử dùng phân tâm học mà tìm ý nghĩa tượng trưng của sự ghiền á phiện và ba bài thơ « giới », « phạm », « cai ». Hình như tôi hé thấy một chút. Á phiện là tượng trưng cho sự ma túy. Người hạ tiện bị ma túy vì mê ma túy. Người nuôi chánh khí dùng ma túy mà đưa đẩy một cái khác : một cao vọng, một mong chờ. Và khi mục đích đạt rồi, lòng đã thỏa, thì « cai » quách nó đi, mê say làm chi nữa !

Té ra, điềm chiêm bao vạch cho tôi thấy tôi phải xử sự làm sao đối với văn chương và nghệ thuật.

Đối với hai món nầy, lúc nhỏ tôi cho là một thứ ma túy, như thuốc phiện, như rượu, như thú đánh bạc, như sắc đẹp. Tôi đã « giới », không học về văn chương, nghệ thuật là thứ mà tôi chắc chắn sẽ say sưa. Tôi lại học toán, là thứ lý luận khô khan, khắc khổ, như nếp sống của nhà nho xưa cũ. Té ra, năm 1945, tôi hé thấy cái mà không biết đặt tên làm

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

sao, tôi tạm gọi là văn hóa, với ý nghĩa là « làm cho người càng ngày càng cao quí đẹp đẽ hơn, cho người trở nên người « Nhưng mà Xích Tử chưa ra đời, tôi đành làm lãng quên sự chờ đợi thiết tha của tôi, bằng cách « phạm tội » mà sa đọa vào cái ma túy của việc chơi văn giỡn chữ. Và tôi mong chờ ngày mà Xích Tử đến, kê vai gánh gánh nặng của nước non, mộng to của dân tộc. Ngày ấy tôi sẽ « cai » đem chút hơi tàn của thân già mà phò Xích Tử ấy.

Té ra, mộng người khác, mà thật là tâm tư mình. Phải chi tâm tư nầy có họa sĩ thiên tài nào, dùng màu sắc mà vẽ vời lên tranh, thì tôi sẽ yêu cầu người cho tôi chút chỗ để ghi bài « cảm đề » sau nầy vào :

Khắc khoải canh tàn mộng cổ nhân :
Vướng đề ma túy, nghĩ xa gần.
Văn chương nghệ thuật xin cai vậy,
Nếu được phò ai sáng đạo NHÂN.

Rằm tháng bảy 1.965

HỒ-HỮU-TƯỜNG

GIỮ THƠM QUÊ MẸ

TẠP CHÍ VĂN NGHỆ ★ LÁ BỐI XUẤT BẢN

Thư từ, bài vở, ấn phẩm gửi về:

HOÀI KHANH

190, Lý thái Tổ
SAIGON

Bưu phiếu xin đề:

Cô CAO NGỌC THANH

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

NHỮNG GIỌT ÂM THANH

PHƯƠNG HƯƠNG

NỐT nhạc cuối cùng vừa chấm dứt. Không gian như ngưng đọng. Tình quê hương tràn dâng. Những giọt âm thanh bằng ngọc thạch còn tản mác trên những cành lá xanh xanh ngoài kia cửa sổ. Paris mùa xuân hay là thế giới âm thanh của quê hương thân yêu? — Tôi lặng im. chờ nghe Ngọc nói một câu gì thật « bông hoa » để cám ơn giáo sư Trần văn Khê và chị Thúy Dung đã đàn cho nghe bản Lưu Thủy Trường trong một điệu đàn tranh tuyệt diệu. Nhưng mà lạ quá Ngọc vẫn ngồi im lặng đấy. Đôi mắt Ngọc đang nhìn đâu? — Tôi có lầm không? — Không, hai giọt ngọc âm thanh ngưng đọng trong mắt Ngọc thật đấy mà. Hai giọt ngọc thật long lanh phản chiếu cả màu sắc âm thanh và tình thương thể hiện mà tôi chưa từng thấy. Ngọc nói « Nếu quần chúng đau khổ của quê hương ta được nghe những âm thanh màu sắc nầy chắc họ sẽ thấy cuộc đời bớt khổ đau phải không Hương? Không gian và vũ trụ đẹp như vầy tại sao ta lại tự giam mình trong ngục tù của sân hận, ganh ghét, si mê. Quê hương ta đẹp như vầy tại sao ta chẳng chia xẻ cho nhau cùng ở mà phải bắn giết hận thù?

Cuối giờ học tôi đem ý nghĩ ấy thưa lại cùng giáo sư. Người mỉm cười nói: «Các em lý tưởng quá, nhưng thật ra dân mình nghèo cho đến nỗi họ không còn thì giờ để nghe âm nhạc. Phải có cách gì giúp ích họ thiết thực hơn».

Tôi biết giáo sư nói đúng nhưng mà Ngọc nói cũng không sai bởi vì tôi hiểu Ngọc hơn giáo sư đã hiểu. Trong hai vừng sáng của đôi mắt Ngọc lúc đó tôi hiểu không phải Ngọc chỉ muốn nói đến những nốt nhạc của đàn tranh mà thực ra những giọt âm thanh bằng ngọc đó chỉ để tô điểm thêm cho những nốt nhạc đời mà Ngọc và các bạn tôi đang hành động, chỉ để thêm màu sắc cho một cái gì vĩ đại mà các bạn tôi thao thức muốn làm.

Ngọc chỉ là một trong những người con lạc lỏng của Việt Nam đang thao thức được nắn nót khúc nhạc quê hương. Ước mong đem tiếng nhạc cùng

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

với quần chúng lao khổ ca ngợi tình thương, ca ngợi cuộc đời, ca ngợi sự sống để khơi dậy tình thương, sự thông cảm và sự hy sinh sẵn có nơi mọi người. Họ sẽ không cần giữ một địa vị nào trong xã hội, cũng không tranh đấu cho tư tưởng, giai cấp, đảng phái chủ nghĩa nào. Họ chỉ ước mong được ca ngợi cuộc đời bằng những nốt nhạc sống của chính họ để cùng với mọi người tái tạo một xứ sở thân yêu trong đó có mùa Xuân với nhiều hạt ngọc âm thanh tản mác trên cành lá xanh xanh, với hoa lá nhuộm màu sắc thương yêu và thông cảm. Để cho bằng cuộc sống và bằng tiếng ca của họ cuộc đời thêm rực rỡ.

Tôi nhắm mắt lại mơ về một mảnh trời quê hương vào một sáng mai hồng có một đoàn người tay lấm chân bùn đang cày sâu cuốc bẫm. Mắt họ sẽ long lanh những giọt ngọc trong sáng như những giọt âm thanh tôi thấy được sáng nay trong mắt Ngọc và môi họ đang nở hoa thương yêu. Không gian như ngưng đọng vì tiếng hát của họ. Và những hạt ngọc âm thanh thay vì tản mát trong cành lá xanh xanh trong tàng cây Paris sẽ tản mác trong lòng của mỗi người. Trong bài ca họ cùng học hỏi với nhau lịch sử, địa dư, khoa học, văn chương, hội họa. (1) Trong bài ca họ sẽ chia xẻ với nhau những thao thức, những khổ đau, những lầm lỗi, những hi vọng và những thất vọng. Qua bài ca họ sẽ cảm thấy yêu thương nhau hơn.

NHỮNG hạt ngọc âm thanh bay bay sáng nay trên thành phố Paris đã tản mác về quê hương chưa hở bạn?

(1) *Thường có dịp nghe các bạn tôi ao ước nước mình có được một đoàn nhạc lưu-động trong các làng mạc ca hát không phải để lấy tiền mà để giúp vui giải trí cho đồng bào. Và trong lời ca họ sẽ bình dân hóa khoa học, lịch sử, địa dư, văn chương, hội họa, giúp cho những người bạn mình dù trong làng mạc xa xôi cũng có ít nhiều hiểu biết về những tiến bộ của xã hội văn minh nhất.*

Quí bạn đón đọc

ĐÔNG PHƯƠNG

BÁN NGUYỆT SAN VĂN HÓA — XÃ HỘI — CHÍNH TRỊ

do **NGUYỄN THỊ VINH** *chủ nhiệm*

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA CÁC VĂN NGHỆ SĨ DANH TIẾNG:

TUỆ MAI TRẦN GIA — NHÃ CA — PHẠM LỆ OANH — HOÀNG VĂN ĐỨC
PHẠM HỒ — TRẦN TUẤN KIỆT — DƯƠNG KIỀN — DƯƠNG NGHIỄM MẬU
DOÃN QUỐC SỸ — NHẬT TIẾN — TRẦN DẠ TỪ — LÊ TẤT ĐIỀU
MINH ĐỨC HOÀI TRINH — NGUYỄN THỤY LONG — BẢO SƠN

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

NGÀY LẠI NGÀY
sổ tay văn nghệ

TAM ÍCH

HÔM nay Đại - đức Thanh - Tuệ, giám - đốc nhà Lá Bối, đưa cho tôi đọc cuốn tiểu-thuyết Đức *Les enfants de Guernica* của Hermann Kesten — Blanche Gidon. dịch ra pháp ngữ — Thomas Mann đề tựa. Nhà Calmann-Lévy ở Paris ấn hành.

Thomas Mann thì ai cũng biết : một tiểu-thuyết-gia, một nhà văn-học cỡ kích thước quốc-tế. Một Nobel.

Có thể nói rằng không biết Thomas Mann của Đức cũng như không biết Việt-Nam có Đoàn-thị-Điểm... Pháp có André Malraux...

Đọc xong tôi mừng quá — mừng một cái mừng lớn, cái mừng của một người tưởng như là nếu mình không được đọc cuốn ấy thì đời văn-chương của mình thiệt thòi rất nhiều.

Tôi dự định *diễn* ra việt ngữ.

Diễn mà không *dịch*. Tại sao ?

Dịch âu ngữ ra âu ngữ, cái *hay* của văn-nghệ-phẩm còn trọn — đủ chín mươi phần trăm. Mười phần trăm kia dành cho dân-tộc của tác giả, cọng cả với chín chục kia, thưởng thức cái *hay* phát sinh từ *dân tộc tính riêng* tiềm tàng trong văn-chương và ngôn ngữ của riêng dân tộc ấy chỉ có họ mới *thẩm* mới *cảm* được cái *hay* riêng đó của văn-chương riêng của nhà văn nghệ của riêng dân tộc họ mà thôi.

Bằng cớ : nếu không vậy thì không thể nào chúng ta trầm trồ được bản pháp văn cuốn *Pour qui sonne le glas* của Hemingway, cuốn sách tôi đã đọc cách đây mười chín năm — tính đến ngày nay, đã đọc đủ ba lần nữa.. hay cuốn *Les enfants de Guernica* của Hermam Kesten... chẳng hạn.

Đồng thời, dịch văn-chương á-đông ra văn-chương á-đông, cái hay cũng còn trọn — chẳng hạn như dịch *Liêu trai chí dị* của Bồ-Tùng Linh ra việt ngữ, dịch *Á Q chính-truyện* của Lỗ-Tấn ra việt ngữ... cái hay còn đủ chín chục phần trăm

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

trong bản việt văn. Còn lại mười phần trăm dành cho riêng người Trung hoa cọng với chín chục kia thưởng thức trực tiếp chính bản hoa văn của Bồ-tùng-Linh, của Lỗ-Tấn... là nhà văn riêng của dân-tộc họ có một dân-tộc-tính riêng tiềm-tàng trong văn-chương của hai họ Bồ họ Lỗ...

✿

Tại sao vậy ? Đó lại là hẳn một vấn-đề văn-học rồi. Đã là một vấn-đề thì phải bàn hẳn ra thành một vấn-đề — bàn phải quấy nên chăng bằng một vài ý-kiến lẻ loi sẽ không trọn và không vẹn... ! Vậy xin khất.

✿

Chỉ xin nói rằng *dịch* âu-ngữ ra ngôn-ngữ á-đông — như Việt-ngữ — nhất là dịch cái *hay* của văn-chương—là một việc thiên nan vạn nan.

Hỷ nộ ái ố thì ai cũng như ai, mầu da nào cũng như mầu da nào, chủng tộc nào cũng như chủng tộc nào, người bắc-cực cũng như người nam cực — *ý* cũng vậy. Chỉ có cách diễn *tình* diễn *ý* thành *ngôn ngữ* thành *văn-chương*... là khác. Mà cái *hay* thì nó lại nằm trong *ngôn ngữ* trong *văn chương* một cách trừu tượng. Vì không ai *dịch* được cái *trừu tượng* cho nên cái chuyện... *dịch* văn-chương *hay* của âu mỹ ra văn-chương việt nam *hay* chẳng *hạn*... là thiên nan vạn nan — như đã nói rồi.

✿

Đành *diễn* vậy. Đành *diễn* thôi.

Diễn là gì ? Diễn là hiểu cho đến cực tế cực vi *ý* của tác-giả, rồi đem ý ấy *diễn* ra việt ngữ—và nếu—*có chữ nếu*—*diễn* được cái *hay* thì cái *hay* đó nằm luôn ngay trong việt ngữ *chẳng* hạn làm cho độc-giả việt nam có ấn tượng là đương đọc tiểu-thuyết việt ngữ chứ không phải đọc tiểu-thuyết ngoại ngữ.

Ý tôi là thế.

Nhưng nguyên tắc thì vậy nhưng thực hiện thật là không dễ — có thể nói là vẫn... tuyệt đối vất vả như thường và... như thường.

Vậy sẽ ráng và thử.

Ráng và *thử* nghĩa là thú nhận kích thước chật hẹp của thẩm quyền *diễn* của chính mình rồi đấy !

Chẳng qua chỉ muốn cho thiên hạ biết rằng bên Đức có một nhà văn tên là Hermann Kesten viết một cuốn tiểu thuyết tả cái *u ám đen tối* của thành phố Guernica nạn nhân của chiến tranh — nhất là đàn bà và trẻ con ngây thơ hiền lành ; và đồng thời Herman Kesten lôi cả vấn đề *con người* lên thảm xanh.

Paul Eluard đã làm những bài thơ dài thể hiện cái *bi đát* của Guernica. Picasso đã vẽ một bức tranh để thể hiện cái *bi đát* của Guernica — bức tranh ấy hiện là một « gia tài » văn nghệ lớn của văn hóa giới của cả loài người hiện đại. Còn trong văn chương thì Guernica hiện ra dưới ngòi bút của Hermann Kesten...

✿

Guernica là điển hình *chung* — xin nói lại : chung — của cả *lịch sử* loài người. Của cả loài người : trong đó có dân tộc Việt Nam chúng ta nữa kia đấy ! Nói một cách khác : nếu có một viện bảo tàng chung của cả lịch sử loài người trong không thời gian để giữ lại hình ảnh *nhân sinh* chung trong một giai đoạn nào đó — ôi loài người, ôi lịch sử — thì Guernica sẽ có một vị trí lớn..

Bao nhiêu thế kỷ sau nữa, con người sẽ tới... « chiêm ngưỡng » cái *con người*, cái mớ người, cái loài người — mà các tư tưởng gia, triết gia, sử gia... cho là giá trị lắm lắm, quí lắm lắm — qua *Guernica* —

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

đồng thời ngâm thơ Eluard, ngắm tranh Picasso, đọc sách Hermann Kesten...

Thầy Mạnh Tử có tấm lòng tốt nên thầy đã suy bụng thầy ra bụng người và đã nói rằng *tính bản thiện*. Cũng may mà thầy nói rồi thầy,.. chết — không sống đến bây giờ...

May riêng cho thầy. Vậy thay!

TRONG bài tựa cuốn *Les enfants de Guernica* của Hermann Kesten, Thomas Mann có viết ý này, đoạn chót: *Làm sao hiểu được con người nhỉ ? Có bao giờ con người hiểu ra cái lẽ này : con người có đáng được sống trong một đời sống tốt đẹp hơn là cái đời sống mà con người đương xây dựng thêm một lần nữa không — cứ tàn phá đi rồi lại xây dựng lại...*

Nguyên văn :

Quelqu'un comprend-it jamais l'homme ? Découvrira-t-it jamais s'il mérite un monde meilleur que celui qu'it recommence sans relâche à se prèparer ?

Hai trận chiến tranh lớn rồi — hai lần *làm lại* rồi. Sắp có một lần thứ ba ? Lần này *làm lại* ra sao, thế nào ?

Nói về kích thước lớn và chung : là cả *loài người*. Nói về kích thước nhỏ và riêng : là từng *dân tộc* !

Lại làm lại nữa !

Ý của Thomas Mann là ý chung của cả giới trí thức và giới văn nghệ đấy !

HÔM nay tôi đọc sách *Nouveaux discours du Docteur Ó Grady* của André Maurois. Có đoạn nói về *triết-lý phi-lý* (philosophie de l' absurde) của *Camus*. Lẽ tự nhiên, danh từ *triết-lý* đây không thể hiểu theo nghĩa cổ-điển của thế-kỷ thứ *mười lám* trong văn-học pháp, mà cũng không thể hiểu theo nghĩa quán lệ phổ biến định rằng triết-học là cái học nghiên-cứu nguyên-lý của vũ-trụ, mà cũng chẳng hiểu theo nghĩa một *hệ-thống ý-tưởng* của một triết-gia.

Triết-lý có cái nghĩa mà tác-giả gán cho nó theo một nghĩa quán-lệ khác : triết lý là *ý-nghĩa* người ta gán cho nhân-sinh — rằng nhân sinh có nghĩa hay vô-nghĩa, có nghĩa là nghĩa gì, vô nghĩa là tại sao....

Ấy nó mơ-hồ trừu-tượng đến thế kia đấy !

Tôi xin *diễn* cái ý của André Maurois ra đây.

Đoạn đó ở trang 422 cuốn *Les silences du Colonel Bramble, Discours du Docteur O' Grady.*

Camus đi từ ý *Vũ trụ là phi lý* để lập ngôn. Sự phi lý không hiện hữu *trong* nhân sinh. Sự phi lý phát sinh từ một sự đối chiếu : đối chiếu một bên là nhân sinh, một bên là lý trí con người — đối chiếu với nhau. Lý trí con người thì đòi hiểu biết, mà nhân sinh thì không thể *hiểu* được. Anh chàng Sisiphe lăn một hòn đá từ chân núi lên đỉnh núi, hòn đá rơi trở xuống, anh ta lại phải lăn lại. Đấy, lịch sử nền văn minh của loài người là lịch sử anh chàng Sisiphe — thật là phi lý ! Tại sao chúng ta không có tội lỗi gì mà lại bị cái án chung thân là... đầu tắt mặt tối làm việc... và đau khổ : Từ thuở, thiên hạ đã trả lời rằng : « Sống ở đời phải làm việc và đau khổ, để mà... dự bị một cuộc đời mai kia ở... cõi chết... ! » Ai cũng tin là linh hồn con người ta bất tử — còn nếu không có sự *bất tử* để mà tin, thì rồi con người chịu gì nổi cái

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

cảnh mỗi ngày sống như cái máy, sống như con dạ tràng xe cát ? Sống thế thì sống làm quái gì cho mệt xác ? Trong một cái vũ trụ mà con người không còn có một ảo ảnh nào nữa để ôm ấp thì con người ra sao : con người thấy mình như một kẻ xa lạ — *un étranger*. Đó : con người thì muốn hiểu mọi chuyện đâu ra đấy — mà vũ-trụ và nhân-sinh thì phi-lý (irrationnel), thành ra con người có cảm-giác là cái gì cũng phi-lý : con người đâm ra buồn nản lo âu. Con người ngày nay, mà ta gọi là con người phi-lý — *l' homme absurde* — là một con người vô-vọng, sống không hy vọng gì cả. Hắn không tin là có đời sống của linh-hồn, không tin là có thiên-đường, không tin là có hậu-thế nối giòng nối dõi, không tin ở tác-dụng của sự tiến bộ — tiến bộ là cái quái gì ! Đời sống : sắc sắc không không ! Hắn chỉ biết là có một cái đương chờ nó : sự chết.

Nhưng hắn sẽ tự tử à ? Không ! Hắn chấp nhận sự sống dù rằng nhân-sinh chẳng có nghĩa gì — vì nhân-sinh chẳng có nghĩa gì. Nói một cách khác : chính vì đời sống vô-nghĩa nên nó cứ sống .

Hắn cứ sống và tưởng như nhân-sinh là có nghĩa thật — vì một chút thể-diện siêu-hình (point d'honneur métaphysique)

✿

Đó, ý đó là ý của André Maurois về sự *phi lý* (l'absurde) của Albert Camus. Tôi chỉ biết rút lấy ý của Maurois và diễn ra. Dịch nó ra thì nó ngây ngây ngô ngô, đôi khi lủng củng. Tôi diễn nó ra vậy. Ấy là chưa nói rằng, tôi *diễn*... mà nó cũng vẫn làm sao ấy — không Việt Nam một chút nào... Mình không vừa lòng việc làm của mình tí nào !

✿

Xin bạn đọc, đọc rồi suy nghĩ, và mỗi người tùy chủ quan tính của mình mà suy luận. Duy có một điều là chúng ta nên tìm hiểu coi cái *tâm lý* về sự phi lý ấy — nó là một *phương diện tâm lý*. — nó có ở trong giới thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam không.

Tôi thì tôi nói : có

Một phần nào.

Vì đó chẳng phải là một điểm tâm lý « độc quyền » của người Âu Mỹ.

Trừ phạm vi của tôn giáo. Nói một cách khác : những người nào, ít nhiều khoác áo tu hành, thì không có tâm lý ấy — bất kỳ tôn giáo nào. Đã *tin tưởng*, đã có *Foi*, thì không băn khoăn, thắc mắc, lo âu... khủng hoảng — nhất là *khủng hoảng* !

TÔI được đọc vở kịch *Un gout de miel* của Shelagh Delaney, một nữ sĩ rất trẻ của Anh mà văn học Âu Châu ví với Françoise Sagan, cho rằng Delaney là Sagan của Anh — kịch do Gabriel Arout và Françoise Mallet-Jorris phỏng ra Pháp ngữ.

Delaney mới có 20 tuổi.

Thế là Anh có hai kịch gia mới — rất mới : John Osborn và Delaney. Mới nhưng không mới theo kiểu *tiền phong* của Adamov, Beckett, Ionesco, Genêt... của Pháp. Ý mới mà thôi — còn cách « kiến trúc »kịch và hành văn trong đối thoại thì vẫn...*cổ điển*.

✿

Thì ra, làm gì rồi cũng không thoát được *đường lối*... thông thường — đường lối tự nhiên. Những sản phẩm của... « lập dị » không cưỡng nổi sự thử thách của thời gian — của lịch sử !

TẠP chí *Đông Phương* số 7 ra ngày 15-8-1965, bắt đầu đăng bản dịch và chú giải *Nội Kinh* của ông Hoàng văn Đức. Đối với tôi, y học —

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

nhất lại là y học siêu hình — là một điều xa lạ, nhưng tôi đã đọc hết bài thứ nhất với một nỗi mừng.

Cái vốn cổ văn hóa Á đông là một cái vốn rất phong phú — cực tế cực vi. Nếu nó được khám phá và dùng lăng kính khoa học triết học *hiện đại* — xin nói lại : *hiện đại* — soi vào phong phú hóa nó thì thật là vạn hạnh cho văn hóa á đông. Nó sẽ là một kho tàng trí thức cho âu mỹ khai thác, đối chiếu — làm căn bản và làm vốn *nhân văn* (humaniste) cho cả toàn diện loài người.

Nhưng cái điều kiện căn bản vẫn phải là phải dùng lăng kính triết khoa học âu mỹ hiện đại để soi, để nhìn, để khai thác, để khám phá, để giải thích, để cắt nghĩa — nghĩa là đồng thời phải diễn giải với tính chất *sáng tạo*. Nhất là tính chất *sáng tạo*.

Được vậy, cổ văn hóa Á Đông sẽ là những thực thể *động*—không *tịnh*,— và sẽ tham dự trực tiếp vào Khoa học viết hoa của cả loài người.

✽

Về ông Hoàng văn Đức, tôi chỉ được đọc những bài ông viết — và nghe văn-hữu nói ông là bác-sĩ.

Thì lại càng tốt ! Một y-sĩ nói chuyện y-học *thì lại* rất thích-nghi với sở-trường của mình rồi !

Xin hoan nghênh công đóng góp cho văn-hóa và xin cầu nguyện cho số chiến-sĩ văn-hóa đóng góp kiểu ấy một ngày một đông thêm...

Đã đến lúc toàn diện những dân tộc á-đông — cái khối lớn — nói *tiếng nói văn-hóa* của á-đông. Đã đến lúc trí-thức giới á-đông dùng lăng kính khoa-học hiện-đại — khoa học nghĩa rộng, rất rộng — nhìn vào cổ-văn-hóa á- đông, chiếu lên *bối cảnh lịch sử hiện-đại*, cho bà con âu-mỹ thấy rằng suy đến cực-vi cực-diệu, *tinh hoa* văn-hóa âu-mỹ và á-đông chỉ là.... một mà thôi.

Một số bài toán vật lý, một số phòng thí-nghiệm, một vài cái máy — chưa cho phép ai được... tự tôn với ai..

Trái lại. Chưa biết mèo nào cắn miu nào... !

Nhật-bổn có nhà văn hiện đại Kojiro Serisawa viết hai cuốn tiểu-thuyết *J'irai mourir à Paris* và *La fin du samourai* đều được dịch ra những âu-ngữ.

Tôi được đọc cuốn thứ hai. Chưa ai tả hết cái khủng khiếp của hai trái bom nguyên tử Hiroshima.... đến vậy !

Thấy *con người* bị hơi bom nguyên tử mà phát khiếp !

Lại có thể thế được sao hử trời ?

Tôi cầu nguyện cho tất cả mọi chính quyền trên trái đất đọc cuốn *La fin du samourai*. Chân thành cầu nguyện !

LÁ BỐI đã phát hành

VẾT HẰN NĂM THÁNG

tập truyện ngắn của VÕ HỒNG

NHỮNG NGẢ ĐƯỜNG

truyện dài của VÕ ĐÌNH CƯỜNG

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

MỖI NGƯỜI

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Lê bế đứa nhỏ trên tay cho nó dựa lưng vào ngực. Đứa nhỏ ba tháng nhưng có phần khỏe và cứng cáp, nó đưa bàn tay mặt lên miệng mà bú. Lê cười trên đôi khóe mắt :

— Anh sắp đoạn tang rồi.

— Thế à.

— Anh làm bộ hoài. Không sắp đầy năm rồi sao.

Tôi gật đầu. Đã sắp hết một năm. Lúc Lê đi lấy chồng, tôi có nói, trong vòng một năm tôi sẽ không yêu ai, hoặc cụ thể hơn không lập gia đình, tôi gọi đó là thời gian chịu tang. Ăn hỏi được ít ngày, Lê tìm gặp tôi, tôi nói lại điều này cho Lê nghe, Lê khóc tấm tức : Anh cho là em chết rồi phải không? Mà có lẽ em chết rồi thật. Tôi tàn nhẫn : đối với anh, em đã chết rồi—anh tệ với em quá. Anh có muốn em trả trầu cau cho người ta rồi lấy anh không. Câu hỏi làm tôi lúng túng, tôi lặng đi rất lâu. Tôi thấy rõ : mất Lê tôi buồn, nhưng để quyết định thì tôi chần chờ. Trước đó tôi có thể cưới Lê mà không gặp khó khăn gì, nhiều sự thuận tiện là khác, nhưng tôi vẫn kéo dài thời gian chờ đợi. Khi Lê hỏi ý tôi trả trầu cau, tôi lại lưỡng lự, tôi nói : Thôi mà, gây ra làm chi, mệt quá Tôi muốn nói thêm : Em lựa chọn hơn là em yêu. Nếu thật yêu anh em đã chẳng làm vậy. Tôi cho đó là lý do, lý do Lê không thật yêu tôi tha thiết. Nhưng còn tôi, tôi có yêu Lê tha thiết không? Tôi lúng túng, câu trả lời chừng như là : không tha thiết. Mình đã không tha thiết mà lại đòi ở người khác tha thiết, tuyệt đối. Tôi thấy tôi vô lý và ích kỷ quá lắm. Đã sắp được một năm. Tôi nhẩm tính. Một năm tôi vẫn chẳng có gì đổi khác. Chỉ có Lê với cuộc sống riêng : một người bạn được gọi là chồng, một đứa nhỏ được sinh ra, với một cái tên riêng và được gọi là con. Rồi nó sẽ lớn. Đời sống giản dị và bình thường.

Tôi cầm tay đứa nhỏ kéo ra khỏi miệng và lắc lắc, đôi mắt nó màu hạt dẻ nhìn tráo trảng vô nghĩa. Miệng nó nhoa nhuếch nước rãi. Chân tay nó cử động liên hồi như cùng một nhịp. Người ta ở trạng thái gỗ đá rồi trở

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

thành yêu tinh. Bây giờ nó biết gì, một người đàn ông trước mặt nó, lớn nó sẽ gọi là bác nếu nó và người đàn ông còn sống. Nó biết đâu người đàn ông đó xưa kia, phải rồi, xưa kia là người tình của mẹ nó, khi nó lớn nó sẽ hiểu nhiều chuyện, nó cũng sẽ yêu đương, lấy vợ và có con. Thật kỳ cục. Nhưng còn cuộc chiến 20 năm này.

Đứa nhỏ rấy và khóc, Lê nựng nựng. Lê nói :

— Đáng lẽ nó là con của anh đó. Thiệt chưa. Chứ ngó bộ anh định ở góa thiệt à.

— Có thể lắm. Để rồi xem đã, biết đâu được.

— Thôi em cho cháu về đây, anh nhớ chưa.

— Nhớ, nhưng mà ngại quá.

— Ngại, cái gì anh cũng ngại. Có ai đâu, chỉ có mấy người quen, anh cũng biết cả rồi, lâu lâu ăn uống cho nó vui.

— Ngại ông ấy ghen.

— Có anh ghen thì có, nhà em không ghen đâu, người như cục đất. Anh có lại không—Lê nói như ra lệnh— ngoắc tay đây.

Tôi cười và đưa ngón tay trỏ ra ngoắc.

— Ngoắc thì cứ ngoắc, nhưng đến hay không chưa biết.

— Xịt anh đi. Bây giờ anh làm tàng quá, thế mà xưa kia thì làm bộ tha thiết lắm, tưởng chết được mà vẫn sống nhăn, béo tốt mập mạp ra nữa. Làm bộ thật.

— Chứ không lấy được nhau người ta chết cả sao, chẳng lẽ không buồn, nó kỳ quá. Phải không. Thì cũng bộ tịch này khác cho nó đẹp.

— Cái gì anh khôi hài cũng được.

Lê xốc đứa nhỏ bế vác lên vai. Bỗng Lê nhíu lông mày nhìn tôi chừng chừng :

— Anh mỗi ngày một chua chát ra. Rồi anh sống mãi như thế này được sao.

Lê đội nón lên đầu rồi xách lấy cái dỏ và đi ra cửa, ra hiên Lê còn dặn:

— Chiều em một chút, nhớ đến, anh không đến hóa coi rẻ em quá, nhà em cũng có hợp anh mà. Anh cứ ru rú thế này rồi điên cho mà coi.

TÔI đứng nhìn Lê leo lên chiếc xe xích lô đứng đợi ở đó. Mới hôm nào đây, thoáng một cái, một đứa con và một đời sống thay đổi. Tôi đứng dựa ở cửa nhà nhìn ra nơi đường rầy xe được đắp cao lên, mé bên kia nhô lên hai ba chiếc cột giăng giây đăng ten buổi chiều vàng vọt. Đã lâu rồi những chuyến xe lữa không còn ngang qua Bỗng tôi thấy nhớ chuyến tàu những toa sám, những sớm tinh mơ và buổi chiều chạy ngang qua, trẻ con trong xóm chạy ra la thét, vẫy tay, ném đá.. chuyến tàu đi và chưa bao giờ dừng lại ở chỗ này. Bây giờ đường rầy bỏ hoang, chiều chiều những đứa nhỏ ra thả diều và một ít người ra ngồi hóng mát. Tôi đã quen thuộc với đời sống kéo dài tạm bợ. Sống chung với gia đình anh chị Cương nhưng chừng như tôi xa lạ, hơn là một người ở trọ. Đã

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

thành yêu tinh. Bây giờ nó biết gì, một người đàn ông trước mặt nó, lớn nó sẽ gọi là bác nếu nó và người đàn ông còn sống. Nó biết đâu người đàn ông đó xưa kia, phải rồi, xưa kia là người tình của mẹ nó, khi nó lớn nó sẽ hiểu nhiều chuyện, nó cũng sẽ yêu đương, lấy vợ và có con. Thật kỳ cục. Nhưng còn cuộc chiến 20 năm này.

Đứa nhỏ rãy và khóc, Lê nựng nựng. Lê nói :

— Đáng lẽ nó là con của anh đó. Thiệt chưa. Chứ ngó bộ anh định ở góa thiệt à.

— Có thể lắm. Để rồi xem đã, biết đâu được.

— Thôi em cho cháu về đây, anh nhớ chưa.

— Nhớ, nhưng mà ngại quá.

— Ngại, cái gì anh cũng ngại. Có ai đâu, chỉ có mấy người quen, anh cũng biết cả rồi, lâu lâu ăn uống cho nó vui.

— Ngại ông ấy ghen.

— Có anh ghen thì có, nhà em không ghen đâu, người như cục đất. Anh có lại không—Lê nói như ra lệnh—ngoắc tay đây.

Tôi cười và đưa ngón tay trỏ ra ngoắc.

— Ngoắc thì cứ ngoắc, nhưng đến hay không chưa biết.

— Xịt anh đi. Bây giờ anh làm tàng quá, thế mà xưa kia thì làm bộ tha thiết lắm, tưởng chết được mà vẫn sống nhăn, béo tốt mập mạp ra nữa. Làm bộ thật.

— Chứ không lấy được nhau người ta chết cả sao, chẳng lẽ không buồn, nó kỳ quá. Phải không. Thì cũng bộ tịch này khác cho nó đẹp.

— Cái gì anh khôi hài cũng được.

Lê xốc đứa nhỏ bế vác lên vai. Bỗng Lê nhíu lông mày nhìn tôi chừng chừng :

— Anh mỗi ngày một chua chát ra. Rồi anh sống mãi như thế này được sao.

Lê đội nón lên đầu rồi xách lấy cái dỏ và đi ra cửa, ra hiên Lê còn dặn:

— Chiều em một chút, nhớ đến, anh không đến hóa coi rẻ em quá, nhà em cũng có hợp anh mà. Anh cứ ru rú thế này rồi điên cho mà coi.

TÔI đứng nhìn Lê leo lên chiếc xe xích lô đứng đợi ở đó. Mới hôm nào đây, thoáng một cái, một đứa con và một đời sống thay đổi. Tôi đứng dựa ở cửa nhà nhìn ra nơi đường rầy xe được đắp cao lên, mé bên kia nhô lên hai ba chiếc cột giăng giây đăng ten buổi chiều vàng vọt. Đã lâu rồi những chuyến xe lữa không còn ngang qua Bỗng tôi thấy nhớ chuyến tàu những toa sám, những sớm tinh mơ và buổi chiều chạy ngang qua, trẻ con trong xóm chạy ra la thét, vẫy tay, ném đá.. chuyến tàu đi và chưa bao giờ dừng lại ở chỗ này. Bây giờ đường rầy bỏ hoang, chiều chiều những đứa nhỏ ra thả diều và một ít người ra ngồi hóng mát. Tôi đã quen thuộc với đời sống kéo dài tạm bợ. Sống chung với gia đình anh chị Cương nhưng chừng như tôi xa lạ, hơn là một người ở trọ. Đã

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

trói càng thít lại và thân càng bị kéo dài xuống, chị rên ư ử như một con vật bị chọc tiết. Đứa nhỏ vẫn khóc. Tôi đứng trong cửa sổ ngó ra :

— Anh định giết chị ấy thật sao ?

Hắn lặng lẽ lấy que củi đánh vào mông, mỗi lần thanh củi phạt tới thân thể người đàn bà lại oằn lên, như một run đất bị dẫm dưới ngón chân... tiếng phía ngoài vang dội. Hắn cầm con dao ra la lớn :

— Đứa nào muốn bỏ mạng đây...

Tiếng động ở ngoài lại ngừng những người đứng ngó nơi cửa sợ vội chạy rạp đi.

— Anh đánh chị ấy chết ra đó thì sao ?

— Chết thì chôn, dễ tao khoái sống với nó hả ? Mày đừng lo, tao chỉ đánh cho nó mang tật ra mà không làm nhục tao thôi. Mày yên trí, tao đánh cả hàng vạn đứa rồi may mắn có một vài đứa được chết thôi, cho nó đi «tàu bay» thế này là nhẹ lắm...

Hắn tiếp tục đánh cho đến lúc chị vợ hết động đậy rồi mới cởi trói, hắn để người đàn bà rơi xuống như một bao gạo, hắn cởi dây đạp cho nằm ngửa ra rồi lấy chai nước đổ lên mặt, mớ tóc dài của người vợ sõa ra trên vũng nước, hắn đạp cho vợ một cái :

— Lần cuối tao tha chết cho.

Hắn vuốt mặt mồ hôi rồi mở cửa đi ra, người đứng phía ngoài bỏ chạy cả. Bà Nhâm bên cạnh nhà chạy sang tôi kêu bà mở cửa giúp :

— Trời phật, ba hồn chín vía con mẹ Cương.

Tôi tiến đến lắc chị ta, chị còn thở, và dần dần cử động cái đầu rồi mở mắt, chị ta bắt đầu rên lại, rồi khóc. Tôi bế đứa nhỏ ở giường lên dỗ nó, đứa bé khản đặc lại mắt đỏ hoe và ướt đẫm mồ hôi chua lòm. Chị Cương đã tỉnh lại. Chị bắt đầu than van :

— Sao nó không giết tôi cho xong...

TÔI giao đứa nhỏ lại cho chị rồi vào nhà mặc áo, tôi ra cửa người ta vẫn bu quanh lại bàn tán, hỏi han, tôi nói :

— Không việc gì, không việc gì...

Vừa nói tôi vừa đưa tay lên khoác khoác làm một cử chỉ tỏ ý không việc gì, đám người nhìn tôi ngơ ngác, có tiếng nói một cách mai mỉa :

— Không việc gì, anh ngó hắn đánh chị anh như vậy và lặng thinh được à. Kêu lên.

— Sao thằng cha nó ác thế nhỉ... Có lúc hắn đánh chết vợ mà không ai làm gì được ta...

— Chuyện vợ chồng người ta, đèn nhà ai nhà đó rạng, chõ mồm vào mà mang vạ... ngu, ngu...

Tôi rẽ đám người đi ra khỏi ngõ. Chuyến ô tô ray chạy qua trên đường rầy, tiếng bánh sắt đổ sầm sầm nhức nhối, một người đứng nơi đầu toa xe vẫy tay, đám trẻ chạy bên đường la thét đuổi theo xe một cách bất lực.

Tôi đi về phía lò heo rồi rẽ ra đường nhựa. Một người đàn bà ngồi nơi góc cất tiếng chào, tôi mỉm cười và cúi đầu, một chiếc xe lôi nổ máy

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

inh ỏi phun khói đen đặc dừng lại, anh Tư Đen ngồi trên đó hỏi lớn : Lên phố đó a cậu Hai, trời nóng thế này mà ra bờ sông thì khoái lắm, tôi nói : nực quá mà, anh đi bỏ heo về đó à ?

Tôi leo xe buýt nơi trạm người bán vé hỏi : đi Sàigòn anh, tôi gật đầu cầm tấm vé giắt vào tay áo. Đã nhiều lần tôi cứ leo xe buýt như thế này lên phố quanh quẩn một chút cho tới tối mịt mới trở về nhà. Tôi đã nhiều lần tính tìm một chỗ ở khác nhưng mẹ tôi không bằng lòng vì mẹ tôi muốn tôi ở nhà của người anh con nhà bác, đó là Cương, mẹ tôi bảo ở đó còn vài bà con nhờ nhau được rồi còn khi trái nắng giở giời, nhưng điều chính mẹ tôi không chịu nói là ở đây tiền bạc đỡ tốn, mỗi tháng mẹ tôi chỉ phải trả cho chị Cương sáu trăm đồng. Căn xóm tôi ở xưa kia là một bãi rác của Đô thành, phía trong là một con rạch sình ngày nay đã đầy nhà cửa, căn nhà làm bằng ván, một bên là đường xe lửa đi miền Trung một bên là lò thịt heo, để ra phía đường chính vào Sàigòn có thể đi nhiều lối : hoặc men đường tàu ra cổng xe lửa số, hoặc đi ra cư xá hỏa hoạn, hoặc theo đường nhựa nơi lò heo. Ngược lại có con đường tắt qua phía ga xe lửa cùng với những ao cá có nhà cầu bắc phía trên như những nhà chòi. Những người ở trong xóm một phần lớn làm nghề hái rau muống hoặc hàng thịt, một ít người làm thợ hồ. Căn nhà tôi ở chỉ hẹp có bốn thước ngang được làm trên sình, phía sau thông ra ruộng, nhà đó không phải của anh Cương, anh ta thuê lại của bà Thạch, bà ta ở sát ngay bên chung phía sau với căn nhà này. Bà ta có hai đứa con, đứa con trai lớn 9 tuổi đứa con sau 4 tuổi là gái, chồng bà lái xe cho một hãng buôn. Anh Cương hiện thất nghiệp, xưa kia làm phòng nhì cho Pháp vào nam theo Bình Xuyên, sau hồi Bình Xuyên lấy vợ và sinh được đứa con gái ba tuổi đó.

TRƯỚC đây anh Cương làm cho một hãng xe đò chạy lục tỉnh nhưng sau một tai nạn, anh phải ra tòa và từ đó thất nghiệp luôn, ít lâu nay tôi thấy anh la cà với mấy tay anh chị ở ngoài đầu xóm, mỗi chiều tụm năm tụm ba nhậu ba si đế, chị Cương trong một vài lần sô sát to tiếng đã nói ra rằng : anh Cương là một tên đầu trộm đuôi cướp, cách thức nói chừng như để ám chỉ đời sống anh Cương hiện nay, tôi mơ hồ hiểu về những tiền bạc làu làu anh Cương mang về cho vợ, những hôm ấy anh ta say sưa hơn bao giờ hết mặt anh ta đã xám lại xám đi, môi đen ướt rãi và đôi mắt ngầu đỏ đã nhiều lần làm tôi kinh hoàng với trận đánh vợ như đánh kẻ thù, tôi nghĩ chắc đó cũng là một thói quen của nghề nghiệp để lại. Đời sống và những thực tế kỳ cục vẫn làm tôi choáng váng liên hồi, chừng như không còn một trật tự nào nữa, những trật tự tôi được học hỏi như ở một thời nào đã xa lắm. Và còn lại đâu nơi cuộc sống một ít lương tâm riêng rẽ. Lê đã nhìn vào tôi rất lâu:— Chừng như lúc nào anh cũng đang đi tìm một cái gì — Tìm một cái gì, em nói như tiểu thuyết. Đi tìm em đó. Câu nói đó tôi nhớ, nhớ vì lần Lê hỏi vào

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

lúc Lê phải quyết định lập gia đình. Tôi có lý do muốn kéo dài, một là hoàn cảnh tôi chưa muốn bỏ ngang những dự định, sau là chừng như tôi chưa muốn thử thách. Nhưng nếu người ta cũng thử thách mình thì sao? Sau này tôi mới hỏi tôi thế. Lê bảo : anh sợ khổ, thôi mặc anh. Và Lê quyết định mau chóng tàn nhẫn. Con gái có thời đâu người ta cứ đợi mãi rồi mình không lấy người ta thì sao. À, phải rồi. Lê kể chuyện người chồng tương lai cho tôi nghe : một người vất vả từ nhỏ, phải nuôi mẹ già, mấy đứa em nhỏ, đã đi làm và cần có một người vợ để trông nom gia đình. Lê nói giọng chắc chắn ra vẻ người lớn : anh ấy tha thiết chuyện vợ con lắm. Câu chuyện đó mới đầu tôi cho là Lê làm cách thử tôi, nhưng rồi hóa thật. Lúc còn đó tôi chẳng tha thiết, nhưng mất nó đi rồi tôi thiếu một cái gì. Nhìn vào đời sống của vợ chồng anh Cương tôi lại thấy khác, nào có sung sướng gì. Mỗi kẻ riêng ra là một số phận, và một cơ đơn. Tôi bảo Lê : mong cho chồng em là một người hiền lành — Anh làm như anh là người hiền lành lắm ấy.

CHỒNG em là phải chiều mến không em bỏ luôn — Ấy đừng nói trước — Anh đừng dọa em, rồi anh coi. Thoáng Lê đã có một đứa con, và đời sống êm đềm, tôi yên tâm. Với lời trách cũ : nếu em khổ em sẽ oán anh. Chắc chắn bây giờ Lê không còn oán tôi. Nàng đã lựa trúng một lô độc đắc, hoặc ít nhất là một lô an ủi. Cũng từ đó tôi dấu mặt đi với nhiều cách.

Chuyến xe đã mang tôi tới trung tâm thành phố. Bây giờ làm gì. Tôi vẫn ngại phải chứng kiến những cảnh thương tâm. Ra khỏi nhà là tôi muốn bỏ chạy để khỏi phải nghe tiếng khóc tiếng kêu. Tại sao hắn có thể đánh vợ hoài như thế được. Bọn đàn ông có vẻ bần tiện. Có lần tôi hỏi đùa anh Cương — anh ta đã cười : — Lâu phải đánh nếu không vợ nó cười lên đầu ấy, mà cậu chưa có vợ làm sao hiểu được... Rồi tôi cũng phải đánh vợ ? Và tất cả mọi người đàn ông khác ? Có vậy sao ? Còn người đàn bà thì sao ? Chẳng hạn : ai cũng phải ngoại tình ? Tôi tự mỉm cười nhạo mình. Tôi bước đi long rong ngó ngở ngàng cái này cái khác. Người ta đi đi lại lại nói cười. Mình cũng như họ. Rồi mình cũng vô nghĩa như thế. Tôi chẳng còn thấy một cái gì gọi là ý nghĩa nữa. Rồi lớn lên, ra đời, kiếm tiền, vợ con rồi lăn ra làm cục đất. Cũng hay hay. Tôi đi một lúc thấy mỏi chân liền ngồi xuống ở cổng một nhà băng, lúc sau đi nữa. Ngang qua một tiệm carem, tôi mua một cái vừa đi vừa ăn trở lại bến xe. Người ta như thác lũ. Chuyến xe chạy trong buổi chiều oi bức. Về tới đầu ngõ trời đã nhá nhem, tôi ngang qua lò heo và dừng lại nơi chỗ một đám đông người đang vây quanh một con trâu điên đứng xừng như một khối đá, như một khối đá đen.

Buổi chiều đã mất hẳn ánh nắng, khu nhà ga, những mái nhà xi măng với bốn chiếc cột sắt cao có gắn đèn đỏ đã bật, thân cột mỏng như một vệt bút chì tô trên một nền giấy hoen ố hơi xám. Một khoảng sáng loang ở

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM Thư Viện HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

phía sân máy bay nhờ nhiều ngọn đèn được thắp ở đó. Nó đứng đó không nhúc nhích, lầm lì một vẻ thách đố. Xung quanh khoảng đất trống có hai mặt của hai dãy nhà ngó ra, đèn sáng không đều phía trong những khuôn cửa, ở một đầu dãy có một ngọn đèn được thấy ngoài hiên nhưng một lùm cây che khuất ánh sáng. Căn nhà dài của lò heo chỉ có một ngọn đèn vàng treo lơ lửng soi trên lưng bốn con trâu, một con bò vàng già bụng lép kẹp với hai gò mông trơ bạnh xương lớn. Một con trâu nhỏ nằm, ba con kia chụm đầu vào chiếc cột xi măng, chúng cùng bị buộc vào đó bằng những giây xích sắt. Nền xi măng ướt phản chiếu ánh sáng không đều vì rác rưởi. Nhà biến điện máy chạy kêu o o, bên chiếc giếng nước có chiều cao có một đôi thùng sắt để đó và chiếc đòn gánh bỏ rơi dưới nền. Một thằng nhỏ tay bịt mũi kêu với đứa bạn đứng bên : về mày, hôi quá trời, đến điếc mũi mất. Chúng kéo nhau đi ra và cùng nhiều đứa nhỏ khác nhìn cuộc chơi vẻ mãi miết. Nó vẫn đứng không cục cựa, đầu cúi xuống, chân như chôn sâu xuống đất.

NỀN trời màu chì đục úp xuống. Tiếng thở của nó nặng nhọc và dồn dập, đôi mắt đỏ đà bị bóng tối che khuất, nó đã thấy những cánh đồng cỏ xanh nào những cánh rừng nào, những đồng ruộng bát ngát màu mạ xanh hay lúa vàng. Bây giờ nó đứng im, bóng tối vây quanh, căn nhà gạch chạy dài trống rỗng, ánh đèn yếu trong những khuôn cửa, đầu những cột đèn những bóng người thì thầm vây xa. Hai người đàn ông ngồi nơi bậc thềm vào cửa nhà biến điện, một người nhỏ thấy cởi trần, chiếc quần lính cũ ngắn ; người thứ hai đội một chiếc mũ ny lòng dúm dó, chiếc áo đen không đóng khuy phô ra lần da ngực đỏ vì rượu. Người cởi trần vẻ bực bội :

— Vậy bây giờ mình bó tay chịu chết à, mẹ cái thằng toét chẳng ra chó gì, buộc con trâu không xong làm mệt mình.

— Còn xuýt bỏ mạng nữa chớ. Thật tao chưa thấy con nào dữ như con này, trâu Thái-lan đó, nó mà lồng lên chạy tứ tung nữa thì còn mệt, nó húc thằng Cương ra sao.

— E chết quá.

— Sượt vào mạng sườn thôi, nó mà nhạo lên thì chết rồi.

Cái điệu đó chết đáng, nó say sưa cho đã vào. Mới đầu tao thấy nó ở trong quán đi ra, dáng lảo đảo đi về phía con trâu, tao kêu lên là trâu điên đừng có vào nó húc chết, nó lè nhè tiến vào : mẹ trâu điên tao sợ à, bọn người tao còn đánh cho dập xương cả nữa là con trâu... Mẹ say có khác, coi trời như cục đất. Tao trông cảnh ấy mà muốn nghẹt thở, nó tiến lên nắm lấy hai sừng trâu, mới đầu con trâu nó im, rồi bỗng nó lạng một cái, thằng cha khuỵu luôn và con trâu chạy thêm một quãng nữa, rồi mới đứng lại đó.

— Tháng này ngó bộ sui, nhất là từ hôm mình mổ con trâu có mang. Có

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

tiền mà chẳng ăn thua mẹ gì. Cứ giết mãi nó oán cho đến xuống địa ngục. Mẹ cái nghề kỳ cục.

— Giết xúc vật chứ giết người đâu. Giết người... chắc giết người khó hơn.. Giờ có một khẩu súng thì nó cũng ngã ngay.

— Thì thằng ấy nó đi kêu Cảnh sát rồi đó. Chút nữa thôi... Cứ đứng đó, cứ đứng đó con ạ...

Tôi đi vội về nhà, ánh sáng chập chờn nhòe nhoẹt. Chị Cương đang sắp một bộ áo vào cái làn, dưới ánh đèn, chị nhìn lên. Tôi hỏi :

— Anh ấy bị nạn sao.

Giọng chị Cương nghẹn ngào.

— Vâng, tôi phải vào nhà thương đây, cậu trông nhà giúp tôi, khổ tôi quá, nếu mệnh hệ nào thì...

Chị Cương khóc sụt sịt. Tôi nhận thấy những vết bầm và xưng ở mặt. Người ta đã chọn người ta chịu đựng và thương yêu. Lúc sau chị nói tôi ra tiệm ăn gì tạm, chị không kịp nấu cơm, chị bế đứa nhỏ, rồi xách chiếc dỏ đi ra khỏi nhà. Một chiếc xích lô, một chiếc xích lô máy chẳng hạn sẽ đưa chị đến bệnh viện, chị sẽ nhìn thấy chồng còn sống hay đã chết... có điều tôi biết chắc chị sẽ khóc nhiều hơn, và đêm nay chị sẽ không ngủ được. Nếu tôi chết, tôi sẽ nằm bệnh viện một mình.



DƯƠNG NGHIỄM MẬU

NHÀ IN

HY MÃ LẠP SƠN

Một nhà in lớn nhất của Phật giáo trang bị nhiều máy in và kiểu chữ hoàn toàn mới. Nhận in kinh, sách, nhật báo, tuần báo, nguyệt san, bán nguyệt san, sổ sách, ấn chỉ văn phòng...

190, Lý Thái Tổ Saigon — Đ. T. : 25.946

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

Thâm ca số 4

nhạc và lời
Phạm Duy

Dào dạt

2- Giọt mưa trên lá Rừng mới thâm
3- Giọt mưa trên lá Bồi hồi bồi

Thì bóng dáng Phật xưa Xôn xát Tiếng thở
hồi Rào riết một mai Anh biết yêu Lần cuối —

— Giọt mưa trên lá Rừng núi tinh khôi Cúc
— Giọt mưa trên lá Bồi ngỡ xôn xao Cúng

Chùa vào đời Xin đóng danh vị người - Giọt
quỳ dạt dào Anh biết yêu lần đầu — Giọt

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

mùa trên lá rừng khóc oa oa đứa bé chào
mùa trên lá rừng nói chơi vơi thế giới lạc
mùa trên lá rừng thoáng bỗ vỡ khép nép đợi

đợi cho chúng ta nụ cười giọt mùa trên
loài chưa thoát ra phận người giọt mùa tên
chờ xa cách nhau vài giờ giọt mùa trên

lá rừng nói bao la rộc tràng đầm
lá cỏ sông người ngoài nói với loài
lá Di Lang xa xôi Sơn tối bùi

đá Em ái ru tình (là ... (giọt)
người Xin có mười mộng dài
người Xa cách nhau một

đợi (ú u u ú - ú u u ú - ú
u u ú - ú u. u ú ...)

1965

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

« HÀO HOA PHONG NHÃ »

SƠN NAM

CHỐN quê hương đẹp hơn cả.

Câu nói ấy tuy đúng, tuy đẹp nhưng có thể gây ra nhiều sự hiểu lầm. Đành rằng «chốn quê hương đẹp hơn cả» là cục đá để thử vàng, là một loại ra-đa để dò xét lòng yêu nước của mỗi người nhưng nó phiến diện, gây tình yêu mù quáng. Có lẽ khi nói đến quê hương, đến nơi chôn nhau cắt rún chúng ta nên dùng bốn tiếng «địa linh nhơn kiệt».

«Địa linh nhơn kiệt» bao gồm một sức mạnh vạn năng, nói mãi không hết, phát triển mãi không ngừng, thiên biến vạn hóa, nếu ngày nay chưa linh thì ngày mai sẽ linh. Thái độ lạc quan ấy khiến cho người ở vùng phù sa nê địa tránh khỏi căn bịnh tự ty mặc cảm. Hôm nay, ta đứng trên vũng bùn, giữa tư bề lau sậy nhưng ngày mai, ta đứng trên châu ngọc, giữa tư bề gấm hoa. Và khi những gì hung ác, đen tối bị đào thải thì mảnh đất đứng của ta sẽ trường tồn vĩnh cửu.

Trong Thánh Kinh có nói đến vùng đất hứa. Và Phật giáo với quan niệm Tây Phương, Tĩnh Thổ đã giúp con người khai thác đất hoang, sẵn sàng đến lập nghiệp và định cư nơi vùng bất an, đầy chướng ngại. Nhờ sự kiên trì của các bực danh tăng vào thế kỷ thứ tư mà vùng ranh giới của sa mạc phía Tây Trung Hoa trở thành xóm đông đúc. Ở nước ta, dãy Trường Sơn đất cày lên sỏi đá vẫn rền vang tiếng chuông từ thảo am. Vùng Rừng Sát bùn lầy còn lưu danh tăng sĩ Viên Ngộ. Vùng nước lụt An Giang tuy là biển khổ nhưng được Phật Thầy Tây An dẫn đường chỉ nẻo, chờ khi vượt bến Mê. Nếu tiếp tục lý luận ấy và tìm bằng chứng ở vùng mũi Cà-Mau, chúng tôi thấy khó khăn quá. Vì Rạch Giá—Cà Mau chẳng sản xuất ra được nét điển hình đượm vẻ triết học nào cả.

Nhứt định phải có động lực tinh thần thúc đẩy việc khai hoang. Động lực nào ? Chúng tôi không dám đặt giả thuyết, cho đó là sự phối hợp khéo léo hoặc là ảnh hưởng tạp nhạp của Phật giáo, Khổng giáo, Đa Thần giáo, của truyền thống dân tộc. Công việc ấy đòi hỏi thời gian và sự dè dặt cần thiết. Thật khó lòng mà dán một nhãn hiệu — dầu là tạm bợ—cho những người sống thực tế, thích ăn no, thích giao du, ưa nói chuyện tầm phào và về đêm thì họ ngủ yên, không thắc mắc về vấn đề siêu hình.

Trước tiên, xin nói phác qua về nết ăn của họ.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

CÁ tôm là nguồn lợi lớn. Bên cạnh cá tôm còn nhiều loại thượng cầm hạ thú nào rắn, rùa, cúm núm, trích cò, khoan cồ, nhan sen. Ai siêng thì khai thác thủy lợi, đem bán, đổi lúa gạo. Ai lười biếng thì làm ruộng chút ít, đủ gạo ăn. Cá tôm ê hề, nếu đói bụng thì nhậu rượu hết tiệc nầy qua tiệc khác.

Các cụ già còn nhắc nhở đến bóng dáng mấy chú lái Bà Ba. Bà Ba là người Trung Hoa lai Mã Lai ; từ miền Dưới (đảo Pénang—Mã Lai) họ đến vịnh Xiêm La mua cá khô, bán vải bô.

Áo Bà Ba mà người miền Nam ưa thích là kiểu áo nhái theo thường phục của nhóm thương gia vượt trùng dương nầy, áo không có bâu, ngắn vạt. Vạt ngắn giúp ta cử động dễ dàng, không vướng gai góc. Cái bâu áo là bộ phận thừa thãi, mất vệ sinh, nực nội, lưu trữ đất bụi. Người Bà-Ba mua cá khô (gọi tắt là khô) đem về xứ. Xứ của họ thiếu cá đồng và cá biển. Cá khô bán cho họ thuộc vào loại « khô tàu », tức là loại khô chế biến sơ sài, dành bán cho các lái buôn Bà Ba đến miền Vịnh Xiêm La bằng phương tiện tàu buồm, kiểu tàu Hải Nam. Con khô được đánh vẩy sơ sài, để nguyên đầu, ướp thật nhiều muối, nhờ vậy mà để dành được lâu và cân rất nặng. Đơn vị đo lường lúc bấy giờ là cần-xé (mỗi mùa cá, mỗi nhà bán ra hàng chục cần xé khô).

Bọn lái buôn Bà-Ba chở khô về xứ, vốn một bán mười.

Nhưng người khai hoang chẳng cần theo dõi vấn đề mua bán ấy. Họ nhận xét :

— Loại khô tàu ăn không ngon miệng, con khô trông vẻ dơ dáy quá. Cá khô phơi bừa bãi trên đất bùn hoặc trên sân đầy phẩn gà, phẩn heo...

Loại cá khô để dành ăn trong gia đình là sản phẩm đặc biệt, sang trọng hơn : đánh vẩy kỹ lưỡng, bỏ đầu, phơi trên loại đăng sậy sạch sẽ. Và muối rất ít. Đến mùa làm khô, mỗi gia đình lấy làm hãnh diện phơi bày trước sân mớ cá khô ngon lành. Từng con cá nằm ngay ngắn dưới ánh nắng gay gắt. Ở góc sân, bếp un cháy bốc khói bay ngùn ngụt theo hướng gió rừng, xua đuổi bầy ruồi nhặng. Bạn bè trong xóm hoặc du khách cứ tha hồ lựa con khô nào ưng ý nhứt, đặt vào bếp un, ăn khi cá vừa chín. Và ăn mãi mãi, không cần xin phép chủ nhà, không cần trả tiền. Cá khô không mặn nên ăn được nhiều, càng ăn càng thấy ngon, hỏi kỹ thì mới hay biết :

— Con khô được ngon, đượm mùi đặc biệt vì làm bằng cá tươi. Nếu đập đầu con cá tươi mà ướp muối thì hỏng. Phải để cá nằm từng đống, cá lên khỏi nước, cá chết không ngộp thở. Chừng ấy mới đem ướp.

Loại « khô tàu » bán chạy nhứt là khô cá sặc rằn.

LÀM sao tìm ra hàng chục tàu buồm cá khô để cung ứng cho thị trường hải ngoại. Khi phơi khô, cá rút hình, nhỏ thó, còn chừng một phần ba : ba cần xé cá tươi mới làm ra một cần-xé cá khô. Cá ở Miệt Thứ — ven biển vịnh Xiêm La, thuộc tỉnh Kiên Giang nổi danh là nhiều. Sách Đại Nam Nhứt Thống Chí đã gọi là vùng Thập Câu, mười con rạch chảy song song, đổ ra biển, bắt nguồn từ rừng U Minh Thượng. Khu rừng mênh mông nầy giống như Biển Hồ ở Cao Miên nhưng quá cạn. Người xưa gọi đó là Láng Biển.

Với phương tiện câu kéo thô sơ, làm sao bắt cá, xúc được nhiều cá ? Thật ra, người địa phương bắt cá, xúc cá với

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

cái thúng đan bằng tre. Cách đây vài tháng chúng tôi đã xem qua một phim tài liệu, quay lại những cảnh « cấm kỵ » (tabou) ở vài xứ, từ Âu sang Á. Trong phim, có cảnh chặt ngắn tay để thề nguyền giữa bọn du đãng, cảnh múa men lõa thể ở rừng xanh. Và khôi hài nhứt là cảnh bắt cá với hai tay không ở Mã Lai! Năm ba người lội xuống vũng bùn, thò tay mò cá, thế thôi. Chúng tôi không muốn lên án nhà đạo diễn đã vô tình hay cố ý xem thường trình độ lạc hậu của các dân tộc chậm tiến. Có lẽ nhà đạo diễn ấy quan niệm rằng cá là loại khôn ngoan, muốn bắt thì phải dùng cần câu, lưỡi câu và mồi ngon. Ông ta ngạc nhiên vì người bổn xứ có « thiên tài » bắt cá với hai bàn tay trần, thiếu dụng cụ nhưng mầu nhiệm.

Chẳng có gì là mầu nhiệm cả !

Mãi đến ngày nay, đồng bào miền quê vẫn bắt cá dưới sông rạch, với phương pháp cổ truyền. Thỉnh thoảng, chúng ta nghe nói những tai nạn chết người, vì bắt cá.

Thò tay vào hang cá nhưng rủi gặp hang rắn, đó là chết vì rắn.

Nhưng thảm thương nhứt là tai nạn chết vì con cá rô. Cá này nhỏ con, trên lưng có kỳ, mớ xương nằm song song trên kỳ hơi cứng, nhô lên giống như hàng răng cưa. Gặp khi cá rô quá nhiều, các cậu bé — và người lớn — đưa con cá còn sống nhăn lên miệng mà cắn, cắn ngay đầu cá để tạm giữ nó tại đó, trong khi hai bàn tay tiếp tục mò... thêm.

Cá bị cắn, đau điếng, tìm đường tẩu thoát, cố sức giẫy dụa rồi phóng tới, chui vào cuống họng, mắc kẹt tại đó, chận ngay cuống phổi của nạn nhân.

Nạn nhân chỉ còn biết trợn mắt, kêu trời không thành tiếng, khạc chẳng ra, nuốt chẳng vào. Lúc ấy, con cá dính trong cuống họng lại cựa quậy thêm để rồi cá và người cũng chết tốt.

«Xe trước gãy bánh, xe sau phải tránh». Người xưa dạy như vậy nhưng ít ai muốn tuân theo. Người bắt cá say mê với công việc làm. Nếu quá dè dặt thì hết vui. Con cá trị giá chẳng bao nhiêu nhưng bắt cá là một nghệ thuật. Nghệ thuật là một vấn đề vượt khỏi công thức. Sống theo khuôn khổ không phải là sống với trọn vẹn ý nghĩa của nó.

◔

BÂY giờ xin trở lại chuyện bắt cá sặc-rằn để làm « khô tàu », bán đồ bán tháo cho mấy chú lái người Bà-Ba.

Cá sặc-rằn do bụi đất, than tro mà sanh ra!

Nhiều người quả quyết như vậy và đưa ra bằng cớ :

— Trên mặt đất khô ran, nứt nẻ, không có một vũng nước nào vào mùa khô... bỗng nhiên trời trút xuống vài trận mưa đầu mùa. Nước rút vào đất hoặc đọng vài vũng. Từ vũng nước ấy đến bờ ao, mé sông gần nhứt, quãng đường kéo dài hàng ngàn thước. Ấy thế mà hàng chục con cá nhỏ phôi thai, thành hình, lội tung tăng trong vũng.

Hoặc là :

— Mặt ruộng khô ran, lởm chởm mấy gốc rạ khô cằn. Nếu ta đốt gốc rạ rồi vài hôm sau gặp trận mưa thì mớ tro của gốc rạ sẽ hóa ra cá sặc-rằn.

Lần lần, người ở địa phương tìm thêm vài lý do khác, tinh tế hơn. Họ phơi khô mớ trứng cá, treo trên giàn bếp cho ráo. Vài tháng sau, họ thả trứng cá xuống nước. Trứng nở ra cá.

TRỨNG cá sặc rằn sống dai. Cá đẻ ra trứng, rơi rớt trên cỏ, trên đất bùn khi dứt mùa mưa. Suốt mùa nắng, trứng cá được phơi khô, bọc trứng bề ra, hàng ngàn trứng nhỏ bay tứ tán để nở ra con, khi gặp điều kiện ẩm ướt thuận lợi.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Vùng đồng chua ở rừng U Minh Thượng đầy nhung nhúc cá sặc rằn, bởi cớ ấy.

Đến mùa mưa, cá sanh sôi nầy nở, cá con trở thành cá lớn. Bắt đầu mùa nắng, bao nhiêu ao vũng, sông rạch nhỏ... đều cạn. Đến mức nào đó, nhìn xuống nước, chúng ta chỉ thấy một thứ bùn lầy sền sệt, đục ngầu, trộn lộn với cá sống.

Cá lóc, cá trê là loại khôn ngoan, biết chui xuống bùn mà ẩn náu. Chúng chịu đựng nhiệt độ nóng bức của bùn, của nắng rất giỏi nhờ cơ thể to lớn và bộ máy hô hấp tinh vi.

Cá sặc rằn yếu hơn, da mỏng, chịu đựng không xuể. Chúng nổi lờ đờ sát mặt nước, nhô đầu lên từng chập. Khi nghe tiếng động, khi thấy cái rổ trờ tới, cá vẫn im lìm, chờ cơ hội được giải thoát khỏi vũng bùn nóng sốt.

Tha hồ mà bắt cá, bắt hàng chục giỏ. Nhưng hễ bắt nhiều quá thì người bắt cá vô tình vay mượn một món nợ đời khó xử cho ổn thỏa. Phải khuân vác mớ cá ấy về nhà, vác theo đường bộ (vì đường thủy đã bế tắc) suốt năm ba ngàn thước, xuyên qua vùng sình lầy, đầy cỏ dại. Ngoài ra, muốn làm cá khô thì phải có đủ tiền mua muối hột. Tóm lại, tùy theo số tiền mua muối và khả năng khuân vác của gia đình mà mỗi gia trưởng làm cá khô nhiều hay ít.

NHIỀU người lười biếng, chán ngán cái việc khuân vác. Họ chờ khi nào trong xóm có người nào tát cá là đến chơi, để bắt hôi.

Tát cá là công việc nặng nhọc, đòi hỏi nhân công. Mấy người khá giả thường đào đìa— tức là cái ao lớn, hình chữ nhựt— để cá vào sanh sôi nầy nở. Đến mùa hạn, họ mướn người tát để bắt loại cá lóc, cá trê, thứ cá có giá trên thị trường, bán cá tươi.

Cá sặc-rằn thuộc vào loại « cá bồi », kém giá trị vì mau chết. Người chủ đìa sẵn sàng khép mình vào thủ tục xã giao của... đường rừng. Họ chỉ được quyền bắt cá lóc, cá trê. Lũ cá sặc-rằn thích ở trên mặt nước đều lần lượt chui vào gàu, bị quăng lên, giãy đành đạch trên mặt đất. Ai muốn bắt thì bắt, chủ đìa chẳng bao giờ tranh cản.

Nhưng tranh cản làm gì? Ở xứ nhiều cá, người ta tặng cá làm quà với nhau. Tặng theo đường lối « nặc danh », thi ơn bất cầu báo. Thỉnh thoảng, sau khi ngủ trưa hoặc sau khi đi ruộng về, chúng ta thấy bốn năm con cá lóc to nằm lăn lộn trước sân, giữa nhà. Ta nên hiểu: « Đó là tặng phẩm của ông bạn nào đó. Ông bạn vừa tát đìa, bắt cá xong. Lúc đi ngang nhà, ông ta quăng vào làm duyên » Để đáp lễ, hôm nào ta được nhiều cá thì lúc đi ngang nhà bạn thân, ta nên quăng vào sân vài con. Chẳng cần lên tiếng báo trước. Chẳng cần tự giới thiệu.

✤

NGƯỜI Bà-Ba không còn tới lui mua « khô tàu » ở miền duyên hải vịnh Xiêm La. « Bà Ba » trở thành danh từ khó hiểu, đi đôi với danh từ « cái áo » thời gian trôi qua nhanh chóng.

Cá tôm — loại cá đồng — ngày một ít và tăng giá. Cá sống bằng muỗi mòng vì cá ăn con « lăng quăng » mà sống. Nơi nào muỗi nhiều thì cá nhiều. Nơi nào muỗi nhiều thì con người mang bịnh rét kinh niên. Bịnh rét kinh niên không giết được con người vì con người ăn nhiều cá để bổ sung cho mớ hồng huyết cầu bị phá hại. Nhờ ăn nhiều cá mà ở Hậu Giang, xưa kia các bực tiền nhân vui vẻ đóng vai trò

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

người hùng khai hoang. Đang khi bịnh rét hoành hành, các cụ hiên ngang cầm cày, xách phảng ra ruộng, dầm mưa. Rồi về nhà, các cụ ăn liên tiếp năm sáu con cá lóc nướng, uống rượu. Số lượng về cá dành cho mỗi buổi nhậu không được qui định trước. Hễ có bạn tới uống rượu ăn cơm thì chủ nhà ngồi lì bên mâm cơm, ăn mãi trong khi bà vợ đứng túc trực bên bếp lửa than, nướng cá liên tiếp, đem ra mâm mãi đến khi ông chồng ra lịnh đừng nướng cá nữa.

Bịnh rét, cá, muỗi mòng, rừng rậm... Bốn yếu tố ấy như chằng chịt nhau trong cái vòng lẩn quẩn. Lần hồi, ruộng nương thay thế rừng hoang, muỗi mòng bớt dần, bịnh rét bớt dần và con người không còn cái thú muốn ăn cá bao nhiêu thì cứ ăn. Tuy nhiên, thói xưa còn đó. Cái thói ấy khiến cho họ — và con cháu họ — trở nên nóng nảy khi gặp nghịch cảnh. Họ sẵn sàng gây gổ, hò hét, làm nhiều chuyện mà kẻ khác cho là dại dột, hời hợt, thiếu toan tính. Dầu khi làm thuê, vợ con nheo nhóc, họ cũng nói ầu những câu nảy lửa :

— Xứ nầy chưa ai chết đói. Tao không thèm làm nữa thử coi tao chết hay không. Nghèo túng nhưng tao không chịu bần tiện. Phải bần tiện thì tao giàu rồi.

Lại kèm theo vài tiếng chửi thề vu vơ.

CHÚNG tôi muốn gọi đó là cái thói « hào hòa phong nhã ». Các nhà làm tự điển nghĩ thế nào khi định nghĩa bốn tiếng ấy và đưa ra thí dụ ? Đồng ý hay phản đối, tùy ý các ông. Vì thú thật, chúng tôi có thói... hào hoa phong nhã là chẳng bao giờ tra tự điển khi nói, khi ăn. Để khỏi mất thời giờ và để giữ vẹn nguồn vui sướng.

đã phát hành

CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG

của HERMANN HESSE

Phùng Khánh và Phùng Thăng dịch — **LÁ BỐI** *xuất bản*

« CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG » là một thi phẩm văn xuôi dịch từ tập truyện « WEG NACH INNEN » của Herman Hesse, văn hào Đức lãnh giải Nobel văn chương năm 1947. Có thể gọi Hermann Hesse là văn hào vĩ đại nhất của nền văn học Đức ở thế kỷ XX. Vị trí văn học của Hesse đứng bên Thomas Mann, Franz Kafka, Wassermann, trong bối cảnh nhân bản Đức ở thời hiện đại. Tác phẩm « CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG » đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Đọc « CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG » là lên đường đi đến đời sống tâm linh huyền bí nhất của cả một đời người. « CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG » nói lên niềm thao thức triền miên của một thanh niên trên đường đi tìm ý nghĩa của đời sống. « CÂU CHUYỆN CỦA DÒNG SÔNG » của Hesse đáng là quyển Thánh Kinh của thế hệ thanh niên Việt Nam giữa cơn khủng hoảng phũ phàng của thời đại này.

Sách dày 238 trang GIÁ 50 ĐỒNG

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM Thư Viện HUỆ QUANG http://tieulun.hopto.org

ĐỐI DIỆN

TUỆ UYỂN

Lá xào xạc trong cây. Gió vi vu trong lá. Gió ca hát trên cành. Gió vẫn tiếp tục cuộc viễn du thế giới.

Em bé Tâm ngồi trên thảm cỏ, tai lắng nghe tiếng lá rì rào trên cây và tiếng gió thì thào trong lá.

Em bé Tâm muốn biết gió đang nói chuyện gì. Em bé Tâm muốn biết gió đang nói chuyện ai. Quay đầu lại, em hỏi :

— Gió ơi! Gió là ai? Gió kể cho em nghe chuyện gì thế?

Gió liền lặng thinh, như nghe được lời em bé nói. Nhưng rồi chốc lát, gió lại thì thào, gió lại xao động lá cành, gió lại bắt đầu ca hát...

Không thấy bóng ai, em bé hỏi lại:

— Gió ơi! Gió là ai?

Nhưng không ai trả lời em cả. Gió đã đi, và cành lá lặng yên. Cành lá ngủ. Em bé đợi. Đợi gì đây? Em chỉ thấy bóng chiều dần xuống. Ánh vàng muộn màng chiếu trên vài cây cổ thụ, màu vàng như sắc mùa thu.

Đời sống vạn vật trong lúc này hình như buồn tẻ. Thôi! Phải về nhà, để còn ăn cơm và đi ngủ nữa chứ!

Ngủ, ngủ trong bóng tối! Em chả thích ngủ tí nào. Ngủ giống hệt như chết. Mà em thì chỉ muốn sống, sống luôn không ngừng, sống để được xem tất cả sự vật quanh mình. Trong khi trên trời sao sáng lấp la lấp lánh, mà ngủ im lìm như chết thì buồn biết bao nhiêu!

Em nhặt dưới cỏ lên một con cánh cam. Nó đang tìm lỗ dưới đất để chun vào. Có lẽ để ngủ. Em lật ngửa nó lại. Hai mắt nhỏ đen nháy nhìn em và như nhìn luôn cả vũ trụ. Em hỏi con cánh cam :

— Mày là ai?

Con cánh cam không trả lời gì hết. Nhưng em bé quyết chắc rằng con cánh cam này ít nhất cũng biết được một vài điều hay mà em không biết. Chỉ hiềm một chút là nó bé quá! A! Hẳn đây là một người đã biến hình thành con cánh cam, mà biến nhỏ quá đến

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

nổi nói không được. Có lẽ nó không phải là một con cánh cam đâu. Nó là một cái gì cơ, một con gì cơ, một người gì khác cơ. Mà cái gì, con gì, người gì ấy, em không biết được là ai. Em la to :

— Mày nói láo, mày dấu tao, con cánh cam ạ.

Em lật qua lật lại con cánh cam như để khám phá cái nguyên do tồn tại của con cánh cam. Tại sao nó lại là con cánh cam mà không là con khác ?

NHƯNG, con cánh cam cứ lặng thinh. Nó múa bốn chân, nó cố vùng vẫy để thoát khỏi hai ngón tay của em. Nó không muốn cho em biết nó là ai. Mà nó cũng chẳng thèm muốn biết em là ai.

Thấy nó vùng-vẫy một cách anh hùng quá, em bé lấy làm lạ và tự nhiên thấy thích, thấy yêu con cánh cam. Và em rất lấy làm lạ mà nhận thấy rằng đó chẳng phải là một con cánh cam, mà là một cái gì, một con gì, một người gì quan trọng hơn cơ, thông minh hơn cơ.

Em cúi sát xuống, nói vào mặt con cánh cam :

— Mày láo, mày dấu tao ! Mày không phải là một con cánh cam đâu nhé ! Mày đừng dấu. Trước sau gì tao cũng biết mày là ai. Tốt hơn là mày nên nói thật với tao trước đi.

Em quan sát thật kỹ con cánh cam. Song con cánh cam nhất định không thú nhận gì hết. Nó chống cự. Em bèn chịu thua, buông nó ra.

— Nếu một ngày kia, mày là người, mày có bắt tao, cầm tao trong hai ngón tay mày, tao cũng chả thèm trả lời mày gì hết.

Được buông ra, con cánh cam bay. Nhưng nó lại đáp xuống và đi bộ. Em bé chán nó rồi. Và em nghĩ rằng từ nay về sau có lẽ không bao giờ em còn gặp được con cánh cam này lần nữa. Vì trong làng em, có hàng vạn con giống hệt như vậy. Còn con này, nó sống ít lâu nữa, rồi nó chết, nó quên cái ngày gặp gỡ giữa em và nó hôm nay. Chỉ có em là nhớ mãi nó.

Một ngọn lá vông rơi xuống. A ! Cái lá này ! Nó đã có một thời nằm trên cành, nhởn nhơ trong gió, ngửa mặt nhìn trời. Từ đất nó mọc ra; bây giờ rụng xuống, nó trở về đất. Cũng như người ta trở về làng sau một chuyến đi lâu ngày. Một con sâu màu xam xám bò trên chiếc lá.

Em bé hỏi :

— Vậy thì con sâu này là ai ?

Và nhìn con sâu, em trở nên thờ thẫn, mơ màng. Con này chả có đầu, chả có mắt. Thế thì nó suy nghĩ bằng cái gì đây ?

EM đứng dậy, cầm chiếc lá mang theo con sâu, đem về nhà. Đêm đã xuống. Trong xóm, vài nhà đã lên đèn. Mọi người ngoài ruộng đều đã về xóm, về sống gần với nhau cho đỡ sợ vì ngoài kia, giờ này bóng tối đã bao trùm khắp cả.

Về nhà, má cho em Tâm ăn cháo rồi bảo em đi ngủ. Và má phủ lên người em một cái mền, trùm cả đầu. Để em ngủ khỏi sợ. Và để em khỏi

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

phải nghe những tiếng động ban đêm, trong rừng và ngoài ruộng. Em nằm kín trong chăn, tay trái còn cầm chặt chiếc lá có mang con sâu nhỏ.

EM kéo sát cái lá gần mặt và thủ thỉ hỏi :

— Mầy là ai ?

Con sâu nó ngủ rồi. Nó im lặng, không nhúc nhích. Trông nó, qua ánh sáng mờ mờ trong chăn, em nhớ tới đồng ruộng, cỏ cây, và cả dòng sông nữa. Con sâu nhỏ xíu, và hiền lành, vô hại. Có lẽ đó là một đứa trẻ con, hay ít nhất cũng là một ông già nho-nhỏ.

Em hỏi :

— Mày sống để làm gì ? Mày có cảm thấy mày không ? Có hay là không ?

Con sâu hơi cựa quậy. Có lẽ nó biết là ban đêm, và nó chỉ muốn ngủ. Song em bé không muốn ngủ. Em chỉ muốn sống— vì ngủ là chết kia mà— sống để chơi, bất cứ chơi với ai cũng được. Em muốn trời sáng ngay đi thôi. Em muốn rằng nếu bây giờ em chồm dậy mở cửa sổ thì ánh sáng ban mai sẽ ùa vào, và em có thể đi chơi ngay.

Nhưng đêm còn lâu. Xóm làng còn đang chìm sâu trong đêm tối. Và em còn phải đợi lâu nữa, ánh sáng mới về.

Tay em còn nắm lấy cái lá. Em nghĩ ra một chuyện, liền đề nghị với con sâu :

— Sâu ơi, mày có muốn không ? Bây giờ đổi nhé, tao là mày, và mày sẽ là tao. Tao là sâu, còn mày là Tâm. Lúc ấy, tao sẽ biết mày là ai. Còn mày, mày sẽ là một người, như tao. Và mày sẽ bằng lòng hơn.

Nhưng con sâu không chịu. Nó yên lặng ngủ, và không thèm nghĩ đến em bé, chả thèm biết đến em bé là ai.

Em thì thầm :

— Tao là Tâm, tao là Tâm đã lâu rồi, vừa rồi, chán rồi. Tao muốn tao sẽ là cái gì khác lạ nữa cơ. Thức dậy đi, sâu ơi ; thức dậy nói chuyện với tao. Mày hãy nghĩ đến tao một chút với chứ ; tao, tao đang nghĩ tới mày đây...

Má nghe tiếng Tâm nói, má rón-rén lại gần, — vì má chưa ngủ, má đang còn may vá. Má lại gần, má hỏi :

— Sao con không ngủ ? Con nói gì thế ? Ngủ đi. Ngủ đi, không có bà Chằng bà ấy đi ngang, bà ấy nghe rồi bà ấy ẳm đi với bà ấy bây giờ.

Em bé hỏi :

— Bà Chằng là bà thế nào, má !

— Bà Chằng là bà Chằng, bà ấy dữ lắm. Bà ấy sống trong bóng tối. Bà ấy dọa người. Bà ấy làm cho tim ruột người ta đen đi.

— Nhưng bà ấy là ai ?

— Ai mà biết bà ấy được ! Thôi, con ngủ đi. Con đừng sợ bà ấy. Có lẽ bà ấy cũng không là ai cả, hoặc giả bà ấy là một bà già...

Em hỏi :

— Và bà ấy ở đâu ?

— Bà ấy đi trong các khe núi, bà ấy sờ-soạng đi tìm xương khô mà nhai Khi có người chết, bà ta thích lắm, bà

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

ta mò tới ngay trong ban đêm. Bà ta muốn cho tất cả mọi người đều chết hết, chỉ có bà ta sống mà thôi. Bà ấy đợi cho mọi người chết hết để cho bà ấy tha hồ lang thang rong ruổi. Trời ! Cái con mẹ Chằng ấy ! Thôi, bây giờ con ngủ đi. Đừng sợ. Vì mẹ Chằng ấy không có vào xóm. Má đã đóng cửa rồi.

Em bé cất con sâu dưới gối để cho sâu được ngủ ấm và để cho sâu khỏi sợ. Rồi em hỏi :

— Má ơi, thế còn má nữa, má là ai ?

Nhưng má không trả lời chi hết. Má tưởng rằng em chỉ nói vài câu nữa rồi em ngủ, vì em đã buồn ngủ lắm, nên má không trả lời.

— Còn ta là ai nhỉ ?

Em tự hỏi mà cũng không thể nào tìm lấy được câu trả lời. Em nghĩ tiếp :

— Ta ít nhất cũng là một cái gì chứ. Không có lý rằng ta không là cái gì hết.

YÊN lặng hoàn toàn. Má đã ngủ. Ba cũng đã ngủ từ lâu Em bé lắng tai nghe. Thỉnh thoảng, em nghe tiếng hàng rào tre chuyển mình răng rắc. Có lẽ hàng tre sợ con cú mèo. Và em nghĩ đến con cú đang đậu trên cành tre làm cho hàng tre run sợ phàn nàn. Chà ! buồn cho cây cối biết bao nhiêu nhỉ ! Mọc lên ở đâu, lớn lên, già đi trọn đời ở nơi ấy, chả đi chơi đâu được !

Em thò đầu ra khỏi chăn, gọi nhỏ nhẹ :

— Má ơi, thế nào là một con cú, hở má ?

Rồi em tiếp :

— Thế nào là một cây tre ?

Nhưng má đã ngủ rồi và chả có ai trả lời em. Em cố định thần nhìn trong bóng tối. Về phía cửa sổ trông ra ruộng, ánh sáng trắng đục lờ mờ yếu ớt của ban đêm. Em chồm dậy ngồi trên giường. Em nghĩ tới một người giờ này còn đang đi trong ruộng tối. Và em nghĩ đến một người giờ nầy đang đi trên đường xa, vai mang một bị lớn. Chắc hẳn rằng hiện giờ cũng có người đang đi trên con đường vắng mà chẳng sợ hãi gì. Nhưng người ấy là ai mới được chứ ?

Em nghe tiếng ai thở dài, tiếng ai rên siết, rồi im bặt. Em dậy đứng trước cửa sổ ; qua tấm kính em thấy ánh sáng rất mờ đục của đất trời. Cái tiếng buồn, như ai thở dài, lại vẳng lên. Đó có phải là một chiếc xe đang đi ở xa xa, hay là tiếng bà chằng đang đi trong khe núi, đang đau buồn vì thấy loài người còn sống dai và còn sinh sản thêm ? Chà ! Bà chằng ấy đợi đến bao giờ mọi người mới chết hết để cho một mình bà được sống riêng trên thế giới ?

— Ta phải đi mới được, phải tìm hiểu hết mới được. Em quyết định. Ban đêm, ở ngoài kia có những gì xảy ra ? Còn bà Chằng nữa, bà ấy là ai ?

Em mặc quần đùi, và chân không, em mở cửa đi ra ngoài.

Hàng tre lại chuyển mình, hình như sửa soạn muốn đi theo em. Con cú chắc hẳn còn đậu trên một đọt tre nào đó. Con bò còn thức, đang nhai

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

cỏ trong chuồng. Thì ra ngoài trời chả có vật gì ngủ cả.

SAO lấp lánh trên trời. Sao nhiều quá : nhiều ngôi hình như gần lắm, cho nên ban đêm đi dưới sao em chả sợ gì, cũng như ban ngày em đi trong đồng ruộng giữa ngàn bông lúa.

Em lên theo đường xóm, đi qua những ngôi nhà tranh đang im lìm ngủ. Em đi một mình trên con đường vắng vẻ về phía khe núi.

Em lên khe núi làm gì thế nhỉ ! Em cũng chẳng biết. Khe núi đã cạn. Nước không có mấy tí, cỏ dưới khe mọc lên cao quá. Khi em đi qua, cỏ lá phải tránh sang hai bên. Lúc em đã xuống đáy khe, em mới nhận thấy rằng dưới này tối hơn trên kia nhiều lắm. Không một lá cây ngọn cỏ nào động đậy. Em bắt đầu run sợ. Em cầu cho sao sáng lên và đi theo em cho em khỏi sợ.

Đứng dưới đáy khe nhìn lên, em chỉ trông thấy vẻn vẹn có ba ngôi sao, mà ba ngôi sao nầy lấp láy một cách quá yếu ớt. Vì chúng xa quá, ánh sáng bị mờ đi bởi bóng tối quá dầy.

Em vuốt ve một đám cỏ, em lay chuyển một khóm cây, em cầm một viên sạn dưới lòng suối. Rồi em tự làm cho em bớt sợ bằng cách nghĩ rằng cỏ, cây, đá, sạn vẫn sống hoài nơi đây mà không hề biết sợ.

Rồi em thấy một cái hố nhỏ. Phải, cái hố này thường thường người ta hay đến để lấy đất sét đây. Em bước xuống. Dưới hố, em thấy dễ chịu, ấm ấm. Đứng đây đợi bà Chằng cũng được.

Bây giờ em hơi buồn ngủ. Cái ngủ đến xâm chiếm em, vì cả ngày em đã đi chơi, leo trèo mệt nhọc, em muốn nghỉ, em không muốn « sống » nữa.

« Khi nào bà Chằng đi qua đây, ta sẽ gọi bà ấy cũng được, đừng cần đi tìm nữa ». Em nghĩ thế và ngồi thu hình trong hố cho khỏi lạnh. Hơi đêm lạnh quá ! Em nhắm mắt lại, lim dim. Im lặng bao trùm tất cả. Màn đêm che kín các ngôi sao. Cỏ cây ngả đầu lả ngọn, như chết.

Một tiếng gì ầm đạm nổi lên, như tiếng kêu tiếc nuối của những người chết. Trong giấc ngủ, em nghe tiếng buồn than ấy, và em mở mắt.

Phía trên em, một thân hình to lớn mờ mờ như ẩn như hiện.

— Ai ? Có phải là bà Chằng không ? em hỏi.

— Ừ.

— Mà có phải là bà Chằng không đã ? Tôi cần bà Chằng kia.

Tức thì bà Chằng đáp :

— Tao là bà Chằng đây. Mày cần gì tao.

— Tôi muốn thấy bà. Bà là ai ? Bà làm cái gì ? Bà để làm cái gì ?

Bà già trả lời :

— Tao ấy à ? Khi nào mà mày sắp chết thì tao mới nói cho mày nghe chuyện đó.

EM bé vò một miếng đất sét, gật đầu :

— Bà cứ nói cho tôi nghe trước đi, rồi tôi chịu chết ngay.

— Mày tới gần đây, tao nói nhỏ vào tai mày kia.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUẾ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Thâm Sơn 4

Như vũ bão
Phạm Duy

Dạo đạt

2.- Giọt mưa trên lá Riêng nói thầm
3.- Giọt mưa trên lá Bồi hồi bồi

Thì Bóng dáng Phật vì Xoa Vật-chuộng trần thế-
hồi Rào riết một mai Anh biết yêu lần cuối-

~ Giọt mưa trên lá Riêng nói tình/chồi Lúc
~ Giọt mưa trên lá Bồi ngỡ xôn xao Cúng

Chúa vào đời Xin đóng đanh vì người- Giọt
quỳ dạt dào Anh biết yêu lần đầu- Giọt

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Em lập lại :

— « Định-mệnh » ? Cái « nghiệp » ? Con chả hiểu má muốn nói gì. Con lớn lên, con sẽ thộp lấy bà Chằng.

— Ừ, con cứ thộp đi, thộp đi, má chờ đấy. Để má đi lấy khoai con ăn đã.

Em gật đầu ;

— Phải, vì con đói rồi. Con cần phải ăn, cho khỏe. Bà Chằng to lắm kia, con phải mạnh mới thộp bà ấy được.

CON sâu đã chui ra khỏi gối bao giờ và đang bò trên đất. Em nói nhỏ :

— Mày cứ bò đi, cái con sâu câm điếc này. Nó là ai mới được chứ ? Nó không muốn nói cho mình biết. Được ! Sớm muộn gì tao cũng biết mà ! Tao lại cũng biết cả bà Chằng nữa. Và tao sẽ trở nên to lớn như bà Chằng.

Em đứng dừng trên ngưỡng cửa, và em nghĩ tiếp :

— Ta sẽ trở nên to lớn như bà Chằng. Để dọa bà Chằng cho bà ấy sợ. Cho bà ấy chết đi. Rồi, ta không còn to lớn như bà Chằng nữa. Ta không muốn to lớn như thế. Khi ấy, ta sẽ nhỏ lại và trở thành ta, thành Tâm, một em bé nhỏ, mà ngồi bên má, ăn khoai, thích hơn.

muốn hiểu đạo Phật
một cách đứng đắn
muốn biết lập trường
của đạo Phật trong hiện tại

MỖI TUẦN ĐÓN ĐỌC

THIỆN MỸ

tuần báo của Phật tử và văn nghệ sĩ tiến bộ

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

nói với tuổi hai mươi

NHẤT HẠNH

I

CHƯA bao giờ tôi khóc khi nghe người ta hát. Thế mà tối hôm đó nước mắt tôi cứ chực trào xuống trong suốt thời gian tôi ngồi nghe nhạc sĩ Phạm Duy hát bài *tâm ca số năm* của anh. Buổi họp mặt gồm có chừng ba trăm thanh niên nam nữ, phần lớn là những người đang theo học trường *Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội*, một số các vị giáo sư và thân hữu của trường. Bài tâm ca mang tên là « Để Lại Cho Em », những lời tự thú của một người anh bốn mươi tuổi nói với người em hai mươi tuổi. Phải, đúng là những lời tự thú. Những lời tự thú thẳng thắn, đầy ân hận, đầy đau thương ; những lời tự thú làm cho xót thương dâng lên tràn ngập lòng người, của thế hệ đi trước cũng như của thế hệ đi sau. Những lời tự thú khiến cho giận hờn và trách móc tan biến và khiến cho nguồn thông cảm được khơi mở. Trong ánh mắt của những người trẻ tuổi hôm ấy, tôi quả đã đọc thấy tha thứ và tin yêu.

Tôi rưng rưng nước mắt, vì tôi được nghe chính tiếng nói của lòng tôi, tiếng tự thú của lòng tôi, do một nhạc sĩ tài ba hát lên. Phạm Duy đã hát gì ? Thế hệ của những người đi trước — là chúng tôi — đã để lại cho thế hệ đi sau — là những người em hai mươi tuổi ngày hôm nay — những hèn kém những tội lỗi của họ. Một giải non sông gấm vóc, một miền oai linh hiển hách bây giờ chỉ còn là một mảnh đất bị chia cắt, cày xới lên bởi bom đạn. Hận thù nhân danh chủ nghĩa, bạo lực vênh vang bề thế, các anh đã để lại cho các em giọt máu của dân lành, những nấm mồ chưa xanh cỏ, những tấm khăn sô, những thành phố buồn trong đó loài người đang tranh nhau một đám bụi đen. Các anh đã vụng về, đã hèn kém, đã để lại cho các em một quê hương nghèo khổ đói lạnh dù ruộng đồng của tổ quốc ta vốn rất mầu mỡ phì nhiêu. Đường về tương lai nghẽn lối, bàn tay các anh đáng lẽ phải thơm mùi đất nay thành ra hoen mầu xám : các anh đã để lại cho các em những giả dối, đê hèn, vụng dại của các anh. Nhưng cơ sự đã xảy ra như thế rồi, xin các em đừng trách móc hờn giận : hãy thương chúng tôi và hãy can đảm

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

đón nhận lấy cái gia tài khốn khổ, khốn nạn do các anh để lại. Nếu chúng ta biết thương nhau, nếu các em biết thương và tha thứ cho chúng tôi, nếu chúng ta cùng gom sức mới, cùng nhận lời tranh đấu, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ tìm được một lối thoát cho nhau. Nếu các em biết thương yêu và tha thứ thì hồn nước cũng sẽ giật mình, đời chúng ta sẽ lên sức sống, tủi hờn sẽ lắng xuống và niềm kiêu hãnh sẽ vươn lên. Nếu các em biết thương yêu và tha thứ thì súng đạn cũng sẽ phải thở dài, tàu bay cũng sẽ phải khóc, lựu đạn sẽ phải im tiếng, và quê hương ta sẽ không còn là một bãi chiến trường.

MỘT bài hát như thế quả thực đã là tiếng nói phát ra từ tâm niệm thành khẩn, từ ý thức trách nhiệm, từ những khổ đau của nhận thức. Một bài hát như thế không còn là một *bài hát* nữa. Đó là máu, đó là xương, đó là linh hồn, đó là những khúc ruột quặn đau, đó là sự sống. Chúng tôi, những người anh bốn mươi tuổi hôm nay, nhân danh Mẹ tổ quốc, Mẹ tình thương, chờ mong em đáp lại tiếng kêu bi thương đó, kêu gọi em trở về với tình huynh đệ, ngồi lại bên nhau, bàn bạc với nhau để tìm ra một lối thoát. Em đừng oán giận trách móc nữa, và cũng đừng nghĩ rằng những điều chúng tôi nói chúng tôi viết đây là những lời than trách, nhục mạ, lên án tuổi trẻ nữa. Tôi biết tuổi trẻ còn nhiều trong trắng, còn nhiều tha thứ. Tôi biết em sẵn sàng tha thứ, cũng như chúng tôi cũng đã từng biết tha thứ cho những vụng dại những thành kiến của lớp người đã làm cho chúng tôi khổ đau.

Em hãy nhìn lại chúng tôi : trán chúng tôi cũng bị cày lên những đường nét ưu tư, khổ đau, mắt chúng tôi vì cát bụi cuộc đời cũng không còn trong xanh nữa ; niềm tin và sự trong trắng của tâm hồn cũng đã sứt mẻ và vỡ nát nặng nề. Chúng tôi cũng đã cô độc như bây giờ em đang cô độc. Chúng tôi cũng đã bơ vơ như em bây giờ còn đang bơ vơ. Chúng tôi nào phải là muốn lên giọng đạo đức để nhục mạ em. Đến nước này mà còn nhục mạ nhau, còn lên giọng đạo đức với nhau thì quả thực là chúng ta điên mất rồi. Quê hương thân yêu tan nát, chúng ta, người lớn cũng như người nhỏ, hầu như không còn là chúng ta nữa. Chúng ta đã đổ trách nhiệm lên đầu nhau, đổ oán giận lên đầu nhau, để càng xa nhau, để càng thêm không hiểu nhau. Đau thương đã lớn lao quá rồi, chúng ta đừng gây nhiều thêm nữa. Trong giai đoạn này chỉ còn có lòng xót thương mới có thể giữ cho chúng ta còn là chúng ta, mới có thể giúp cho chúng ta có đủ bình tĩnh và thương yêu để tự lái con thuyền chúng ta ra khỏi cơn bão táp. Hãy hướng về chắp tay xót thương cho tổ quốc, cho giống nòi, xót thương Mẹ, xót thương Em, xót thương mảnh vườn xanh xưa của thời thơ ấu. Chất liệu xót thương sẽ biến khổ đau thành hoa trái ngọt ngào. Thương nhau, chúng ta sẽ tìm thấy con đường. Thương nhau, chúng ta sẽ làm nên lịch sử.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

HÌNH bóng ? Hình bóng của em ? Hình bóng nào là hình bóng đích thực của tôi, đích thực của em ? Hình bóng nào mới thực là hình bóng của Mẹ tạo nên, của Mẹ trao truyền ? Hình bóng nào mang được tiếng ru bên nôi nhỏ, mang được ánh mắt biết hy sinh, giàu tha thứ, mang được bàn tay cần mẫn biết chăm lo của truyền thống Việt Nam ? Hỡi người em hai mươi tuổi, dù cho phong ba bão táp có đến trên đời em một trăm lần, một ngàn lần, dù có quật ngã em, tôi vẫn nhận ra em, vẫn thấy em còn mang hình bóng của người con tổ quốc. Dù em có từ chối tôi, có từ chối Mẹ, tôi vẫn thấy nơi em, hình bóng của Mẹ. Em vẫn còn rung động khi nghe lại tiếng ru bên nôi nhỏ. Em vẫn còn thấy tâm hồn tràn ngập xót thương khi nhìn lại ánh mắt giàu hy sinh và tha thứ. Em vẫn còn là em. Dù đã có lần em thù ghét tôi, từ bỏ tôi, phủ nhận tôi, tôi cũng không thể nào không nhận ra em. Em có mặc lên trên người em những y phục dị kỳ, em có làm tội làm tình em bằng cách chặt bớt vài ngón tay, rạch những lằn sâu trên mặt, xẻo bớt thân thể em để tạo nên những vết sẹo lớn thì tôi cũng vẫn còn nhận ra em. Tôi còn nhận ra em thì không bao giờ tôi có thể từ bỏ em. Tôi còn nhận ra em tại vì chất liệu thực của con người em dễ dầu gì mà bị tiêu diệt bằng phong ba bão táp, dù cho từ Phương Bắc thổi xuống, dù cho từ Phương Tây thổi qua. Thôi, em cho tôi nhìn nhận em là em của tôi đi, xin cho tôi nhìn nhận em là con của Mẹ. Tôi có hư hỏng, tôi có gây khổ đau cho em thì vì Mẹ em vẫn còn có thể tha thứ được cho tôi mà. Cái mà em khoác vào người và em cho là hình bóng của em, vốn không phải là hình bóng đích thực của em, do Mẹ trao truyền lại. Dù những vết thương có sâu, dù những đường rạch có lớn, dù những vết sẹo có nhiều thì không phải vì vậy mà em tiêu diệt được hình bóng đích thực của em. Hình bóng mà bây giờ em nhận là của em, tôi thấy đó chỉ là những vết thương, những đường rạch, những cái sẹo. Tôi, chính chúng tôi cũng có những vết thương, những đường rạch, những cái sẹo. Mà có phải vì vậy mà tôi với Mẹ không còn những liên lạc huyết thống đâu. Mà có phải vì vậy mà tôi với em không còn những liên lạc huyết thống đâu.

Để trả thù tôi, em đã hủy hoại em, em đã tạo cho em một hình dáng mà chất liệu là những đổ vỡ do phong ba bão táp gây nên, rồi em nhận hình dáng ấy là hình dáng của chính em. Để cho tôi khổ đau, và để cho Mẹ khổ đau. Mà thực ra thì Mẹ đã khổ đau, tôi đã khổ đau. Vì chính em đã khổ đau. Tôi biết em đã khổ đau, khổ đau hơn chính chúng tôi. Nhưng tôi không thể nào giận em được. Tôi xót thương cho tôi, xót thương cho em, xót thương cho tất cả chúng ta. Có phải em đã tự miêu tả hình dáng em như thế này chăng, và có phải khi em nhìn vào một hình dáng như hình dáng này, em thấy thấp thoáng hình bóng em trong ấy phải không :

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

«THẾ giới người lớn là thế giới nghĩa địa, thế giới chết, thế giới ma quái ngu dại.

Các ông tự cho là các ông khôn ngoan, chín chắn, kinh nghiệm. Chúng tôi không cần những thứ ấy và chúng tôi cũng không đụng chạm gì những thứ ấy; vì thế chúng tôi lễ phép xin các ông hãy trả thế giới hồn nhiên cho chúng tôi; đừng làm điếc tai chúng tôi với những tiếng thối nát như «khôn ngoan», «chín chắn», «kinh nghiệm».

Chúng tôi không cần kinh nghiệm.

Kinh nghiệm là gì, nếu không phải là những thói quen mà các ông đã bám vào đó để bảo đảm cái thân người hèn mọn nô lệ của các ông?

Tôi đã vô lễ hằn học với các ông.

Nhưng sự hằn học ấy cần thiết.

Chúng tôi, thế hệ thanh niên Việt Nam từ 15 đến 25 tuổi, muốn nói lên một sự thực đau buồn nhứt trong đời chúng tôi; sự thật bi đát ấy là:

CHÚNG TÔI KHÔNG CÒN TIN TƯỞNG NƠI CÁC ÔNG NỮA

Hơn thế nữa, sự thực bi đát trên trở thành bi tráng: chúng tôi không cần các ông nữa.

Đối với chúng tôi, các ông đã chết, và bây giờ đã đến lúc chúng tôi phải sống, phải đứng thẳng nhìn đời với nỗi niềm cô đơn vô hạn của tuổi trẻ, chúng tôi sẽ đi và chỉ đi một mình. Quê hương Việt Nam đang đổ vỡ; chúng tôi sẽ gánh lấy sự đổ vỡ ấy trên hai vai yếu đuối, nhưng vẫn mang niềm kiêu hãnh vô biên; chúng tôi sẽ tự tạo ra trách nhiệm cho mình; các ông sẽ chết; tôi phải cần lập lại một lần nữa rằng các ông đã chết, vì thế các ông không có trách nhiệm và các ông cũng không thể bắt chúng tôi nhận trách nhiệm nào cả. Trách nhiệm là trách nhiệm riêng của mỗi anh em trong chúng tôi.

Đau buồn không phải là mái nhà đang đổ vỡ; đau buồn là chúng tôi đã ngu dại để chờ những người chết xây dựng lại; những người chết là đã chết hẳn; chỉ có chúng tôi là xây dựng lại thôi; chỉ có những người sống là thổi sức sống vào thế giới điêu tàn này.

CÁC ông thường phàn nàn rằng chúng tôi là một thế hệ thối hóa, sống không biết ngày mai, không biết lý tưởng, trụy lạc, la cà rượu chè, hút thuốc, tục tằn, du côn, mất dạy, lấc xấc, ngang tàng, chỉ biết ăn chơi, non nớt, không làm gì ra hồn, đàng điếm, nhảy đầm, trác táng, hoang đàng và một triệu hình dung từ khác.

Vâng, chúng tôi hãnh diện chấp nhận hết tất cả những hình dung từ trên. Và chúng tôi chỉ xin nở một nụ cười lễ độ và cúi đầu không biện hộ.

Các bạn bè thân yêu của chúng tôi đang gục chết trên cánh đồng biên giới, bên bờ sông hay giữa rừng rú hoang vu; khói lửa ngút trời, máu đỏ của tuổi trẻ đang tưới trên những giải đất khô cằn quê hương, những mái tóc xanh trở thành những bãi cỏ xanh trên những nấm mồ trận địa.

Hỡi ơi, hãy khóc đi hỡi quê hương yêu dấu...

Các ông trách rằng chúng tôi sống không lý tưởng. Lý tưởng là gì? Lý tưởng là gì? Lý tưởng có phải là tranh

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM Thư Viện HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

đầu giữ gìn để cho các ông sống nốt cuộc đời tầm thường an phận của các ông? Mục đích của cuộc đời là Sống— Sống gì? Sống cuộc đời thực sự của mình. Cuộc đời thực sự không phải là cuộc đời của đám đông, của xã hội, của khuôn mòn lối cũ, của công thức tù hãm. Cuộc đời thực sự không phải là những phép tắc luân lý đạo đức. Cuộc đời thực sự không phải là những ông công an, những ông cảnh sát, những ông giáo sư trung học và đại học. Cuộc đời thực sự là chúng tôi, là tuổi trẻ.

CHỈ CÓ CHÚNG TÔI LÀ ĐẶT RA NHỮNG LỀ LUẬT

Chúng tôi không cần lý tưởng, vì lý tưởng là lý tưởng của các ông.

Lý tưởng (dù lý tưởng nào) đều là nhà tù để nhốt lại sức sống vỡ bờ của tuổi xuân; lý tưởng là ảo tưởng; sống không lý tưởng là sống trọn vẹn, là lao mình vào cuộc đời với trọn sự hồn nhiên bỡ ngỡ của mình.

Con người hồn nhiên không có lý tưởng.

Chỉ khi nào người ta mất mát rồi thì người ta mới tạo ra lý tưởng để tự đánh lừa mình bằng sự phiêu lưu vô định trong thế giới tư tưởng.

Lý tưởng là những sản phẩm của lý trí; lý trí là ký ức; ký ức là quá khứ là kinh nghiệm; kinh nghiệm đánh mất hồn nhiên.

Sống có lý tưởng là sống có quá khứ, lấy quá khứ mà nhìn dòng đời; dòng đời luôn luôn trôi chảy mới lạ từng giây phút; lấy quá khứ nhìn dòng đời là chận đứng dòng đời lại, là bắt dòng đời phải chảy ngược lại chỗ cũ mà nó đã chảy qua từ lâu rồi, như thế là đã giết chết sức sống phong phú.

Sống có lý tưởng là sống không còn ngạc nhiên nữa; người ta không thể biết ngạc nhiên trước cuộc đời khi người ta sống có lý tưởng.

Sống không lý tưởng là lao mình vào đời với trọn vẹn hồn nhiên, ngạc nhiên, thao thức, bỡ ngỡ, mới lạ trong từng giây phút một.

Ngoài kia, trời đang vẫn còn mưa, tôi lại đứng đây để lý luận với những người chết sao?...» (1)

✲

KHÔNG! Không em ơi! Đó không phải là hình bóng đích thực của em. Đó chỉ là những thương tích.

Đó chỉ là những thương tích. Em nhìn lại em xem. Em vẫn còn cảm động khi nghe tiếng ru bên nôi nhỏ. Em vẫn còn thấy lòng mình tràn ngập xót thương khi nhìn thấy giọt lệ mẹ già.

Đó chỉ là những thương tích. Những dấu tích. Những chứng tích của giai đoạn lịch sử này. Hãy bình tâm đi em: đau khổ sẽ làm em trưởng thành. Đau khổ sẽ làm ta trưởng thành. Bình tâm và yêu thương, em sẽ làm nên lịch sử. Thực ra, có thể em không còn tin nơi tôi. Nhưng không phải vì vậy mà tôi đã chết. Bằng cớ là em vừa nói với chúng tôi, vừa lý luận với chúng tôi. « Ngoài kia, trời đang vẫn còn mưa,

(1) (Phạm Công Thiện, *Ý thức mới trong Văn nghệ và Triết học*, trang XV - XX, Lá Bối, 1965)

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

tôi lại đứng đây để lý luận với những người chết sao ? » Tôi thấy rồi, em ơi, cái giận dữ của em chỉ là cái giận dữ bên ngoài, Trong em, vẫn còn tin yêu, vẫn còn những liên hệ muôn đời với tôi, với Mẹ. Em nói *tôi đã chết* Em nói em không nên lý luận với những người chết. Nhưng em *đã* lý luận với người chết rồi, *đã* lý luận với tôi rồi. Và như vậy trong thâm tâm em vẫn tin rằng tôi còn sống, em vẫn muốn nói chuyện với tôi. Còn gì làm tôi sung sướng hơn nữa. Còn gì làm tôi hy vọng hơn nữa. Tất cả những xua đuổi, những oán ghét, những phũ phàng của em, trước sau, chỉ là những dấu tích, những thương tích, những chứng tích. Nằm trong sâu thẳm của hồn em, là con người đích thực của em là huyết thống của Mẹ, là chất liệu huynh đệ của anh em ta. Em không thể nào thù ghét tôi được bởi vì em vẫn còn là em. Em hãy bình tĩnh lại, em ngồi xuống. Hãy nghe lại tiếng ru ngày xưa. Cho tâm hồn em lắng dịu. Và để cho tôi nói chuyện với em, Bởi vì dù giận dữ, hung hăng, em cũng *đã* muốn nói chuyện với tôi rồi...

LÁ BỐI đã phát hành

AUJOURD'HUI LE BOUDHISME

của NHẤT HẠNH — LÊ VĂN HẢO dịch

133 TRANG — GIÁ 50 ĐỒNG

TRẦM TƯ CỦA MỘT TÊN TỘI TỬ HÌNH

của HỒ HỮU TƯỜNG

180 TRANG — GIÁ 32 ĐỒNG

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

MIẾNG ĐẤT BỎ HOANG

CHÍN

BÊN hông trường chúng tôi dạy học có một khoảng đất hình chữ nhật, lớn hơn một mẫu, không biết là của ai mà chẳng thấy trồng trọt chi cả. Đất chắc là rất tốt vì những dấu vết còn lại cho biết miếng đất nầy là nơi đổ rác khi xưa.

Dân làng cho biết rằng cách đây ba bốn năm xe rác bỗng dưng đem rác đến đổ đầy cả miếng đất. Mùi hôi thối xông khắp làng. Má thằng Lợi than thở với tôi :

— Con ơi, bác cứ dợm dọn nhà bỏ đi mấy lần vậy đó. Mà rồi chẳng biết đi đâu. Mỗi lần đi là một lần tốn kém. Phần thì cái nhà của bác đã «rệu» lâu rồi. Để vậy thì qua mùa mưa chịu dột chút đỉnh chẳng sao. Chớ mà dở nhà ra chỉ còn một mớ lá vụn. Làm sao mà cất nhà chỗ khác cho được ?

Tôi nhìn cái nhà lá cũ và nét mặt nhăn nhó của bác rồi gật đầu thông cảm :

— Dạ phải, đống rác dơ ở sát nhà như vầy làm sao mà chịu cho nổi !

Như cởi được tấm lòng bác tuôn bao nhiêu là bực bội đã dồn ép từ lâu :

— Chín ơi, ban ngày thì hôi thúi đã đành. Mình làm việc nầy việc nọ rồi nó cũng tạm quên được. Chỉ có ban đêm, mỗi lần gió phất qua là bác thiếu điều phát ói vậy đó. Khổ sở vô cùng. Đó là phần mùi hôi. Còn ruồi lằn xanh thì hổng biết cơ man nào mà kể. Ruồi bám riết vào mấy khứa cá đang làm dưới bếp. Ruồi tè vô tô canh. Ruồi bu đen mâm cơm. Ruồi đeo mụt ghẻ thằng Bảy. Bác chỉ biết ứa nước mắt nhận chịu một mình. Bà con lối xóm thì cũng khổ như mình còn ai giúp đỡ cho ai được.

Chị Tư đằng xóm vườn chắt lưỡi than :

— Con gái lớn của tui mà chết chắc cũng tại đống rác đó cô Chín à. Con nhỏ mập tròn dễ thương hết cỡ đi cô Chín. Vậy mà chưa đầy một tháng từ khi xe rác bắt đầu đổ ngoài kia thì nó nóng luôn ba lần. Lần thứ tư nó «đi» luôn.

Bác Năm ở xóm Cầu nhét một miếng trầu vào miệng vừa lắc đầu :

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

— Phận mình con dân thấp cổ bé họng chỉ biết khóc một mình.

Cũng tại bà Ngô Đình Nhu hết đó a Chín. Hết đuổi nhà rồi đến đổ rác.

Khi nghe tiếng súng nổ hôm 1 tháng 11 bà con ở đây mừng hết lớn vậy đó.

ĐÓ là những khổ sở của người dân vì miếng đất. Nói cho đáng thì cũng có một vài cái lợi do bãi rác đem đến cho dân làng. Con Hiệp khoe với tôi :

— Anh Năm em khi đi học thì thôi chớ ở nhà thì hay ra đống rác bươi kiếm đồ cũ.

— Mà kiếm có được gì không em ? Tôi hỏi.

— Dạ có chớ. Có lần anh Năm em tìm được tấm giấy bạc năm trăm đồng. Còn bạc chỉ một đồng có hình ông Diệm thì mấy đứa trong xóm kiếm được thường lắm.

Đã ba năm qua. Bãi rác bây giờ thấp xuống, thấp xuống. Vật dụng rác rưởi đã biến thành phân và mùi hôi cũng không còn. Khi chúng tôi về làng thì dưới mắt chúng tôi đó là một đám đất mầu mỡ bỏ hoang. Dân làng thì nghèo. Tám mươi hai nóc gia không có nhà nào có ruộng nhà để mà cày cấy. Toàn là làm ruộng mướn. Năm nay cô bác lại thất mùa nhiều quá. Ruộng chú Bảy, ruộng bác Năm, bác Hai lúa lép thật nhiều. Lúa của thím ba trong xa thì không lép nhưng lại bị chuột phá quá thành ra cũng như thất mùa. Miếng đất mầu mỡ bỏ hoang bên hông trường cứ ám ảnh tôi. Làm cái gì đây cho cô bác ở làng? Đất như kia thì trồng thứ gì cho hợp? Tôi bực bội lẩm bẩm : Sau nầy mình phải xin theo học một cái trường mà trong đó phải dạy những kiến thức tối thiểu về canh nông mục súc trước khi đi về làng mới được. Dốt như mình thì phiền quá. Mấy bác thương nhưng chẳng tin nơi tài năng nuôi gà và trồng cây của mình cho mấy. Bởi vì chúng tôi có xách thuốc tiêm ngừa bịnh cho tất cả gà trong làng một lần rồi và gà vẫn tiếp tục *chết gió*.

Bác Năm nói với Nguyên :

— Cậu bác sĩ trị bịnh người ta sao giỏi quá mà trị gà thì gà cứ chết như thường.

SAU nầy hỏi ra mới biết là gà có ba thứ bịnh thông thường mà chúng tôi chỉ tiêm có hai thứ thuốc ngừa.

Nghĩ xa rồi nghĩ gần, tôi quyết định đến thưa thật với mấy bác trong làng :

— Con thì không chuyên môn về trồng cây nhưng con đề nghị với bác như vầy. Năm nay làng mình thất mùa. Con lo quá và định làm sao mà trồng trọt trên miếng đất hoang kia để bù lại phần thiếu hụt. Bữa nào tụi con rủ nhau chín mười đứa về đây. Mấy bác sai chi sẽ làm nấy. Tụi con sẽ cuốc đất lên giồng cho bác trồng rau, trồng cà, nói tóm lại trồng chi thì tùy ý thích của mấy bác. Miền là mình thâu được một mớ huê lợi bù qua số lúa thất mùa.

Bác Hai gật đầu :

— Được rồi cháu. Để hôm nào bác mua hột rau muống về rãi trong mùa mưa nầy cho nó mọc, khỏi cần ai trông nom. Có rau bán mỗi ngày mình lấy một phần huê lợi còn một

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thái Việt
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

phần bỏ vô quỹ chung của làng để dành cho những gia đình khốn khổ phải không cháu?

TÔI cảm động. Thì ra những điều mình mong thực hiện chưa đủ cơ hội nên chưa tiện nói ra đã được cô bác hiểu đôi chút và bàn với nhau trước rồi.

Bác Hai là một trong ba vị lớn tuổi nhất làng. Hầu như tất cả dân trong làng đều là em hoặc con cháu, hoặc bà con xa gần với Bác. Bác hay mặc cái quần cụt đen để lộ hai ống chân khẳng khiu sạm nắng, và một chiếc áo bà ba đen dài tay. Đầu bác hớt chải, tóc hoa râm. Mặt bác ốm thỏn hai bên má khiến cho hàm răng vốn đã hô càng hô thêm khi bác cười.

Tôi nóng nảy :

— Thưa Bác có cần con đi mua dùm hạt giống cho bác không?

— Khỏi cháu à, bác tạt qua chợ Gia Định đây mấy hồi. Có vài đồng tiền xe *thổ mộ* chớ gì!

Tôi kiếu bác ra về trong lòng vui vẻ. Nhà bác Hai ở tận cuối xóm Vườn. Nước rong ngập cả một đoạn đê. Tôi tự nhủ : Nước có ngập nhiều như vầy vườn cây mới tươi xanh. Tôi ngắm màu xanh của mấy cây đào lộn hột, mấy cây khế, mấy cây chanh và những cây bình bát hai bên đường đê. Trước mặt tôi, đàng xa, là mầu vàng của lúa chín.

Ngày mai. Rồi ngày mốt. Rồi ngày mốt nữa. Tôi kiên nhẫn chờ bác Hai mua hột rau muống về gieo. Nhưng mà ngày đó lâu đến quá. Bác Hai vẫn đi câu sáng chiều như thường lệ. Tôi có đến thì bác cho biết bận việc nầy việc nọ. Trong khi chờ đợi, tôi đến tìm gặp bác Bảy ở xóm Chài, cũng là một bô lão, cũng có uy tín trong làng và cũng thương tôi.

Trưa hôm đó ra khỏi trường vào lúc bốn giờ, tôi lên xe đạp thẳng về làng. Tôi đến nhà bác ở tận dưới xóm Đáy vừa vặn lúc bác đi đập lúa về. Bốn năm bác tụ họp nhau lại ở nhà chú Tám đầu xóm để mà « nhâm nhi » với rượu đế một mớ da heo luộc và một cái đuôi heo.

Tôi trình bày dự định trồng rau muống của bác Hai. Bác Bảy xua tay :

— Không, theo bác nghĩ thì trồng khoai là tốt nhất. Đó là đất xốp, khoai sẽ nhờ đó mà có củ bự.

Bác Tư không chịu :

— Không, đất rác dơ như vậy mà trồng khoai thì khoai sùng chắc chắn. Có trồng bắp thì họa may được. Tôi năn nỉ :

— Con thì chẳng biết gì, chỉ tùy mấy bác. Khi nào cô bác đồng ý trồng chi thì kêu tụi con làm phụ với.

Muốn cô bác khởi công sớm, tôi thưa :

— Thưa bác bao giờ thì mấy bác cho tụi con hay. Tụi con nôn nao trồng lắm.

BÁC bảy vội nhăn mặt lắc đầu

— Ối con ơi, nói vậy chớ cũng phải khoan đã. Tao mệt lắm. Cực khổ quá đi con ơi. Không có thì giờ như các con đâu.

Tôi nhìn ra đồng. Nắng trưa vẫn còn gay gắt. Tôi tự nghĩ :

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

— Thì giờ ư ? Mấy bác có biết đâu có những đêm các em tôi chong đèn thức gần suốt sáng để học bài bù vào những ngày phải về làng làm việc. Mấy bác có biết đâu, Thanh càng ngày càng ốm càng xanh từ khi về công tác ở làng. Tôi nghĩ đến các bạn tôi. Người bỏ học, người hỏng thi và cảm thấy mệt mỏi. Tôi ra về. Miếng đất bỏ hoang vẫn nằm im chờ đợi. Tôi nghĩ đến những dịp được đi thăm các làng quê dọc theo sông Thu Bồn miền rừng núi Quảng Nam. Đất nghèo. Bông lúa chỉ có hai hàng hạt thật mong manh. Cát trắng chỉ toàn là *quatz*, chẳng có gì mầu mỡ. Thế mà người nơi đây bám víu vào từng thước đất, từng tấc đất. Khoai trồng chen với bắp. Người làm việc quần quật suốt ngày. Cả ngày trồng trọt, chiều còn đi rừng đốn thêm củi để bán. Tôi lại nghĩ đến bác Bảy. Hàm râu lơ thơ mấy sợi bạc dưới cằm của bác cứ rung rung mỗi khi bác nói như đập vào mắt tôi. Khuôn mặt đen điu, mủi tẹt, môi dầy, mớ tóc hoa râm. Cái đuôi heo luộc còn hồng đỏ trong tay bác. Chưa đầy năm giờ chiều, vừa ra khỏi trường tôi vội vã về đây mà bác đã nghỉ việc rồi. Để ngồi nhâm nhi rượu đế và than cực than khổ.

Mấy sợi râu lơ thơ cứ rung rung trong ký ức tôi suốt trong mấy ngày sau.

MỘT buổi sáng chúng tôi kéo nhau về cuốc đất lên giồng trồng cải, cốt để mấy bác nhớ lời hứa mà khởi công trồng trọt mảnh đất hoang bỏ phí. Làm suốt cả buổi vậy mà chẳng ai đến hưởng ứng cả khiến chúng tôi buồn muốn khóc.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn kiên tâm chờ đợi và tự nhủ « hột cải nhỏ như vậy mà đem gieo còn lên được cây xanh tốt thì chẳng lẽ nào những cố gắng của mình lại không có kết quả hay sao ? »

Hai ngày. Ba ngày. Một tuần lễ. Một tháng. Hai tháng trôi qua. Những ngày mưa dài ướt át cũng trôi qua. Chúng tôi vẫn về làm việc đều đặn. Bãi đất hoang vẫn nằm im ngoài kia. Những cây cải của chúng tôi trồng đã lớn và đem biếu cho mỗi gia đình trong làng mỗi người vài cây ăn lấy thảo rồi cũng chìm lẫn trong quên lãng.

CHO đến sáng hôm ấy, tôi giật mình khi bác Năm kêu tôi ra khoe một mảnh đất chừng hai trăm thước vuông có cải mọc xanh rờn. Chỗ nầy khi xưa cũng là một phần đất hoang nhưng ở sát nhà bác Năm, cách xa trường, nên tôi không chú ý. Bác nói :

— Đây là cải bẹ xanh, đây là cải ngọt. Đó là mướp còn đằng kia là khoai kia. Cháu chịu chưa ?

Tôi chú ý đến miếng đất bên kia đã lên giồng mà chưa thấy rau cải chi cả nên tò mò hỏi :

— Thưa bác còn bên kia ?

— À đó là của thằng Lợi đó Chín. Thấy thằng nhỏ chịu khó bác mua dùm cho nó hột cải cho nó trồng. Trong xóm cô bác ai nấy cũng tính trồng mỗi

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

nhà một ít để kiếm thêm tiền đó cháu— Cái lứa cải đầu tiên nầy bác cũng tính đem chia mỗi nhà một mớ ăn lấy thảo rồi sau mới tính bán.

CHỈ mới một phần năm đất được xử dụng và bốn phần kia vẫn còn chờ đợi im lìm. Rác rưởi nơi đây đã mục hẳn rồi và cỏ bắt đầu lên xanh. Nhưng tôi không còn thất vọng nữa. Những hạt giống «cố gắng» đã gieo thì sẽ mọc lên từ từ khi điều kiện đầy đủ. Mỗi khi về làng ngắm mấy cây cải xanh của bác Năm tôi lại mỉm cười sung sướng vu vơ. Rồi mới chiều hôm qua đây sau khi dạy học xong tôi lên xe về nhà. Đi được một đỗi ngang đến nhà em Lợi thì bác Bảy má em chận xe tôi lại :

— Chín, chờ bác chút nghe.

Nói xong bác vội vã chạy vào nhà rồi trở ra lính quýnh xách chừng năm cây cải bẹ trắng to, xâu lại thành một xâu thật gọn.

Tôi chưa hiểu ất giáp gì thì bác đã móc xâu cải vào «ghi đông» xe của tôi và ngập ngừng nói :

— Của bác gởi cho «chị» ở nhà. Cháu đừng từ chối bác buồn.

Tôi nhìn những cọng cải trắng muốt lá xanh mơn, ngập ngừng cám ơn bác rồi lên xe đi thẳng. Tôi sẽ không bao giờ từ chối bó cải mà bác cẩn thận móc vào ghi đông xe tôi bởi vì đây là món quà của dân làng gửi tặng mẹ tôi, người mà họ chưa bao giờ quen.

MẸ tôi về quê đến một tuần nữa mới trở lại nhà. Tôi tiếc không có người để khi về tới tôi sẽ mang bó cải vào tặng cho người. Mỗi tháng khi lãnh lương về trao cho mẹ tôi không hãnh diện bằng khi tôi dâng cho người bó cải ấy.

Tôi biết rằng mẹ tôi sẽ sung sướng không kém tôi bởi vì người đã hy sinh rất nhiều để cho tôi đi làm những việc mà dưới mắt người quả thực là khổ cực. Bởi vì người đã từng nhịn đói chờ cơm trưa hay chong đèn chờ cơm tối khi tôi đi làng về trễ.

Bó cải chỉ đáng vài mươi đồng bạc, nhưng tôi tin rằng tôi sẽ đọc được trong mắt người niềm kiêu hãnh như khi hay tin tôi thi đậu, như khi đọc lời ban khen của nhà trường về tôi.

Gió đêm miên man trên đường về, tôi lẫm nhẩm lời mà chúng tôi vẫn lập lại cho nhau nghe :

— Đi về làng chính mình mới là kẻ được học hỏi nhiều nhất, được hưởng thụ nhiều nhất chứ không hẳn là người dân làng.

HẰNG NGÀY ĐÓN ĐỌC

NHẬT BÁO

ĐẤT TỔ

Cơ quan Thông tin
và Nghị luận
của Phật Giáo

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

KHÁI NIỆM VỀ ĐƯỜNG LỐI GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

VƯƠNG PỂN LIÊM

TRONG vài năm nay; người ta nghe nói khá nhiều về Giáo Dục Cộng Đồng. Những lời phê phán cũng lắm sôi động, Nhưng tiếc vì sách báo ít khi luận bàn tới. Người ta chỉ biết rằng trong hiện tại, Giáo Dục Cộng Đồng đã nghiễm nhiên đóng một vai trò quan trọng trong nền giáo dục Quốc Gia, nhất là ở bậc Tiểu học. Nhiều bằng chứng cụ thể đã chứng tỏ sự có mặt của đường lối ấy là rất hữu ích tại các trường tiểu học cộng đồng.

A) Đường lối Giáo Dục Cộng Đồng có tính cách Phổ Quát :

Giáo Dục Cộng Đồng là một đường lối giáo dục thực tiễn, linh hoạt và vị nhân sinh. Vì lẽ :

1) ÁP DỤNG CHO MỌI TẦNG LỚP DÂN CHÚNG :

GIÁO Dục Cộng Đồng có tầm hoạt động rộng lớn, *áp dụng cho tất cả mọi người trong xã hội :* từ trẻ sơ sinh đến người già cả, đàn ông lẫn đàn bà. Với đặc tính trên, đường lối này đương nhiên bao gồm cả giáo dục trẻ con, giáo dục quần chúng, giáo dục tráng niên, giáo dục phụ nữ... Nhiều Quốc gia trên thế giới thường tổ chức thành những cơ quan giáo dục riêng biệt để thực hiện cho từng nhóm người. Trong khi đó ở Việt Nam, vài cơ quan chuyên môn cũng đã hoạt động chính thức như Sinh hoạt gia đình (với tư cách Giáo dục phụ nữ), Bình dân giáo dục (với tư cách Giáo dục tráng niên)... Còn giáo chức tại trường tiểu học cộng đồng lại có trách nhiệm thực hiện mọi công tác kể trên tùy khả năng, phương tiện và hoàn cảnh địa phương. Và mới đây, bằng một chương trình hành động thiết thực và rộng rãi, trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội thuộc viện Đại học Vạn Hạnh ra đời nhất định đảm nhiệm lấy vai trò nặng nề đó trong giai đoạn khó khăn hiện tại của đất nước, thực thi đúng đắn tôn chỉ của đường lối Giáo Dục Cộng Đồng.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Dù vậy, qua một số mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp hiện hành thực ra vẫn chưa thể hiện được khuynh hướng giáo dục tiến bộ vừa nêu. Vả chăng, với một ít tài liệu học tập chuyên môn do Nha Tiểu học phổ biến giới hạn trong nội bộ cũng không đủ sức bành trướng ngoài quần chúng, khả dĩ giúp cho mọi người am hiểu tận tường vấn đề.

Khi đề cập trở lại đường lối Giáo dục Cộng đồng, chúng tôi không có tham vọng giải thích thêm mà chỉ muốn phân tích vài ý niệm đơn sơ liên hệ đến một đường lối Giáo dục mới, đã được áp dụng một cách chính thức. Dĩ nhiên, dù rút ra từ các mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp có hiệu lực, những quan niệm của chúng tôi chưa chắc được nhiều người chấp nhận ngay. Và biết đâu, đây chẳng phải là cơ hội để các bậc thức giả lên tiếng xác định vấn đề một lần nữa đối với Quốc gia dân tộc?

2) THỰC HIỆN Ở MỌI LÃNH VỰC :

Trong thực tế các ngành chuyên môn, Y Tế, Kinh Tế, Giáo dục và Xã hội không có tính cách biệt lập. Và đường lối Giáo dục Cộng đồng không tách rời một lãnh vực nào. Một công tác nếu không thể phối hợp đủ các phương diện thì ít ra cũng nhắm vào một khía cạnh. Vì lẽ giản dị là *Nhu cầu thiết yếu của con người không đặt ngoài các vấn đề y tế, kinh tế, giáo dục.*

Theo đường lối Giáo Dục Cộng Đồng, người cán bộ giáo dục thừa hành phải biết tự mình nhận định những nhu cầu của dân chúng và giúp đỡ họ nêu lên. Rồi căn cứ vào từng vấn đề mà giải quyết thứ tự ưu tiên Chính nhờ sự giải quyết đó mà chúng ta đáp ứng được nguyện vọng của số đông.

Thực trạng nước ta đang đòi hỏi khẩn thiết mọi chương trình cải tiến nhằm vào y tế, kinh tế, giáo dục và xã hội.

3) PHÁT TRIỂN Ở MỌI ĐỊA PHƯƠNG:

ĐƯỜNG lối Giáo dục Cộng đồng không giới hạn phạm vi hoạt động, dù là thời gian hay không gian.

Người ta thừa nhận đường lối Giáo dục Cộng đồng phát sinh sau chiến tranh. Nhưng người ta lại khẳng định rằng nó thích hợp bất cứ nơi nào. *Vì chương trình Giáo dục Cộng đồng được soạn thảo tại chỗ, do địa phương nên có tác dụng ngay với địa phương đó.* Với đặc tính linh động, thực tiễn, đường lối Giáo dục Cộng đồng phát triển dễ dàng tại các quốc gia chậm tiến lẫn văn minh, nghèo hay giàu. Tùy theo hoàn cảnh địa phương, điều kiện sinh hoạt của người dân và trình độ học vấn. Giáo dục Cộng đồng có thể mang đến những lợi ích tiến bộ, thích ứng ngay. Sẽ không có một chương trình mẫu mực ấn định sẵn cho toàn quốc. Do theo đó đường lối Giáo dục Cộng đồng sẽ không gặp khó khăn khi áp dụng cho từng vùng đồng bằng, duyên hải và cao nguyên...

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Đường lối Giáo dục cộng đồng sẵn sàng cải tiến theo bất cứ sắc thái nào để phụng sự nhân loại miễn không mâu thuẫn với những nguyên tắc căn bản của nó.

B) Đường lối giáo dục cộng đồng nhằm cá tính hóa nền học:

TRƯỚC kia, người ta có quan niệm chật hẹp về giáo dục trẻ con theo cá tính của chúng. Giáo dục là một hiện tượng được đưa từ bên ngoài vào đứa trẻ. Chúng bị bắt buộc hành động theo quy luật giáo dục của người lớn chớ hoàn toàn không có tự do. Giáo dục cộng đồng nhận xét ngược lại, trẻ con và người lớn phải được hướng dẫn chu đáo, vừa học tập để xây dựng lấy mình, nhờ ảnh hưởng hoàn cảnh bên ngoài vừa tùy theo mực-độ và giai đoạn. Do đó, cá tính của mỗi người phải được tôn trọng cùng với nhịp điệu nẩy nở của các quan năng.

1) TÔN TRỌNG CÁ TÍNH:

Người lớn cũng như trẻ con đều là một đơn vị sống trong cộng đồng. Mỗi thể nhân có giá trị đối với đoàn thể, luật pháp tùy vai trò và địa vị của mình. Cả hai đều có quyền sống và được bảo vệ đúng mức. Nhân phẩm và nhân cách được tôn trọng và phát huy. Mọi người đều hưởng một nền giáo dục căn bản làm nòng cốt cho mọi cuộc phát triển chung.

Trẻ con có những nhu cầu thiết yếu cần thỏa mãn cùng lúc với mực độ thông minh và số tuổi. Người lớn có những nguyện vọng cấp bách cần giải quyết để cải tiến điều kiện sinh hoạt hàng ngày. *Cả hai đều được hướng dẫn hoạt động theo sở năng và sáng kiến, hoàn toàn tự do.*

2) LÀM NẨY NỞ MỌI QUAN NĂNG:

TRẺ con cũng như người lớn là con người toàn diện, gồm đủ cả bốn phương diện: thể xác, trí năng, cảm năng và xã hội. Bốn quan năng chính yếu này phải được phát triển cùng một lúc và đồng đều.

Tại lớp học, trẻ con được thầy giáo chỉ dẫn học tập, tập thể dục, áp dụng kỷ luật tự giác vừa tạo khung cảnh thích hợp đầy cảm tình vừa tổ chức hàng đội tự trị có tính cách xã hội. Trẻ con làm việc tập thể và phân công, chỉ huy lẫn nhau. Giáo chức chỉ can thiệp lúc cần.

Ở ngoài địa phương, mọi người đều hưởng một nền giáo dục hợp lý, căn cứ vào hành động liên quan đến y tế, kinh tế, xã hội. Sự giáo dục không thuần nhất lý thuyết, truyền đạt mớ kiến thức khô khan. Một buổi trình diễn văn nghệ, buổi nói chuyện bằng phương tiện thính thị v.v... cũng kích thích giác quan của dân chúng. Sự nẩy nở này do sự ưa thích và có tính cách tiệm tiến.

C) Đường lối giáo dục cộng đồng nhằm xã hội hóa nền học vấn:

GIÁO dục thuần trong học đường có tính cách nông cạn khô khan và cô lập. Giáo dục Cộng đồng chủ trương gắn liền hoạt động bên trong với bên ngoài trường học. Công việc giáo dục phải được xã hội hóa. Đó là xã hội giáo dục.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

1) XÃ HỘI GIÁO DỤC :

Giáo dục Cộng đồng còn là một khoa xã hội giáo dục. Nhà trường ngoài sự liên hệ mật thiết với gia đình, đời sống xã hội còn có trách nhiệm san bằng một bất công [redacted], giáo dục theo nhu cầu xã hội. Công dân giáo dục và đức dục được đặt lên hàng đầu trong mọi công tác. Những điều giảng dạy trong lớp phải căn cứ vào thực trạng đất nước và hoàn cảnh địa phương. Đứa trẻ thường ngày tiếp xúc với đời sống thực sự bên ngoài thì phải biết khai thác nguồn lợi địa phương, để làm quen cuộc sống tương lai.

Trong khi đó, giáo dục học đường cũng quan tâm đến dân chúng, cố gắng phối hợp công tác giữa học đường và xã hội để cùng theo kịp mọi biến chuyển nhanh chóng về kỹ thuật, kinh tế và chính trị.

2) GÂY TINH THẦN TRÁCH NHIỆM :

TINH thần trách nhiệm tùy thuộc vào trình độ hiểu biết của con người. Trẻ con còn nhỏ chưa có thể ý thức được trách nhiện về hành động của mình. Song nếu nhà trường không sớm hướng dẫn chu đáo thì sau nầy, khi lớn lên chúng sẽ làm việc tắc trách gây hỗn loạn cho xã hội. Có làm việc theo tập đoàn, sống đoàn thể,được người lớn trao phó nhiệm vụ, chúng mới hiểu rõ ảnh hưởng của hành động cá nhân. Điều đó rất cần thiết cho đời sống tương lai.

Người dân ở quốc gia chậm tiến thường có hành động vô trách nhiệm : không tuân theo luật đi đường, vệ sinh chung bừa bãi, phá rối an ninh trật tự... Nhà trường áp dụng đường lối Giáo Dục Cộng Đồng không thể chối bỏ trách nhiệm ấy, trách nhiệm cải tiến xã hội và hướng-dẫn cho mọi người ý-thức sự liên-đới trách-nhiệm trong cuộc sống chung.

3) Ý THỨC CỘNG ĐỒNG :

TRƯỜNG học, gia đình, đoàn thể... là những cộng đồng nhỏ bé. Nếu bên trong có vài phần tử xấu xa thì dĩ nhiên các cộng đồng ấy bị xáo trộn, phương hại đến sinh hoạt chung. Cho nên học sinh cũng như dân chúng cần phải được giáo dục toàn diện để ý thức về cuộc sống chung. Quyền lợi cộng đồng là quyền lợi của mọi người. Muốn hưởng quyền lợi tức phải làm nghĩa vụ. Mọi người, già lẫn trẻ tùy theo khả năng, phương tiện nên có bổn phận góp sức vào công cuộc lợi ích tập thể.

Đường lối Giáo dục Cộng đồng còn nhắm vào sự kích thích tinh thần cộng tác và ý chí sẵn sàng thu nhận những phát minh khoa học và các kỹ thuật tân kỳ của dân chúng, học sinh. Ngoài ra, gây cho mọi người một tinh thần ý thức cộng đồng còn có nghĩa kêu gọi sự hiểu biết trong tinh thần tiến bộ, sẵn sàng tìm cách tham dự vào sinh hoạt tập thể (tự phát giác và tự giải quyết) nhằm cải tiến và phát triển địa phương.

D) Các yếu tố cần thiết của đường lối giáo dục cộng đồng

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

GIÁO dục Cộng đồng không phải là một đường lối giáo dục đơn thuần, một chương trình phát động tùy hứng và phiếm diện. Thực chất của đường lối Giáo dục Cộng đồng là một sự kết hợp, hỗ trợ và tương quan cùng lúc với các chương trình xây dựng và giáo dục khác. Là một triết lý hành động cụ thể, một hệ thống giáo dục phổ cập và thực tiễn, đường lối Giáo dục Cộng đồng đặt trên nền tảng vững chắc và lâu dài : tinh thần phục vụ của người cán-bộ, sự hưởng ứng của dân chúng, sự hợp tác của cơ quan bạn. Đó là ba yếu tố cần và đủ để kiến tạo nên chương trình Giáo Dục Cộng Đồng.

1) THIỆN CHÍ VÀ TINH THẦN PHỤC VỤ CỦA CÁN BỘ :

Muốn đem thực hiện một đường lối, chương trình thì phải có cán bộ. Người ta thường nhận định rằng một chương trình, kế hoạch hay thì phải có cán bộ thừa hành giỏi : kết quả mới được tốt đẹp. Ngược lại, đường lối dù hoàn hảo tới mấy mà thiếu cán bộ hay cán bộ thiếu khả năng và tinh thần làm việc thì cũng hỏng. Nghĩ tới hậu quả đó mà người có trách nhiệm đã qui định nhiều nguyên tắc, thể thức tuyển chọn và huấn luyện cán bộ. Ngoài việc trau giồi khả năng chuyên môn, người cán bộ còn được rèn luyện thật nhiều về tinh thần và thiện chí phục vụ trong thời gian đào tạo cần thiết nào đó.

Do đó, các trường Sư Phạm cũng như trường Thanh Niên Phụng sự Xã Hội đều tổ chức thi tuyển để chọn lựa học viên. Biết rằng ngày nay chưa chắc người nào được tuyển chọn vào trường là đã yêu nghề thực sự. Riêng trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, với mục tiêu cao đẹp và lý tưởng đã lôi cuốn được Nam Nữ thanh niên có chí hướng và thiện tâm, và tinh thần phục vụ nhân quần của họ có thể lên cao trước khi tự vấn để dấn thân.

Người ta xác nhận rằng *đường lối Giáo Dục Cộng Đồng được thực hiện có hiệu quả hay không là phần lớn và trước tiên là nhờ vào thiện chí và tinh thần phục vụ của cán bộ thừa hành các cấp.*

2) SỰ HƯỞNG ỨNG CỦA DÂN CHÚNG :

DÂN chúng vừa là khởi điểm và cũng vừa đích điểm của chương trình Giáo dục Cộng đồng. Chương trình này nhất định phải được *phát khởi do dân chúng*, chính họ thực hiện để rồi ảnh hưởng trở lại họ. Cán bộ chỉ là « vật xúc tác » hay người tạo môi trường thích hợp cho mọi thể nhân hoạt động trong tinh thần cộng đồng, đồng tiến.

Bất cứ một đường lối, chương trình nào thiếu sự hưởng ứng của mọi tầng lớp dân chúng thì tự thực chất của nó đã bị phá sản ngay.

Chương trình Giáo dục Cộng đồng không phải là một thứ chương trình mẫu, đã soạn thảo trước, từ bên ngoài đưa vào khối cộng đồng và bắt dân chúng địa phương áp dụng. Đường lối Giáo dục Cộng đồng đặc biệt tôn trọng ý thức hệ và nhân sinh quan của cá

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

nhân hay đa số. Giáo dục Cộng đồng nhằm hướng dẫn dân chúng tự phát giác và tìm cách giải quyết các nhu cầu của mình. Theo đó họ có quyền tự do hành động theo kế hoạch do họ đặt định, biểu quyết và đồng ý trước. Nếu có vấn đề đả phá thì chính họ dự phần khởi tố. Như thế không có lý do gì mà họ từ chối sự hưởng ứng hợp lý ấy.

Cho nên mục đích của Giáo dục Cộng đồng là *làm thế nào cho dân chúng ý thức sâu rộng vai trò khởi xướng và hưởng ứng vấn đề* mà kết quả có ảnh hưởng lợi ích thiết thực và trực tiếp tới họ.

3) SỰ HỢP TÁC CỦA CƠ QUAN BẠN:

Từ nguyên thủy, Giáo dục Cộng đồng đã không có tính cách đơn phương. Nó đa nhiệm nên không thể tách rời bất cứ một đường lối nào liên hệ tới ít nhiều hay cùng mục đích Nó không thoát thai và cũng không bị chi phối bởi các chương trình y tế, kinh tế, xã hội và giáo dục. Nhưng nó là bạn thân của cơ quan y tế, kinh tế, xã hội và giáo dục. Trên lý thuyết và hành động, Giáo dục Cộng đồng luôn *sát cánh và hợp tác với họ để khỏi bị trùng nhiệm*, trái lại được sự hỗ trợ rộng rãi.

Cán bộ Giáo dục Cộng đồng bắt buộc phải có ý niệm tối thiểu về y tế, kinh tế, xã hội nhưng không thể là chuyên viên. *Họ chỉ là nhà giáo dục, cố vấn của dân chúng và đóng vai trò trung gian cho các cán bộ chuyên môn và dân chúng, tuyệt nhiên không được thay thế.* Một kế hoạch Giáo dục Cộng đồng sắp đem ra thực hiện nên có sự tham khảo ý kiến trước của cơ quan chuyên môn bạn, tư hay công. Lúc thực hiện một công tác, cán bộ giáo dục không nên quên kêu gọi sự đóng góp và trợ giúp của cán bộ chuyên môn các ngành là một điều hợp lý, hợp tình hết sức.

KẾT LUẬN

Đường lối Giáo dục Cộng đồng có một phạm vi hoạt động rộng rãi liên hệ tới y tế, kinh tế, xã hội và giáo dục. Đường lối này được áp dụng ở khắp mọi nơi, cho mọi tầng lớp dân chúng vào bất cứ lúc nào.

Giáo dục Cộng đồng chấp nhận một sự giáo dục song phương của cá-tính-hóa và xã-hội-hóa trẻ con lẫn người lớn, đàn ông hay đàn bà. Muốn đáp ứng được nhu cầu của đa số, chương trình giáo dục Cộng đồng phải thích hợp với địa phương, do dân chúng đề xướng, quyết định và giải quyết lấy một cách tự do.

Để thực hiện cho kỳ được lý tưởng Giáo dục Cộng đồng, người cán bộ giáo dục, trước tiên phải là người có nhiều thiện chí, tinh thần phục vụ cao và ít nhiều sáng kiến, khả năng chuyên môn. Kế đến, cán bộ giáo dục phải gây được niềm tin và sự hưởng ứng cùng ủng hộ nồng nhiệt của dân chúng, có sự hợp tác chặt chẽ của cơ quan chuyên môn bạn.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

nhân hay đa số. Giáo dục Cộng đồng nhằm hướng dẫn dân chúng tự phát giác và tìm cách giải quyết các nhu cầu của mình. Theo đó họ có quyền tự do hành động theo kế hoạch do họ đặt định, biểu quyết và đồng ý trước. Nếu có vấn đề đả phá thì chính họ dự phần khởi tố. Như thế không có lý do gì mà họ từ chối sự hưởng ứng hợp lý ấy.

Cho nên mục đích của Giáo dục Cộng đồng là *làm thế nào cho dân chúng ý thức sâu rộng vai trò khởi xướng và hưởng ứng vấn đề* mà kết quả có ảnh hưởng lợi ích thiết thực và trực tiếp tới họ.

3) SỰ HỢP TÁC CỦA CƠ QUAN BẠN:

Từ nguyên thủy, Giáo dục Cộng đồng đã không có tính cách đơn phương. Nó đa nhiệm nên không thể tách rời bất cứ một đường lối nào liên hệ tới ít nhiều hay cùng mục đích Nó không thoát thai và cũng không bị chi phối bởi các chương trình y tế, kinh tế, xã hội và giáo dục. Nhưng nó là bạn thân của cơ quan y tế, kinh tế, xã hội và giáo dục. Trên lý thuyết và hành động, Giáo dục Cộng đồng luôn *sát cánh và hợp tác với họ để khỏi bị trùng nhiệm*, trái lại được sự hỗ trợ rộng rãi.

Cán bộ Giáo dục Cộng đồng bắt buộc phải có ý niệm tối thiểu về y tế, kinh tế, xã hội nhưng không thể là chuyên viên. *Họ chỉ là nhà giáo dục, cố vấn của dân chúng và đóng vai trò trung gian cho các cán bộ chuyên môn và dân chúng, tuyệt nhiên không được thay thế.* Một kế hoạch Giáo dục Cộng đồng sắp đem ra thực hiện nên có sự tham khảo ý kiến trước của cơ quan chuyên môn bạn, tư hay công. Lúc thực hiện một công tác, cán bộ giáo dục không nên quên kêu gọi sự đóng góp và trợ giúp của cán bộ chuyên môn các ngành là một điều hợp lý, hợp tình hết sức.

KẾT LUẬN

Đường lối Giáo dục Cộng đồng có một phạm vi hoạt động rộng rãi liên hệ tới y tế, kinh tế, xã hội và giáo dục. Đường lối này được áp dụng ở khắp mọi nơi, cho mọi tầng lớp dân chúng vào bất cứ lúc nào.

GIÁO dục Cộng đồng chấp nhận một sự giáo dục song phương của cá-tính-hóa và xã-hội-hóa trẻ con lẫn người lớn, đàn ông hay đàn bà. Muốn đáp ứng được nhu cầu của đa số, chương trình giáo dục Cộng đồng phải thích hợp với địa phương, do dân chúng đề xướng, quyết định và giải quyết lấy một cách tự do.

Để thực hiện cho kỳ được lý tưởng Giáo dục Cộng đồng, người cán bộ giáo dục, trước tiên phải là người có nhiều thiện chí, tinh thần phục vụ cao và ít nhiều sáng kiến, khả năng chuyên môn. Kế đến, cán bộ giáo dục phải gây được niềm tin và sự hưởng ứng cùng ủng hộ nồng nhiệt của dân chúng, có sự hợp tác chặt chẽ của cơ quan chuyên môn bạn.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Sau các cơn mưa, con đường nhỏ mòn dần đã đinh lại vớt đất sét trắng, cứng, đã được trơn tru do sự đi qua đi lại của những bàn chân không ; trên con đường trơn tru đó Narayan đã biết chạy không làm nó vấp té. Trong những ngày đó, Phalani sắm cho nó cái áo vải choàng ngắn mầu đỏ, và buộc những sợi giây với những cái lục lạc quanh mắt cá hai bàn chân, vẽ con mắt nó với phấn đen, đánh mi mắt và thoa dầu ở lưng và cặp đùi vạm vỡ của nó ; nó đẹp nhiều hơn và lớn mau hơn bất cứ đứa bé nào khác trong làng. Những cái lục lạc đeo ở mắt cá kêu leng keng khi nó chạy và những người làm việc dọc theo những đám mạ ngẩng đầu lên nhìn. Lòng bà Phalani đã phồng lên với sự kiêu hãnh này và bà mỉm cười. Nụ cười của Phalani giống như suối nước dường như nó bực lên từ bên trong sâu thẳm của bà và làm ngập lụt mặt, môi và mắt bà ; bà chỉ có thể mỉm cười khi bà kiêu hãnh và vui thú ; bà không có những nụ cười giả dối.

Đó là một thời gian lâu dài trước đây ở trong làng, nhưng đối với Phalani nó là hiện tại ; nếu nó đã là mùa Xuân và những nụ hoa có hương thơm mùi mật ong, thì nay nó cũng là mùa Xuân tương tự ; những lượn sóng phất phơ của cánh đồng cỏ bao la, đó cũng là mùa Thu tương tự ; mỗi năm đã mang đến mùa Đông tương tự, cái nóng như nhau và cơn mưa như nhau. Về đến túp lều, bưng một cái bát đựng váng sữa cho Dhandu trong lúc nghỉ trưa trong ngày của ông ta, bà sẽ nhìn xuống con đường mòn trống trơn. « Con muốn làm một người lái đò khi con lớn... Con sẽ mang cho má một bức thư mỗi ngày ». « Mày sẽ là một người nông dân. Ông nội của con... ba của con... ». Nhưng Narayan đã thành một người lính và đã ra mặt trận.

« CHIẾN tranh. Chiến tranh là cái gì ? » Không một ai ở trong làng biết chiến tranh là gì, tuy vậy ông giáo và viên thư ký Bưu điện từ Pasanaghar đã được đọc báo chí. Đối với dân làng, Narayan và các thanh niên từ các làng xung quanh mà họ mới nhập ngũ, chất phác mộc mạc và đã ra đi. «Khi nào họ trở lại ?» Giáo viên và thư ký sở bưu điện nhún vai.

« Nhưng chiến tranh là gì ? »

« Chiến tranh y như đàn châu chấu » viên thư ký sở bưu điện nói đầy vẻ kiêu ngạo. « Giống như tai họa của đàn châu chấu nghiến ngấu... »

« Nhưng châu chấu không để lại... »

Thầy giáo và viên thư ký bưu điện lại nhún vai.

Phalani cảm thấy họ phải biết nhiều về chiến tranh hơn là như vậy, như một người mẹ của chiến sĩ, bà biết chiến tranh không phải là những con châu chấu. Bà có tính cả thẹn, nhưng đã nói : « Trong chiến tranh »,bà nói : « họ có những cây súng. Con trai tôi nó cũng có một khẩu súng ».

Nhiều khẩu súng. Trong làng có một khẩu súng duy nhất có cái miệng loe lớn đời xưa với một nòng mà thôi như cây *baton* mà họ đặt để dọa những con chim trên cây xoài khi trái chín. Nó không làm các con chim hoảng sợ, nhưng một lần nó đã giết một con chó.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Vườn xoài bây giờ thuộc về Rai Bijay Ram. Bằng chút ít một Bijay Ram đã mua tất cả đất đai trong làng, bây giờ y là một đại điền chủ ; chỉ còn một ít trong làng không thuộc về y đó là cánh đồng của Dhandu.

ĐÓ là một cánh đồng đẹp đẽ. Nằm cạnh đường, nó là một huê lợi bởi cái dốc nhỏ đưa đến từ việc đào cống dẫn nước ; bùn lấy từ những cánh đồng khác chảy xuống vào đó, và đất bùn thì mầu mỡ, nên vụ mùa nào của Dhandu cũng luôn luôn tốt nhất. Bijay Ram, Dhandu đã biết sẽ bỏ ra một số tiền rất nhiều mua cánh đồng hầu y làm sở hữu cho tất cả, nhưng Dhandu không bán ruộng.

Lúc đó vào mùa xuân ấm áp, và trong buổi chiều hè Dhandu đi xuống và ngồi bên cạnh cánh đồng của lão, mặc dù đất ruộng nó đẹp đẽ đối với lão trong bất cứ mùa nào : sau khi nhổ những cây mạ non đầu tiên, khi đó tất cả cánh đồng bày ra một màu xanh dịu dàng, lúc lúa đã lớn và chín cơn gió nhẹ khẽ xô cái khuôn mầu xanh xao và sậm tối hơn như những lưỡi dao cúi xuống và các con cò sếu lội bì bõm trong lúa giống như những con hạc nhỏ ở trong nước vào lúc đang bắt đầu mùa đông khi mưa đã ngớt và đất ruộng đã cày và những cỏ dại được chất thành đống nhỏ trên mỗi đám ruộng và được đốt cháy vào lúc chạng vạng. Rồi trong bóng tối đang dâng lên những ô vuông của cánh đồng nhỏ biến mất, trâu bò được lùa về nhà con này theo con khác, ngọn lửa cháy đỏ và làn khói trắng có hình tròn ốc bốc cao từ mỗi đám cỏ. Tất cả điều đó là sự sống của Dhandu và sự phong phú và sức sống của đất đai lão làm thành sự phong phú và sức mạnh trong gân cốt lão. Lão nhìn một cách chăm chú vụ mùa và lão cảm thấy yên trí ; lão có đất đai và đã có một đứa con trai ; một đứa con trai duy nhất, đó là sự thực, nhưng Narayan đã trưởng thành là chàng thanh niên trẻ đẹp ; với sự huấn luyện, nó sẽ trở nên nở nang và khỏe mạnh, gân cốt nó phồng lên cứng rắn. Tiền lương quân đội của nó thì nhiều ; khi Dhandu nghĩ đến những điếu thuốc Anh Cát Lợi của Narayan, thứ da tuyệt diệu của giầy nịt và giầy của nó, thứ vải tốt chiếc áo choàng vải Kaki của nó, lão đã không sao tin được như vậy. Dhandu không bao giờ có được đôi giầy ; lão chỉ có đôi giép trong làng làm đế bằng gỗ với một cái móc ở giữa những ngón chân ; tất cả họ có ở trong nhà để chống lại cái lạnh là những cái chăn có nhồi bông gòn cũ đến nỗi mầu đã nhạt qua sợi chỉ vải mỏng, và một cái khăn rộng quàng vai, một cái áo quàng không có ống tay, cái đó nó cũng bằng lông chỉ ; xương cốt già nua của Dhandu không biết cái gì là lạnh hay không nếu buổi sáng trời lạnh, y như bao tử của lão không biết món gì thanh đạm hay không thanh đạm. Khi Narayan vui vẻ mặc cái áo choàng quân đội cho cha cậu, hình như Dhandu thấy nóng bức và nặng nề không chịu nổi ; Narayan nói sẽ gửi Dhandu một chiếc áo cánh quân đội ; cậu không gởi chiếc áo cánh, nhưng sự nghĩ đến chiếc áo choàng đã làm Dhandu ấm áp ; nghĩ đến đứa con trai lão là cả sự ấm áp, giàu có, là sự an toàn của đời sống êm ả.

KHI Phalani đụng chiếc áo choàng với ngón tay và ngón cái bà mỉm cười. Không hơn Dhandu

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUẾ QUANG
http://tieulun.hopto.org

là bao bà có thể hiểu con trai bà mặc nó như thế nào, và bà biết là bà không thể hiểu. Lần đầu tiên Narayan trở về nhà từ trường học cậu đã chỉ cho bà tấm bảng đá đen trên đó thầy giáo đã viết những chữ in cho cậu học ; Phalani nhìn những nét trên tấm bảng đá đen như thể linh hồn bà sẽ cào ra ý nghĩa của chúng, nhưng không hay tí nào, vì bà nhanh chóng quên ngay sau khi Narayan nói cho bà. Bà không thể nhớ chữ V cho Việt hoặc chữ N cho chữ Nam. «Mẹ à, nó rất dễ. Ngay đến bé Monmatha cũng biết nó cơ!» Phalani không thể biết và bà không chăm chú. Bà đã luôn luôn đi đón Narayan sau giờ học, bà vẫn còn cảm thấy sự ấm áp ở cái cổ tay nhỏ xíu của cậu khi bà ta dắt cậu về nhà ; trong hết thảy sự trưởng thành của cậu bà đã cảm thấy sự nhỏ bé của cậu, thời thơ ấu đó xoắn lại ở cội rễ của mỗi người, trong khi Dhandu đã cảm thấy đức tính của người đã lớn hẳn trong đứa bé. « Hãy chờ » Dhandu nói. « Một ngày kia nó sẽ đến và làm việc với tôi trên cánh đồng ».

Khi tờ điện tín đến ngày hôm đó, chàng chiến sĩ bộ binh muốn cần tiền. Dhandu có một vài chục trong bóp của lão. «Cho nó mười đồng. Hãy cho nó» Phalani yêu cầu. Bà có một ý nghĩ vớ vẩn rằng nếu người lính bộ binh không được cho tiền anh ta có thể lấy tờ điện tín đi. «Hãy cho anh ấy mười đồng» bà yêu cầu, nhưng Dhandu nói một cách cục cằn. «Tôi không có gì cho hắn! »

«Mười đồng à! Tôi cần một trăm đồng. Đi tới ngôi làng bần thỉu của ông là cả một cuộc hành trình dài» người lính bộ binh nói, nhưng Dhandu sẽ không cho anh ta bất cứ món gì và anh ta đã đạp xe ra đi, chiếc xe đạp đỏ của anh ta nghiêng ngả trên con đường mòn khi anh ngoái lại la lối, mắng nhiếc, dèm pha, «Có bao giờ tiếng khóc của con chó rừng sẽ làm cho con trâu chết? » Dhandu nói, nhưng tờ điện tín đã để lại. Họ không biết phải làm gì với nó cho đến khi thầy giáo và viên thơ ký đi tạt ngang qua đó.

« Hung tín! » Thầy giáo nói và giật mạnh tờ điện tín. Viên thơ ký giật mạnh lại từ thầy giáo và xé nó ra ; thầy giáo giật mạnh lại từ viên thư ký và cuối cùng nó thành ra hai mảnh ; vào lúc đó, một đám đông, một số bọn họ bên cạnh thầy giáo và một số quay lại y ; không nghe được gì trong tiếng ồn ào huyên náo cho đến sau cùng thầy giáo quay lại Dhandu và nói. « Tôi rất buồn phải cho ông biết rằng, Narayan con trai ông, chết rồi ! »

DHANDU nhìn hết thảy mọi người đang gây ra sự ồn ào trong sân nhà lão. Bất thình lình lão vớ cây gậy và đẩy họ ra ngoài. « Đi ra. Đi ra khỏi nơi đây. Cả ông, và cả hai ông » lão nói với thầy giáo và viên thư ký. « Hãy đi ra và đừng bao giờ trở lại. Đi ra. Con lũ heo. Đi ra. »

Rồi chẳng bao lâu sau đó, hoặc có lẽ không bao lâu, mùa hè kế đó, hoặc mùa Xuân kế đó, Bijay Ram đã đến thăm Dhandu.

Thoạt tiên, đối với trong làng, dường như Phalani là sự thay đổi nhất. Thực ra thì dường như Dhandu đã già trong đêm tối ; rằng lão không còn sức mạnh bao nhiêu trong cặp chân lão và chỉ có thể đi loạng choạng

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

ở giường ngủ trong căn lều lão đến sân, nhưng mặt lão, giọng nói của lão, cái nhìn của lão đồng một trật khi lão bắt đầu thì thào về Phalani. Bà làm việc ở trong lều, ngoài sân và trên cánh đồng ; bà trông nom săn sóc Dhandu, nhưng đó là một sự phũ phàng cho sức khỏe của Phalani, một thể xác nặng nề, không một cái mỉm cười ; đó không phải là Phalani bởi vì Phalani không ở đó. « Bà ta sẽ điên mất » những lời đồn đãi kín đáo. « Bà ta điên rồi ». Rồi một ngày nọ Sukhdevi, cô đỡ trong làng, đến căn lều và không nói một lời đặt trong góc một cái võng nhỏ xíu với một miếng vải rách làm mền và một cái mùng ở nhà may viền mép với vải kim tuyến. Quanh cái võng Sukhdevi trang trí đồ nấu ăn của búp bê và những cái dĩa làm bằng đất sét, và trong giường một con búp bê nhỏ bằng đất sét mặc vải trắng « Krishanji Maharaj đến ở nhà ông » cô ta nói. « Lưu ý ông hãy săn sóc ngài cẩn thận ».

« Krishan ! » Phalani thì thào. « *Mẹ ơi, con muốn làm người lái đò khi con lớn... Đó là một việc dễ dàng ! Ngay đến bé Monmatha... Mẹ ơi... con sẽ đem cho mẹ một lá thư mỗi ngày.* » Những cái lục lạc đeo ở mắt cá kêu leng keng trên con đường mòn. « Narayan Rajah-Krisan ». Phalani xòe ngón tay ra và vuốt bức tượng vị thần nhỏ.

Bijay Ram đến thăm Dhandu. Dhandu, thiếu sức khỏe nằm trên giường, chào lão với lòng tự tôn khó chịu. « Thật buồn thảm cho tôi nhìn thấy cánh đồng của ông » con cá sấu Bijay Ram nói. « Nó làm tôi đau đớn »

DHANDU không trả lời. Lão chăm chú nhìn chỗ đất nứt ở trước sân có một đàn kiến đen đang bò qua đó. Từ bên trong căn lều lão có thể nghe Phalani hát, một bài hát để ru trẻ con ngủ với giọng mũi êm ái dịu dàng, và việc đó đối với lão có vẻ là điên khùng. Mỗi một giây phút trôi qua trong ngày của bà bây giờ là việc chăm sóc đến lễ nghi thờ phượng cái tượng thần : vì Ngài bà tiếp tục quét sân và giặt dũ, căn lều sạch đến nỗi cái nền đất chiếu sáng ; nước uống đầy bình và các cái dĩa, tách đồng đã được chùi sáng bóng ; vì Ngài bà trang hoàng tam cấp và những cây ngang trên cửa với những khuôn mẫu tươi thắm của giấy bồi trắng và mang vào nhà những bông cúc vàng ; vì Ngài bà đã đi nhặt phân thú vật và trải nó ra trên vách cho khô để chụm lửa và xay cây kê và nấu nướng ; bà nấu gạo và bánh tráng và một nắm rau cho đến khi không còn gạo không còn rau. Chẳng được bao lâu bà và Dhandu đã sống trong sự thưa thớt và thưa thớt hơn với bánh tráng nước mắm tiêu. Sức khỏe của Phalani đã sút kém ; mặc dù sự tận tâm chiếu sáng trong cặp mắt bà, thân hình bà đã gầy ốm, bà không thể làm việc trên cánh đồng lâu hơn, và cái cuốc cái thúng ngừng hoạt động treo trên vách. « Tôi đau đớn thấy cánh đồng của ông » Bijay Ram nói.

Dhandu nhìn chăm chú đàn kiến khi chúng lấp đầy qua chỗ nứt ; trong lòng Dhandu đang đang có một sự nứt rạn trải rộng vô bờ.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

« Tại sao không để người của tôi làm ruộng. » Bijay nói nhỏ nhẹ « Như, thế tốt hơn là bỏ hoang. Chúng ta có thể chia lúa, hoặc, nếu ông thích, tôi sẽ trả tiền thuê. Ông không có gì để sống » Bijay nói, vẫn giọng nhỏ nhẹ hơn. « Một số tiền sẽ rất nên chấp nhận ».

Dhandu nhìn đàn kiến một cách đắc ý nhưng sự nứt nẻ trở nên rộng hơn ; cái đói của lão đang gặm nhấm bên trong lão, và từ bên trong căn lều vọng ra tiếng hát yếu ớt đó.

« Tại sao bất cứ chuyện gì cũng khó khăn như vậy ? » Bijay Ram thì thào. « Chúng ta có thể sắp đặt công chuyện như giữa tình bạn... »

DHANDU ngẩng đầu lên. « Rai Bijay Ram Sahile » lão nói « Tôi không là bạn của ông ». Sau đó lão lấy làm hài lòng đã nói câu đó.

« Ache bhai » Bijay Ram nói một cách nhũn nhặn và bỏ đi. Chẳng bao lâu y lại trở lại. Vào lúc đó Dhandu và Phalani cả hai đã hết sức đói. Dhandu yếu đến nỗi lão khó có thể ngồi thẳng dậy. « Tôi đã tính một vài chuyện tốt hơn », Bijay Ram nói, Y ngồi xuống bên Dhandu. « Tôi là người bạn cũ của ông và ông không tin cậy tôi. Tôi đau khổ một cách sâu đậm » Y ngồi nhìn xuống đôi giầy đen ở đô thị với cái mũi da đen và thở dài « Tôi đã đau khổ ghê lắm » và y nhìn Dhandu thao láo với hai con mắt bé tí của lão. « Tôi đau khổ đến nỗi tôi phải nghĩ đến một vài việc » Bijay Ram nói. « Để chứng tỏ lòng tốt đối với ông tôi quyết định cho ông mượn hai trăm đồng ».

« Hai... trăm... ? » Dhandu nói một cách yếu ớt.

« Với số tiền đó nếu ông không tin cậy tôi » Bijay Ram nói với giọng cay đắng — nhưng cặp mắt nhỏ của lão nhấp nháy — « ông có thể thuê nhân công làm ruộng cho ông. Đừng cảm ơn tôi » Bijay Ram nói giọng nghiêm nghị khi Dhandu mở to cái miệng của lão. Tôi không mong ước được cảm ơn. Ông có thể trả lại tôi khi ông bán hoa lợi của ông, và tôi sẽ lấy của bảo đảm của ông thôi ».

«Tôi không đưa ông của bảo đảm» Dhandu nói.

« Đừng đưa căn lều của ông » Bijay Ram nói « Đó sẽ là một điều dại dột. Ông phải luôn luôn giữ gìn nhà cửa của ông trong mọi trường hợp cần thiết ; ông có thể bảo đảm bằng ruộng. Không có chuyện gì đâu » Bijay Ram nói vc vầy bàn tay tròn lẳn của y và cái nhẫn vàng nhỏ. « Dĩ nhiên, ông sẽ chuộc nó lại khi vụ mùa đến ; lúc bấy giờ ông sẽ thanh toán xong với tôi ; đừng để ý đến thời giờ chuyện nhỏ nhặt mà và tiền bạc để bao lâu cũng được. Ông không nên bận tâm đến nó », Bijay Ram nói. « Hoàn toàn chỉ là thủ tục »

« Không » Dhandu nói, nhưng lão cảm thấy bị đâm thủng với sự đói và yếu đuối.

« Trong một năm ông sẽ trả tôi hết » Bijay Ram nói, cười một cách dịu dàng. « Ông sẽ không cần hơn một

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

phần mười cho tiền thuê người làm và một ít cho sanh kế của ông. Ông không cần dùng đến số còn lại... » Nhưng, không có ý định tiêu tiền, Dhandu kiệt lực để nghĩ đến việc tiêu số còn lại.

KHI lão đã ký tên lão vào tờ giấy, Dhandu đã quá đói và cảm thấy một sự đau nhói ; Bijay Ram đã không cho mượn trước một cắc nào trước khi giấy tờ được ký ; đó là một tờ giấy đẹp, hợp lý với một sự lợi ích công bình, nhưng ngay sau khi lão đã đầy đủ một cách tiện lợi, sự tiện lợi có nhiều hơn trong nhiều năm qua, Dhandu biết rằng lão đã phản bội với cánh đồng của lão. Lão xua đuổi ý nghĩ. « Tôi sẽ lấy lại ngay lập tức » Dhandu nói « Tôi sẽ đi tới Bijay Ram và nói... » Lão trưởng lên khi lão nghĩ đến những gì lão sẽ nói và làm thế nào lão sẽ dành dụm đủ tiền trả Sharma, con trai người hàng xóm lão, làm ruộng cho vụ mùa thứ hai và một ít sau đó...

Lại một lần nữa cánh đồng được bôm nước vào và trồng trọt và Dhandu đã có thể một cách chậm chạp với cây gậy lão đi xuống con đường mòn và ngồi nhìn gió thổi, tối đen và xanh xao trong đám lúa. Lão có thể thấy lúa rất tốt. « Và tôi gần như có đủ số tiền còn lại » Dhandu nói, « trong cái lỗ trong vách bên cạnh giường ».

Nhiều tiền đến đổi lão đã quyết định lợp tranh lại căn lều và quét vôi các bức vách ; Bijay Ram đã khuyến khích lão. « Và tôi sẽ vét sạch cái giếng » Bijay Ram nói « Vụ mùa sẽ tốt và ông có thể có đủ tiền để làm. Bao nhiêu ? » Bijay Ram hỏi « họ có giếng của riêng họ. Ông nên săn sóc nó. Và sửa lại hàng rào hay tốt hơn nên có một hàng rào mới. Sharma sẽ làm cho ông chỉ tốn một ít thôi. Ông có thể có đủ tiền để làm. Tại sao không làm việc này ? » Bijay Ram hỏi một việc « Tại sao không làm việc nọ ? » hỏi cái kia. Mắt y chiếu sáng. « Ông là một điền chủ » Bijay Ram nói ; « bây giờ lớn tuổi rồi ông nên giữ vẻ đường hoàng »

« Cha tôi không bao giờ có một cái khăn quàng vai ấm », Dhandu nói « Ông ta có một miếng vải vuông để quàng ».

« Cha ông không bao giờ có hai trăm đồng ».

« Đó là sự thực ». Dhandu nói. Lão mua một con gà mái và một cái đèn dầu ; rồi lão phải làm chuồng gà cho con gà mái và mua dầu cho cái đèn. Sharma cần một cái thùng mới. Khi vụ mùa đã gặt và Dhandu và Phalani đã sắm những gì mà họ cần, chỉ còn lại một ít và phải trả tiền công Sharma ; vụ mùa thứ hai thất bát và họ ăn hết cả. Khi năm đã mãn Bijay Ram đến.

« Tốt chớ ? » Bijay Ram hỏi

« Tôi không thể trả cho ông »

« Thì ít nhất trả tôi tiền lời chớ »

« Tiền lời à ? » Dhandu ngẩng đầu lên.

« Hai mươi đồng » Bijay Ram nói « Ông là người may mắn, người ta cho vay lấy mười đồng cho mỗi năm mươi đồng » và y gật gật và mỉm cười như thể để làm khuây lãng.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

KHI hai mươi đồng được lấy ra khỏi cái lỗ trong vách chỉ còn lại có một đồng và một vài cắc bạc lẻ. Một năm trước đây hai trăm đồng dường như rất lớn ; bây giờ hai mươi đồng dường như lớn hơn. « Nó là một số tiền lớn » Dhandu nói. Lão miễn cưỡng đưa nó.

« Nó đã kiếm ra tiền mà » Bijay Ram nói. Giọng y chua chát y như miệng cá sấu — hoặc cái gì mà Dhandu tưởng tượng ?

« Ông nói ông sẽ trả tôi tiền thuê và bây giờ tôi phải trả ông tiền thuê... cho cánh đồng của riêng tôi » Dhandu nói; lão không hiểu làm sao việc đó đã xảy đến.

Đến cuối năm thứ hai công việc lại tệ hơn. Không có gì để trả cho Sharma, và cánh đồng đành bỏ hoang, khăn quàng vai ấm, đèn, gà mái, tất cả đều biến mất, và là một điều kỳ lạ của sự biến đổi giá cả khi một số đồ vật đã mua đến lúc đó phải bán rẻ mạt đến như thế. Sự đói kém xưa cũ trở lại và phiền hơn, bởi vì Dhandu đã cố gắng vét sạch hai mươi đồng năm nay; lão đã vét sạch và tẩn tiện nhưng dù thế nào mặc lòng bao tử của họ trống trơn và cái lỗ trên vách cũng còn lại trống trơn như vậy.

« Và nếu tôi không thể trả cho ông ? » Dhandu hỏi.

« Ông sẽ nợ tôi hai trăm hai chục đồng » Bijay Ram nói một cách ngọt ngào. Sang năm ông thiếu tôi hai trăm và bốn mươi hai, năm tới nữa là hai trăm và sáu mươi sáu đồng ; trong tám năm nó sẽ thành gấp đôi và như vậy số tiền nhiều hơn giá tiền cánh đồng của ông ».

Dhandu ngồi trong giường lão trong ánh nắng ; lão ngồi khi Bijay Ram đến ; lúc bấy giờ lão ưa được ngồi thẳng hơn, nhưng sự còn lại của thời gian, ngày nay Dhandu đã ngã xuống. Mặt trời rọi tới lão nhưng không làm lão ấm ; một cái lạnh kinh khủng ở đâu trong xương cốt lão. Dhandu bắt đầu run rẩy. Bijay Ram nhún vai và bỏ đi.

Một lát sau Phalani đi qua cái sân, từ con đường mòn ; bà đi chậm chạp, hết sức yếu đuối, nhưng bà mỉm cười. Bà đã tắm rửa mình mẩy và tóc bà đã gội với nước lã và quấn lại một cách gọn gàng ; bà cũng đã giặt chiếc áo quấn choàng của bà nữa và phơi khô trong gió và bà cầm hoa trúc đào trên tay. Bà đi với bước chân nhịp nhàng và ánh nắng rơi trên vai bà làm bóng bà rõ ràng khi bà bước đi. Dhandu ngẩng đầu lên. « Bà đi đâu đó ? »

« Vào trong ». Bà chỉ ông bông hoa và mỉm cười nhìn vào căn lều. « Rồi tôi phải tới hàng ba-za » bà nói và ngừng lại mỉm cười. « Có một người Népali ở đó, một tay lái buôn. Y có một số bình tách nhỏ bằng đồng, thứ đồng thiệt » Bà chỉ cỡ cho lão với những ngón tay của bà. « nó dành cho trẻ con như là... Krishan... Narayan..»

Cơn giận dữ của Dhandu vỡ tung ra. Nổi xô lão vớ lấy cây gậy của lão và lảo đảo bước ra khỏi giường, lão nắm bà nơi vai và với sức mạnh giận dữ lão lôi bà tới căn lều và trên bậc tam cấp. « Bà là một người ngu !

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Ngu ! » Lão la lên. « Đồ điên dại, con cú mèo ! con gái của con cú mèo ! Narayan chết rồi. Chết ! »

BÊN trong căn lều trong bóng u ám sau ánh mặt trời bên ngoài, lão có thể thấy cái đèn dĩa, tim đang cháy trong cái dĩa đồ gốm y như tia sáng trước cái giường ngủ nhỏ xiu. Không có việc gì mà chúng lại không cháy. Phalani đã tìm kiếm hoặc xin dầu cho ngọn đèn này. Ánh sáng chiếu trên vải óng ánh bông hoa ; trái cây chẻ ra, các hạt của thức ăn. « Đồ điên ! Điên ! » Dhandu la lên. « Krishan Không có Krishan gì cả. Narayan chết rồi. Nó đã chết và chúng ta bị mất cánh đồng. Narayan chết rồi ! Và lão dơ gậy lên hất ngã cây đèn, đập nát nghiến nó ra thành đất sét. Dầu đổ tung tóe cháy từng vũng nhỏ của ngọn lửa trên sàn ; Dhandu lôi cái giường vào ngọn lửa với cây gậy của lão và ngọn lửa táp đến tấm màn, nó xoắn lên và bùng cháy xanh biếc khi lửa bắt đến vải kim tuyến óng ánh ; cái tượng con búp bê ngã úp mặt xuống, thức ăn rơi vãi tứ tung, và những cái bình, ly bằng đất sét ngã bên cạnh chúng hoặc bể nát. Dhandu đứng dựa trên cây gậy của lão, thở hổn hển « Bây giờ bà biết chưa ? » Dhandu nói « Họ đã giết con trai của tôi. Họ đã lấy ruộng đất của tôi »

Phalani không trả lời ; những ngón tay của bà run lật bật, run lật bật và cặp mắt bà không hề rời cái mặt lão.

Lúc bấy giờ có tiếng động và từ con đường mòn, hai người bước vào và đứng trong sân : một người mặc đồng phục và một người phụ nữ Anh cát Lợi. Dhandu khập khễnh đi ra phía cửa và nhìn với cặp mắt sáng chói vào chỗ họ. Đằng sau lão Phalani qui xuống và góp nhặt lại những cái bình, ly bị bể.

« Ông muốn gì ? » Dhandu nói.

« Chúng tôi là khách của Gia đình Quân lực Ấn Độ » người đàn ông mở đầu.

« Con trai ông, Narayan... »

« Tôi không có con trai tên Narayan... ! »

Người đàn ông nhìn vào tấm thẻ. « Narayan Chand. W.B.X. 13758 ».

Từ phía sau Dhandu trong căn lều, Phalani bắt đầu hát, bài hát ru con tương tự nhưng giọng dứt quãng, nức nở.

« Việc gì thế ? » người đàn bà hỏi, và họ bước qua Dhandu để xem.

Phalani đã đặt lại cái tượng thần vào giường và kéo thẳng ra tấm màn cháy. Bà không biết có khách ở đó. « Việc gì đây ? » người đàn bà hỏi sau một lúc.

« Tôi nghĩ đó là việc thờ phụng Gopal vị thần Krishan, trong hình thể một đứa bé », người đàn ông nói tiếng Anh không rõ chắc, « Rất thường được thờ bởi những người đàn bà không con hoặc những người họ bị mất con. Họ trông nom Ngài, săn sóc Ngài. Điều đó có ý nghĩa là một sự cứu chuộc .

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUẾ QUANG

http://tieulun.hopto.org

Bà Chằng động đậy. Rồi bà tiếp :

— Tới đây, tao sẽ cho mày nghe hết và rồi mày sẽ chết. Nếu không, tao sẽ phải đợi mày lâu lắm mày mới chết được. Vì mày còn nhỏ quá, mày còn sống lâu. Mày hãy thương tao, tao đã già rồi.

— Nhưng bà là ai ? Bà đừng sợ tôi. Bà xem đây : tôi có thèm sợ bà đâu ?

Mẹ Chằng cúi xuống gần em bé. Em cố dương mắt nhìn cho rõ khuôn mặt kia. Nhưng khi khuôn mặt của bà Chằng sát gần mặt em, em la lên :

— Tôi biết. Tôi biết rồi ! Tôi biết bà là ai rồi ! Tôi không có cần đến bà đâu ! Tôi giết bà cho mà xem.

VÀ liệng ngay vào mặt bà Chằng một nắm đất sét. Rồi em thiếp đi và nằm rạp xuống đất.

Tuy nhiên thiếp đi và mặt úp xuống đất mà em vẫn nghe tiếng bà Chằng :

— Mày không biết tao đâu, mày chưa nhìn kỹ được tao đâu. Song tao đợi mày chết, và suốt cả đời mày, tao sẽ hành hạ mày khổ sở, vì mày không biết sợ tao.

Em nghĩ thầm :

— Có sợ chứ, nhưng sợ ít thôi. Nhưng tôi sẽ tập cho quen đi, rồi không thèm sợ bà nữa. Và em ngủ.

Một cảm giác ấm áp và quen-thuộc làm em thức dậy. Người ta đang ẩm em trên tay thì phải. Em hỏi, mắt vẫn nhắm :

— Ai ? có phải bà Chằng không ?

Có tiếng má hỏi lại :

— Còn mày, mày là ai !

Em mở mắt, rồi lại nhắm ngay : ánh sáng ban mai lại đã soi sáng xóm làng, soi sáng cả hàng tre, sân nhà. Em lại mở mắt lần nữa, và lần này thì thấy cổ của má, sát gần đầu em.

Má hỏi :

— Tại sao con lại trốn xuống khe núi thế ? Má kiếm con từ hồi chưa sáng kia. Ba con đi ra ruộng mà lo lắm.

Em thuật chuyện rằng trong khe núi, em đã gặp bà Chằng, nhưng em không có đủ thì giờ để nhìn cho rõ mặt bà và em đã liệng vào mặt bà một nắm đất sét.

MÁ ra chiều suy nghĩ. Rồi đặt em xuống đất, má nhìn em chăm chú từ đầu đến chân như nhìn một người lạ :

— A ! thế thì con giỏi lắm rồi ! Thôi, con khỏi cần má ẩm ! Con đã mơ thấy...

— Không con thấy thật, con không mơ đâu. Bà Chằng có thật, má ạ.

Má dắt em về nhà :

— Ừ, có thể có thật.

— Này má, bà Chằng ấy là ai vậy ?

— Má, má không biết.

— Tại sao má không biết ?

— Má không biết, nhưng má nghe người ta nói. Má chưa từng thấy bà ấy bao giờ. Người ta gọi bà ấy là « định mệnh », là cái « nghiệp ». Cái đó, lớn lên con sẽ biết.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Ở GIÁ

PHẠM HỒ

TRỜI đổ mưa mấy ngày rày làm không khí làng Lòng Đình trở nên thê lương. Những rặng cây cối xanh mướt rũ lá, hòa đồng trong cái tịch mịch để đưa lên những tiếng rền rỉ của bầy ễnh ương ngoài đồng một cái gì như muốn rút xương con người ta.

Trong căn nhà thờ của dòng họ Võ cũng mang một cái cảnh tăm tối, thê lương như ở ngoài trời. Tôi trở về làng đã mấy bữa nay ; tôi cũng là đứa cháu bên ngoại của dòng họ Võ. Mấy bữa trước đương ở Saigon, tôi được tin điện đánh lên gọi phải về ngay vì cậu Hai của tôi bị bịnh kéo dài từ lâu mà bây giờ có mòi như mãn phần. Cậu Hai tôi muốn phút chót được thấy mặt tôi, cũng như cậu sẽ còn nhắn nhủ trối trăn với tôi điều gì.

Khi được tin điện tôi đã bỏ bê hết công việc, mang mấy độ đồ dông tuốt ra bến xe mua vé xe đò về quê. Lòng tôi vô cùng nôn nóng khi hay tin cậu Hai tôi gần mãn phần. Có thể nói mối tình cậu cháu tôi nó thâm thúy sâu đậm còn hơn là tình tôi với ông già bà già tôi nữa. Nói ra như vậy thì có vẻ tôi là một đứa con bất hiếu quên cội nguồn. Nhưng sự thực thì ông già, bà già sinh thành ra tôi cũng như nguyên dòng họ Võ, họ Nguyễn bên tía tôi cũng biết là như vậy.

Hồi thuở tôi mới được ba tuổi, cậu Hai tôi đã rán kỳ kèo với tía má tôi xin cho được tôi để làm đứa con, sau này trông coi phần hương hỏa cho dòng họ Võ. Tía tôi thì có vẻ không chịu vì tôi là con trai trưởng mà bên dòng họ Nguyễn, tía tôi cũng trông coi bàn thờ tổ tiên, chủ lễ căn nhà thờ. Mà ác ôn hết sức, cậu Hai tôi lại ưa tôi nhứt trong bầy cháu lủ khủ của bốn đứa con gái. Mấy người con trai, con mấy bà dì tôi, tụi nó cũng có thằng bảnh trai học giỏi thông minh hơn tôi nữa là khác.

Mà cái chuyện tại sao cậu Hai òn ỉ nước một xin cho được tôi cũng

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Bà Chằng động đậy. Rồi bà tiếp :

— Tới đây, tao sẽ cho mày nghe hết và rồi mày sẽ chết. Nếu không, tao sẽ phải đợi mày lâu lắm mày mới chết được. Vì mày còn nhỏ quá, mày còn sống lâu. Mày hãy thương tao, tao đã già rồi.

— Nhưng bà là ai ? Bà đừng sợ tôi. Bà xem đây : tôi có thèm sợ bà đâu ?

Mẹ Chằng cúi xuống gần em bé. Em cố dương mắt nhìn cho rõ khuôn mặt kia. Nhưng khi khuôn mặt của bà Chằng sát gần mặt em, em la lên :

— Tôi biết. Tôi biết rồi ! Tôi biết bà là ai rồi ! Tôi không có cần đến bà đâu ! Tôi giết bà cho mà xem.

VÀ liệng ngay vào mặt bà Chằng một nắm đất sét. Rồi em thiếp đi và nằm rạp xuống đất.

Tuy nhiên thiếp đi và mặt úp xuống đất mà em vẫn nghe tiếng bà Chằng :

— Mày không biết tao đâu, mày chưa nhìn kỹ được tao đâu. Song tao đợi mày chết, và suốt cả đời mày, tao sẽ hành hạ mày khổ sở, vì mày không biết sợ tao.

Em nghĩ thầm :

— Có sợ chứ, nhưng sợ ít thôi. Nhưng tôi sẽ tập cho quen đi, rồi không thèm sợ bà nữa. Và em ngủ.

Một cảm giác ấm áp và quen-thuộc làm em thức dậy. Người ta đang ẩm em trên tay thì phải. Em hỏi, mắt vẫn nhắm :

— Ai ? có phải bà Chằng không ?

Có tiếng má hỏi lại :

— Còn mày, mày là ai !

Em mở mắt, rồi lại nhắm ngay : ánh sáng ban mai lại đã soi sáng xóm làng, soi sáng cả hàng tre, sân nhà. Em lại mở mắt lần nữa, và lần này thì thấy cổ của má, sát gần đầu em.

Má hỏi :

— Tại sao con lại trốn xuống khe núi thế ? Má kiếm con từ hồi chưa sáng kia. Ba con đi ra ruộng mà lo lắm.

Em thuật chuyện rằng trong khe núi, em đã gặp bà Chằng, nhưng em không có đủ thì giờ để nhìn cho rõ mặt bà và em đã liệng vào mặt bà một nắm đất sét.

MÁ ra chiều suy nghĩ. Rồi đặt em xuống đất, má nhìn em chăm chú từ đầu đến chân như nhìn một người lạ :

— A ! thế thì con giỏi lắm rồi ! Thôi, con khỏi cần má ẩm ! Con đã mơ thấy...

— Không con thấy thật, con không mơ đâu. Bà Chằng có thật, má ạ.

Má dắt em về nhà :

— Ừ, có thể có thật.

— Này má, bà Chằng ấy là ai vậy ?

— Má, má không biết.

— Tại sao má không biết ?

— Má không biết, nhưng má nghe người ta nói. Má chưa từng thấy bà ấy bao giờ. Người ta gọi bà ấy là « định mệnh », là cái « nghiệp ». Cái đó, lớn lên con sẽ biết.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

ngang qua gian nhà thờ. Tôi thấy bà ngoại tôi đương ngồi chắp tay, nhắm mắt miệng lâm râm trước bàn thờ tổ tiên. Nhang đèn trên bàn thờ nghi nghút cháy. Tôi ngó xéo lên, mắt tôi chạm vô đôi mắt đầy cương nghị của ông Ngoại tôi ở tấm hình thờ. Tôi thấy lòng mình đột nhiên sợ ánh mắt đó. Vì tôi là người có ít nhiều cùng tư tưởng đồng lõa với cậu Hai tôi về việc tiệt tự dòng họ Võ.

TÔI bước lẹ vô phía buồng cậu Hai, lúc này dượng Út tôi đang ngồi đổ thuốc cho cậu. Thấy bóng tôi bước vô, mắt cậu sáng lên rồi cậu hối dượng Út đổ lẹ chén thuốc cho cậu uống hết. Đổ thuốc xong dượng Út bỏ đi ra nhà ngoài. Tôi đứng sớ rớ ở đầu nằm cậu Hai. Cậu ngó tôi rồi đưa tay ra dấu cho tôi ngồi bên mép giường, giọng yếu ớt :

— Ngồi đây nè mầy, sớ rớ kiểu gì vậy. Ngoại đâu ?

Tôi ngồi xuống, tay nắm bàn tay xương xẩu của cậu :

— Ngoại đương tụng kinh mé ngoài.

Cậu tôi nhép miệng cười, hàm râu mọc bù lu trên miệng cậu hơi rung rinh :

— Rầu bà già hết sức.

Giọng nói cậu Hai yếu xịu, cậu ngó tôi mắt cậu trơ tráo như muốn thôi miên tôi. Sự yên lặng trong căn buồng của cậu làm tôi muốn ngộp thở. Bàn tay cậu quờ quạng lật trở lại, nắm tay tôi. Tôi thấy tay cậu nắm một cách yếu ớt và lành lạnh. Bàn tay cậu bóp nhè nhẹ đồng một lúc với giọng nói mang một vẻ mệt mỏi :

— Tao liệu hồng chịu lâu được Lộc à.

Tôi ngó cậu như muốn khóc.

— Hồng sao đâu cậu, cậu đừng nghĩ tầm ruồng.

Cậu Hai trợn mắt :

— Tao hồng biết tao sao Lộc.

Rồi giọng cậu trở lại im ru.

— Mầy ra gài cái song hồng cho chắc cửa lại, đặng tao hỏi cái này coi.

TÔI đứng lên làm y theo lời cậu. Sau khi gài chặt cửa buồng tôi rê bước ra phía cửa sổ ngó ra vườn. Ngoài trời lúc này mưa cũng còn đều đều rơi, có những cơn gió thổi nhè nhẹ vô buồng bắt lạnh mình. Tôi đưa tay ra ngoéo cánh cửa :

— Đóng cửa này luôn nghen cậu.

Giọng cậu Hai êm nhẹ, yếu ớt :

— Hồng sao khỏi đóng, để đó tao ngó mưa rơi ngoài vườn. Ừa, mưa mấy bữa rồi hén.

— Dạ, ba bữa rồi cậu à.

Giọng cậu Hai mang một vẻ chua xót :

— Tao hồng ngờ ngày cuối cùng của tao nó thê lương vậy. Cuộc đời tao cũng vậy nữa. Nhưng mà tao hồng hối hận Lộc à.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Tôi nghe âm vang tiếng nói của cậu tôi cuốn nhẹ trong đầu. Tôi ngó ra ngoài vườn, cây lá xanh mướt rũ cành đứng trong mưa mang một vẻ tịch liêu kỳ lạ. Có tiếng cậu tôi gọi.

— Lộc à ! Mần gì đứng đó mậy, lại ngồi biểu coi.

— Dạ.

TÔI rê bước lại ngồi mắp mé bên mép giường của cậu. Cậu Hai ngó tôi, đôi con mắt bệnh hoạn rưng rưng :

— Vậy chớ Lộc còn nhớ chuyện cậu kể lại hôn.

— Dạ nhớ.

Cậu Hai tôi nhích miệng cười.

— Đâu mầy nói lại tao nghe coi.

Tôi ngó vô mặt ốm tong teo xương xẩu của cậu Hai. Tôi thấy cậu đã già nua quá sức. Hai bên hàm mép miệng của cậu râu mọc lủa tủa, trên đầu tóc đã quá hoa râm. Câu chuyện của ngày xưa không còn là của cậu nữa.

Trời đã chạng vạng, ngoài xa cánh đồng lúa rì rào nghiêng ngã theo từng cơn gió. Cậu Hai tôi ngồi mé bờ rạch, buồn tình lượm từng cục đất thảy lỏn tỏn xuống giòng nước, tóc cậu bồng lên theo từng ngọn gió thổi tới. Tôi đương rê rê kiếm khúc cây dài đặng khều trái bần bự tổ chản ở cháng ba cây bần chìa de ra tuốt luốt ngoài rạch. Chợt cậu Hai ngước đầu lên kêu !

— Lộc à, lớn chớ nhỏ sao làm gì dị hợm vậy. Lại đây tao nói chuyện đời nghe mầy.

— Để tui thọc trái bần đã cậu.

Cậu Hai ngó tôi, nhích miệng cười, giọng ôn tồn :

— Coi cà, cái thằng, vậy chớ tao rủ mầy ra đây đặng thọc bần sao ?

Tôi thảy nhánh cây mạnh ra giữa giòng rạch, rồi chập hai tay phủi phủi vô nhau, đi lại ngồi gần mé bên cậu. Cậu Hai đưa tay lên vuốt đầu tôi.

— Mấy bữa nữa mầy đi lên trển.

Tôi ngó mông lung ra phía ruộng, lẩm nhẩm tính trong đầu :

— Dạ, hổng chừng bữa kia cậu à.

— Mấy bữa rày tía má mầy có nói gì tao hôn.

Tôi ngó cậu. Ánh mặt cậu dòm tôi nửa yêu thương, nửa như dò xét. Tôi lúc lắc đầu.

— Thì ổng bả với ngoại than chuyện cậu hổng chịu cán đại bà nào cho rồi, để cậu liu biu vầy tới nước già cú để thì làm sao có vợ được.

Cậu Hai cười, trong điệu cười đó, tôi cảm thấy như có điều gì uất nghẹn :

— Bởi vậy tao mới buồn, tao mần gì kệ tao, hổng lấy vợ hay lấy vợ cũng kệ thây tao. Hở một chút thời nói tuyệt tự, hổng có con nối dòng, hổng người lo nhang lửa. Vậy chớ tao xin mầy thời tía mầy hổng chịu, mà tía mầy có con nhiều chớ ít iếc gì.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

— Ngoại bữa nào cũng qua than với má tui, ngoại nói ngoại vô phước. Bả nói thà cậu cắt tóc đi tu thì bả hổng buồn, đằng này cậu tu hổng tu, mà lấy vợ hổng lấy, ngày hai bữa hết đi đánh cờ rồi uống rượu.

Cậu Hai lúc lắc đầu, chận đứt lời tôi :

— Vậy chớ mà mày thấy tao mần sao ?

Tôi ngó cậu, cười miếng chi :

— Tui hổng thấy gì hết, mỗi người có một quyền tự do. Ít nhất cậu hổng chịu lấy vợ quyết ở giá thời cũng phải có lý do chớ bộ.

CẬU Hai cười rơn, đập tay vô vai tôi, bóp nhè nhẹ. Tiếng cười của cậu vang lên giữa đồng không, chạy đuổi theo chiều gió :

— Tao biết mà, nội trong bầy nhỏ tao ưa mầy nhứt. Nội cái hồi mầy mới ba tuổi, tao thấy điệu bộ mầy chơi với tụi nhỏ trong làng với cái tánh làm tàng, ngang ngược của mày là tao chọn mầy liền. Ừa, như vậy ít nhứt chuyện đời của tao mầy mới hiểu chớ.

Tôi làm im nghe cậu Hai nói về cái tôi. Mắt tôi dòm theo bầy tép, bầy lòng long lợn gợn trôi xuôi theo dòng nước giữa con rạch. Cậu Hai nói tiếp bên tai tôi, giọng êm đềm :

— Vậy chớ mầy ở trên Saigon có ngấp nghé cô nào chưa.

Tôi hơi giựt mình trước câu hỏi, tôi lúc lắc đầu :

— Ngấp nghé thì hổng ngấp nghé mà tui có người tình rồi cậu à.

Cậu Hai lõ mắt ngó tôi :

— Đẹp hôn ?

— Dạ đẹp !

— Ừa tao mầy tâm sự được rồi.

Tôi hơi không hiểu :

— Sao cậu ?

— Từ lâu tao đợi cho tới lúc mày biết yêu, thì tao mới nói chuyện tao cho mầy nghe mầy mới hiểu. Mày nghe hết chuyện tao mầy mới thấy chuyện tao ở giá là hổng phải vô lý. Chuyện này tao đã giữ kín trong lòng hơn hai mươi năm nay từ ngày tía mày liều riều qua trước rào nhà tao ngấp nghé má mầy. Tao đã chịu đựng dữ dội hết năm năm trời khi ông ngoại mày còn sống. Rồi mười lăm năm qua, tao chịu đựng âm thầm lời thúc hối của ngoại mày và mấy đứa em gái tao là má mầy với mấy dì mày. Hà !

Cậu Hai hà một tiếng rồi ngừng lại, đôi mắt cậu ngó đăm đăm ra phía ruộng xa. Buổi chiều đã xuống gần hết ở mé bờ cây bên kia làng. Nỗi yên lặng đọng đặc lại bên chúng tôi. Cậu Hai đưa tay qua nắm cườm tay tôi, giọng cậu êm nhẹ :

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

— Chuyện tao nó như là tiểu thuyết vậy đó. Mà có lẽ cũng phải, vì hồi nhỏ tao mê mớ tiểu thuyết của mấy cha Tự lực văn đoàn, Hồ biểu Chánh với mê thơ Đồ Chiểu, Nguyễn Du. Những người con gái trong mấy chuyện đó tao đều mơ tưởng hết thảy. Bởi vậy cho nên ngày giờ này tao dứt tình với người xưa hổng được vì tao đã lỡ thề rồi.

Cậu Hai ngừng nói nuốt nước miếng. Tôi im lặng cảm thấy mình nghe hết câu chuyện và cảm thấy mình mang trọn trọng trách là phải bảo vệ câu chuyện này.

Cậu Hai tiếp giọng bùi ngùi thuật lại chuyện đời của cậu cho tôi nghe. Giọng cậu có khi êm nhẹ, có khi nức nở. Tôi chăm chú, lóng tai.

Đó là hồi thuở cậu Hai còn trai tráng, được ông già cưng chiều cho ăn học rồi đi đây đi đó. Có một lần cậu mò về tỉnh Thủ Dầu Một ở nhà với một người bạn học, con người chủ lò chén, người Tiều lai. Ở đây cậu mê người em gái của bạn. Cái thứ con gái minh hương thì khỏi nói là đẹp làm sao rồi. Tình yêu giữa cậu với người con gái đó rất là thắm thiết. Cậu ở đó hơn một tháng rồi tới bữa người bạn trai của cậu cất chén theo ghe chài xuống miệt lục tỉnh giao hàng. Cậu Hai ráng ỏn ẻn với người bạn xin cho người em gái đi theo ghe chơi. Người bạn của cậu tán đồng cho hai người, nên xin được ông già cho em gái mình theo.

Qua hai ngày lênh đênh trên sông, chiếc ghe chài chở chén tộ qua bức khỏi sông cái Bình Lợi, kinh Tàu Hủ xuôi về miệt sông Tiền Giang. Rồi trời bất dung dong đảng, một bữa tối, ghe đương lình bình giữa sông cái thời gặp mưa lớn gió to. Chiếc ghe chở mớ chén tộ bị khẳm sẳn nên gặp gió lớn không làm sao chống nổi nên bị chìm ngủm. Hồi ghe chìm bất tử, mạnh ai nấy lo thân mình nên khi lội vô bờ cậu Hai mới biết thiếu mất Mi Dung, người yêu của cậu. Trời ơi lúc đó cậu như điên như loạn, kêu réo bất kể quân thần. Người bạn của cậu cũng vậy và sau cùng có ý trách là tại cậu nên em mình mới bị chết. Suốt đêm mưa gió cậu đã mướn mấy người bạn chài chèo xuống mò kiếm thây Mi Dung. Nhưng nước lớn và chảy xiết quá, nên tìm không ra. Sau đó và vĩnh viễn người nhà của Mi Dung và cậu không gặp được xác của Mi Dung. Theo lời mấy người bạn chài chuyên nghiệp vùng đó đoán có lẽ thây người con gái xấu số bị cuốn trôi ra biển ? Rồi cậu Hai đã lập lời thề ở mé sông chỗ ghe bị chìm, trước mặt người bạn là suốt đời ở vậy không lấy một ai.

Chuyện tình yêu của cậu ở nhà không một ai biết. Và cũng từ đó cậu Hai không bao giờ trở lại tỉnh Thủ Dầu Một, thăm gia đình người bạn chủ lò chén nữa.

Kể cho tôi nghe hết chuyện, mắt cậu Hai đỏ sọc lên, ngó xăm xoi về phía xa. Lúc này màn đêm lần lần buông xuống cánh ruộng, lùm cây mênh mông.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Tôi ngồi yên bên mép giường cậu Hai tay nắm bàn tay xương xẩu giá lạnh của cậu. Tôi kể lại rành rọt chuyện chính cậu đã thuật lại cho tôi nghe buổi chạng vạng bữa nào.

Cậu Hai nằm nghiêng, mắt ngó ra phía cửa sổ. Mé ngoài trời vẫn lai rai mưa, lâu lâu một làn gió lùa vô buồng, mang một cái lạnh ơn ớn.

Tôi im lặng một lát, cậu Hai xây đầu lại hỏi:

— Lộc có thấy chỗ nào vô lý hôn

Giọng cậu êm nhẹ, đứt khoảng. Tôi lắc đầu :

— Dạ, không ?

Cậu Hai cười, tiếng cười nức nghẹn trong tiếng mưa rơi bên ngoài :

— Mầy biết tại sao Mi Dung bị chết chìm hôn hà... hà. Tại bữa tối đó tao với Mi Dung mắt lẹo tẹo nên khi ghe chìm trồi đầu hông kịp... Cũng tại tao, nhưng đời người có một lần...

Bữa chiều đó và bữa chiều sau cậu Hai tôi nhắm mắt đi xuôi luôn. Mưa còn rầm rề kéo dài hết mấy ngày làm đám ma của cậu cũng mang một vẻ âm thầm như cuộc đời cậu. Cơn bịnh lủng bao tử vì uống rượu để quá nhiều của cậu đã tới hồi bộc phát hổng cứu chữa nổi.

PHẠM HỒ

hộp thư quản lý

Yêu cầu các đại lý sách báo các tỉnh cho biết số lượng cần tiêu thụ nguyệt san Giữ Thơm Quê Mẹ để chúng tôi gửi đến quí vị.

Tại Đô thành Saigon, các sạp bán báo lẽ xin liên lạc với chúng tôi tại số 190, Lý thái Tổ Saigon, vì kể từ số 4 chúng tôi tự phát hành tại đô thành Saigon Chợ-lớn.

G. T. Q. M.

xin bạn đọc sửa hộ

Giữ Thơm Quê Mẹ số 3, bài tâm ca số 3 của Phạm Duy, nơi lời ca 2 — câu : « Bèn lũ cướp công » Xin thêm chữ : « của » vào giữa 2 chữ « cướp công »

Ngoài ra bài của Tam Ích, ấn công sắp lộn trang 45 trước trang 44.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thái Việt
HUẾ QUANG

http://tieulun.hopto.org



nẻo về của ý

Truyện dài

NHẤT HẠNH

V

MẤY hôm nay trời khá lạnh. Ngày mốt tôi đã phải rời bỏ nơi đây rồi. Tôi sẽ ghé Princeton thăm và ở lại đấy vài hôm trước khi về Nữu Ước. Những ngày sống nơi đây thật là an tĩnh và mạnh khỏe. Tôi đã đi chơi rừng, đã chèo thuyền, đã bơi lội với bọn trẻ. Tôi làm tất cả những công việc bọn trẻ làm : đi quan sát các hiện tượng thiên nhiên, tập làm thủ công nghệ, chơi bóng bàn, bóng chuyền, chạy đua, đóng kịch, hát, chơi trò chơi lớn... Bọn trẻ rất thích nói chuyện với tôi và ưa đi theo tôi về *Pomona* trong những giờ tự do. Tôi đã nói chuyện rất nhiều lần cho từng nhóm ba bốn chục người. Tối hôm qua người ta làm lễ bế mạc trại và làm theo hình thức của người thổ dân bản xứ. Họ mời tôi tới dự ; và bởi vì là khách «quý» tôi được trao tặng *lông chim xanh* danh dự. Có những màn khiêu vũ kiểu thổ dân rất ngoạn mục. Buổi lễ được tổ chức trong một khu rừng âm u vào lúc mười giờ đêm. Để tôi kể cho Nguyên Hưng nghe.

Từ những khu trại khác nhau, lúc chín giờ rưỡi đêm, các trại sinh từ bé tới lớn sắp hàng đi lặng lẽ về địa điểm làm lễ. Có những con đường mòn khác nhau dẫn tới khu rừng đã được chọn làm địa điểm ấy, và từng đoàn người trong bóng đêm đi im lặng như những bóng ma. Không ai được đốt đuốc cả. Người đi đầu mỗi đoàn đã phải học thuộc đường rồi và như thế cả đoàn cứ việc đi theo anh ta không sợ vấp, vướng hay đâm nhào vào bụi. Có trên năm trăm trại sinh trong toàn trại, và im lặng được tuyệt đối tôn trọng. Tôi thấy họ dạy dỗ trẻ con tài quá. Mỗi đoàn, khi tới địa điểm, im lặng tìm đến chỗ ngồi của mình. Nơi làm lễ là một khoảng đất trống. Dưới ánh sao, người ta chỉ trông thấy lờ mờ một đống củi. Tất cả đều lặng lẽ chờ đợi.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

ĐÚNG mười giờ. Từ góc rừng vọng lên một âm thanh lạ kỳ, một âm thanh có tính cách nguyên thỉ và man rợ. Tiếp theo là tiếng trống báo hiệu người tù trưởng đến. Một lúc sau, xuất hiện ba bóng đen trước đống củi lớn. Một bóng đưa tay làm phép trên đống củi và đọc một đoạn cầu nguyện cho lửa thiêng trở về. Giọng hắn nghe mọi rợ và ghê rợn. Người ta chờ đợi. Vài phút sau có tiếng rẹt rẹt trong đống củi, và một tia lửa xanh xẹt lên. Đống củi bùng cháy.

Lửa càng lúc càng sáng và soi rõ hình dáng ba người thổ dân, cố nhiên là do trại sinh trá hình. Tất cả đều đóng khố. Thân hình đen thui đen thủi, vì đã được bôi thuốc. Mặt mày cũng thế và lại có thêm nét rạch. Đầu đội lông chim. Tên đứng giữa ra lệnh khai mạc buổi lễ. Những màn múa bắt đầu. Trại sinh đã tập luyện rất kỹ lưỡng. Người nào người ấy đều phục sức như thổ dân, và những màn múa cố gắng diễn tả nếp sống tôn giáo tín ngưỡng của các bộ lạc. Tất cả các trại sinh dự kiến đều im lặng. Không ai xuýt xoa một tiếng nào, và dù màn vũ có đặc sắc đến mấy cũng không ai được vỗ tay. Tôi ưa nhất màn đánh nhau bằng đuốc. Để cướp một người đàn bà, hai thanh niên đã phải đấu đuốc với nhau. Họ cầm những cây đuốc sáng rực và tấn công nhau một cách mãnh liệt. Tất cả mọi người đều hồi hộp cho đến khi cuộc đấu kết thúc và một trong hai người được phép chiếm hữu người đàn bà.

Tiếp đến là lễ tặng lông chim danh dự cho những người có công trong « vương quốc » Ockanickon, nghĩa là cho những trại sinh xuất sắc nhất của trại hè. Khi tù trưởng gọi đến tên của một người nào được tặng lông chim danh dự, thì từ bốn phía rừng, Đông rồi Tây rồi Nam rồi Bắc, vọng lại tiếng tên họ của người ấy kèm theo những tiếng mõ ngắn. Tiếng vọng có vẻ huyền bí như tiếng của các thần linh đang đứng ở bốn phía để chứng kiến buổi lễ.

TÔI không thể không nhớ đến những người bạn Thượng của chúng ta ở *B'su Danglu*, những người bạn Thượng thường hay đi qua Phương Bối để hái *rau rịa*. Rau rịa là một thứ lá rừng ăn rất ngon ; người Thượng nào cũng ưa thích. Thứ cây này có rất nhiều ở Phương Bối, nhất là trong khu rừng phía Tây Nam. Ta chỉ có thể hái được những đọt lá còn non mầu hồng tím. Lá *rịa* mọc song đôi trên đọt cho nên Lý đặt tên thứ rau này là *song diệp thái*. Người Thượng có thể bán cho người Kinh bất cứ thứ gì họ kiếm được ở rừng: tre, mây, phong lan, thịt nai, măng, v.v... nhưng không bao giờ bán lại *rau rịa*. Họ nói : không ăn *rau rịa* thì hai chân sẽ nhức mỏi ; đi rừng nhấc chân không nổi. Tôi chắc là thứ lá ấy có dược tính trừ được tê thấp, hay gì đó. Bác Đại Hà nói những người mất ngủ nếu ăn rau rịa thì sẽ ngủ được. Chúng ta ai cũng thấy điều đó là đúng, và lâu lâu lại vào rừng đi hái thứ rau quý giá đó về để cho dì Tâm Huệ nấu canh. Những người bạn Thượng không nấu canh rau rịa theo kiểu dì Tâm Huệ. Họ đem rau rịa giã nát ra, rồi trộn với ít muối. Xong họ đổ thêm nước và đun sôi lên. Thế là họ có món ăn mà họ ưa thích nhất. Có một bữa Phượng từ Saigon lên ở lại, không nhận mặt được rau rịa cho nên đã hái nhầm phải những đọt lá không phải là rau rịa. Ăn món canh rau rịa chiều hôm ấy, ai cũng thấy say say. Và chúng ta lại có dịp chế riễu cô *botaniste* bé nhỏ.

Thỉnh thoảng gặp những người Thượng đi ngang Phương Bối, chúng ta hay ra mời mọc họ vào chơi, uống nước. Những người Thượng như thế ít nhiều cũng nói được tiếng Kinh. Còn tiếng Thượng thì chúng ta chỉ biết một vài câu xã giao thôi. Bác Đại Hà nói tiếng Thượng thật giỏi, nhưng không có dịp để dạy chúng ta. Tôi đã kiếm được một tập

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

tự điển *Thượng-Kinh Kinh-Thượng* in bằng ronéo, nhưng cũng chưa có dịp thuận lợi để học. Tập tự điển ấy, tôi nhớ còn để ở hộc tủ bên trái trong thư viện, Nguyên Hưng.

Trong chúng ta, ai cũng có nhiều cảm tình với người Thượng. Họ chất phác và thực thà, cho nên nhiều khi bị lợi dụng. Nhưng càng bị lợi dụng họ lại càng khôn hơn lên, và bây giờ đây đã có những người Thượng mà tôi tưởng không ai còn có thể lợi dụng được nữa.

NGƯỜI thượng có sức chịu đựng rất dẻo dai. Thân thể họ có nhiều năng lực kháng độc hơn chúng ta, và những điều chúng ta làm gọi là để mà « giữ vệ sinh » ấy, người Thượng không hề làm, hoặc là không cần làm. Họ ít khi ốm đau vặt, và nếu bị ốm thì là bị ốm nặng mà thôi. Mà một khi đã ốm nặng là khó lòng qua khỏi. Có lần tôi gặp một gia đình người Thượng cõng một người ốm đi ngang Phương Bối. Người nầy đã già, và chân tay gầy tong teo «như những cây» sậy. Hỏi ra thì người này ốm già, chứ không phải là ốm bệnh. Ông ta sắp chết, không phải vì tật bệnh gì, mà chỉ vì già. Biết rằng ông ta sắp chết cho nên gia đình ông ta cõng về nơi mà ông ta sẽ nằm để chết.

Có một lần khác tôi trông thấy một người đàn bà Thượng tắm cho con trong một dòng suối. Tôi rùng mình. Đứa bé chỉ vào khoảng hai tuổi, mà nước dưới suối, tôi biết là rất lạnh. Trời rét, tôi phải mặc áo ấm, thế mà đứa bé chịu đựng được, không hề kêu khóc. Tôi biết là bất cứ đứa bé nào ở thành phố mà cho về tắm dưới dòng suối kia theo kiểu người đàn bà Thượng thì cũng ít nhất là bị sưng phổi. Da thịt của hai mẹ con hình như là bằng đồng thì phải. Dì Tâm Huệ còn nói rằng người Thượng còn tắm nước lạnh cho cả những đứa bé sơ sinh nữa. Người ta nhúng đứa bé sơ sinh xuống nước vài lần. Những đứa nào chịu được thì sẽ sống mạnh khỏe. Những đứa nào không chịu được thì chết. Không biết điều này có thực không. Nếu thực thì ta có thể có thêm một lý do để hiểu tại sao dân số Thượng hầu như không tăng không giảm.

NGUYÊN Hưng có nhớ một buổi chiều cùng với bác Đại Hà trồng bạch mai trước sân, chúng ta đón một đoàn người Thượng đi ngang Phương Bối hay không ? Họ mang cung tên, trong đó có những mũi tên tẩm thuốc độc. Chúng ta đã ngừng tay và nói chuyện với họ, qua tài nói tiếng Thượng của bác Đại Hà. Lần đầu tiên tôi được mân mê trong tay những mũi tên có tẩm thuốc độc. Bác Đại Hà cắt nghĩa về cái chất vàng vàng ở đầu những mũi tên đó. Để chứng kiến tài nghệ của những người Thượng, Lý yêu cầu họ bắn một mũi tên lên cành cây cong ở khu rừng trước mặt. Bác Đại Hà thông ngôn xong, họ nhận lời ngay. Một người trong đoàn lấy ra một mũi tên—không có thuốc độc—và lắp vào cung. Tiếng giật của giây cung và tiếng mũi tên xé gió đi tới làm cho tôi có cảm nghĩ rằng mũi tên thế nào cũng đi lạc. Nhưng không, sau một âm thanh khô cứng và bén nhọn, tất cả chúng ta đều reo mừng khi thấy mũi tên đã cắm trên cành cây cong, thân tên vẫn còn rung rung.

Đối với chúng ta, đoàn người Thượng hôm ấy là một đoàn người Thượng có phong thái hơn cả, và có tính cách Thượng hơn cả. Một đoàn người như thế thì đi bất cứ trong khu rừng nào cũng không còn phải sợ hãi gì nữa. Chắc là lúc ấy Triều Quang đang tưởng tượng trong óc những lúc đoàn người này gặp cọp giữa rừng và hình dung ra những trận ác chiến ghê gớm giữa người và cọp. Quang hỏi : « Khi gặp cọp trong rừng, các ông làm gì ? » và chờ đợi nghe những bí thuật những chiến lược đặc

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

biệt của người Thượng để đối phó với cọp. Bác Đại Hà vừa thông ngôn xong thì câu trả lời bằng tiếng Thượng của người vừa bắn mũi tên trổ tài cũng tới ngay, và rất ngắn. Bác Đại Hà dịch lại : « Khi gặp cọp thì chúng tôi... chạy. » Tất cả chúng ta đều rũ ra cười, phá lên cười, ôm bụng mà cười vì không có ai chờ đợi một câu trả lời như thế, có lẽ trừ bác Đại Hà, người thông hiểu về đời sống của người Thượng hơn hết. Những người khách Thượng ngơ ngác không biết chúng tôi cười vì duyên cớ nào. Họ đã trả lời một cách giản dị và thành thực. Điều đó không có gì đáng cho là khó hiểu hay buồn cười cả. Họ không ngờ chúng tôi cười chỉ vì đã tưởng tượng nhiều quá trong óc chúng tôi về những trận ác chiến với cọp.

Bác Đại Hà cắt nghĩa : « Cọp ở miền này không có ý hại người, không hay giết người ăn thịt. Vì hươu nai và các thú rừng rất nhiều, rừng không nghèo như ở miền rừng Quảng Bình, Quảng Trị. Cọp chỉ xông vào vồ người hoặc kịch chiến với người khi nào cọp bị dồn vào một thế bí. Vì vậy gặp cọp trong rừng thì chỉ cần tránh ra khỏi con đường cọp đi, thế là yên. *Chạy* có nghĩa là tránh đừng gặp mặt cọp trên con đường cọp đi, thế thôi. »

Tuệ cười đến chảy nước mắt, phải lấy khăn lau. May là chúng tôi gặp những người Thượng chất phác cho nên chúng tôi mới dám cười thẳng thắn như vậy, chứ gặp những người dưới phố mà cười như thế thì chắc là phải có gây gỗ với nhau rồi. Muốn tránh sự gây gỗ thì phải bóp bụng lại, đừng cười. Mà làm sao có thể nín cười trong một trường hợp như thế, hả Nguyên Hưng.

Có một hôm, anh Phương con dì Tâm Huệ một mình với chiếc xe đạp cũ leo theo con đường mòn để vào Phương Bối. Qua Rừng Tham Thiền chưa được mười thước, ở chỗ ngả rẽ, anh thấy một ông ba mươi rất to lớn nằm ngay giữa đường, xoay lưng về phía anh, đang mơ mộng nhìn về giải núi xa xa trước mặt. Thật là bất thần. Không biết là nếu ở vào trường hợp của Phương, Nguyên Hưng hay tôi có chết khiếp đi không chứ theo lời Phương kể lại hôm đó thì Phương thấy lạnh hết xương sống. Ông Ba Mươi vẫn nằm đó, như không hay không biết, chỉ cách Phương có ba thước. Quay xe đạp chạy trốn là một điều nguy hiểm vì Phương biết nếu ông Ba Mươi nghe tiếng động quay lại,ông ta sẽ vồ ngay Phương. Thật là tiến thối lưỡng nan. Phương liền thi hành kế sách làm cho ông Ba Mươi giật mình để ông ta phóng vào rừng. Cậu ta liệng chiếc xe đạp ngay sau lưng con cọp một cái *rầm* vừa la « ối trời ôi, ối trời ôi » vang cả rừng. Đúng lúc ấy tôi đang đi thăm những gốc khuynh diệp mới trồng. Nghe tiếng kêu hoảng hốt, tôi giật mình tìm ra tới chỗ Phương. Lúc ấy thì Ông Ba Mươi đi rồi, và Phương ngất xỉu giữa đường với chiếc xe đạp. Thì ra khi nghe tiếng rầm của chiếc xe đạp và tiếng hò hét của Phương, ông Ba Mươi không « giật mình phóng vào rừng » như Phương dự tưởng. Ông ta từ từ đứng dậy, không thèm ngoái lại, và uể oải đi từng bước vào rừng. Tôi ra gặp mặt anh Phương xám xanh như gà cắt tiết. Tôi vội gọi dì Tâm Huệ ra và chúng tôi dìu Phương vào. Suốt ba ngày, Phương chưa lấy lại đủ ba hồn, bảy vía.

Nguyên Hưng ơi cũng là may ở *B'su Danglu* cọp không ăn thịt người nên mấy lần gặp cọp chúng ta cũng chẳng bị hề hấn chi. Ngày xưa có người đành lòng lên ở chỗ nhiều thú dữ để dù rằng có bị thú dữ ăn thịt đi nữa thì cũng không đau khổ bằng sống dưới một sự cai trị hà khắc nhiều khốn đốn. Phương Bối tuy rằng không phải là một nơi đầy thú dữ, một nơi sơn lam chướng

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

khi độc địa — trái lại, là một nơi rất đẹp, rất yên tĩnh, rất kỳ thú — nhưng còn chúng ta, cái gì đã khiến chúng ta bỏ thành thị bỏ xóm làng mà lên đây ? Chúng ta, nhất là Lý và tôi, không được chế độ chấp nhận (1). Mà không được chế độ chấp nhận là bởi vì chúng tôi thao thức muốn nói những điều mà chúng tôi cho là sự thực. Nguyên Hưng ơi, tôi thấy rằng cái *Chân* hoặc cái *Thiện* bao giờ cũng phải đi với cái *Cường* nữa thì mới có thể có chỗ đứng trên trái đất này. Ngày xưa học thơ ngụ ngôn của La Fontaine, tôi rất bất bình khi nghe nói rằng lý luận của kẻ mạnh là lý luận hay hơn cả. *La raison du plus fort est toujours la meilleure !* Tôi giận ứ cả cổ. Tôi ghét con chó sói lắm. Tôi vẫn tin rằng câu ấy là một câu nói mỉa mai, chớ không phải là một chân lý. Nhưng mà đã mấy mươi năm qua rồi, cuộc đời đã bao nhiêu lần cho tôi biết rằng đó là một chân lý, dù là một chân lý đáng ghét. Chân lý mà không có sức mạnh thì không có chỗ đứng. Sức mạnh không hẳn là bạo lực. Nhưng mà anh phải mạnh. Chúng tôi chỉ có những cây bút nhỏ, làm sao chúng tôi chống chọi lại với một chế độ, hả Nguyên Hưng ?

Và tất cả chúng ta, nào Mẫn, nào Hiện, nào Hương, nào Tuệ, nào Hưng, và biết bao nhiêu người khác nữa, cũng không tìm được chỗ đứng của chúng ta trong tổ chức Phật giáo. Chúng ta mang tiếng là những người gieo rắc tư tưởng phản giáo lý truyền thống, những người quá khích, những người chỉ biết phá hoại. Chế độ không dung được ta, mà truyền thống cũng không dung được ta. Cổ họng chúng ta bé bỏng. Nói chuyện thống nhất Phật giáo, nói chuyện hiện đại hóa lễ nhạc, giáo dục, hoằng pháp, nói chuyện về một nền Phật giáo nhân bản và dân tộc, những điều ấy chúng ta đã đeo đuổi từ gần tám năm nay. Những hạt giống đã gieo, một cách vô cùng khó khăn. Trong khi chờ đợi, chúng ta gặt toàn những giông tố, những ghét ghen, những thành kiến cố chấp hủ bại. Tuy nhiên chúng ta không nản chí, không thất vọng. Một số những hạt giống đã lưa thưa mọc lên. Cùng với sự bất mãn chế độ, ý thức về một nền Phật giáo dân tộc dần dần tượng hình. Nguyên Hưng không ngờ được rằng ảnh hưởng của những tư tưởng kia đã sâu đậm như thế nào ở miền Trung. Một buổi chiều đi với Như Huệ và Như Vạn trong một xóm nghèo ở Quảng Nam, tôi nghe tiếng võng kẽo kẹt hòa theo tiếng ru em, những câu ca dao của Tâm Kiên ! Tôi muốn chảy nước mắt.

Có lẽ là chúng ta không nên ngạc nhiên quá, và không nên đòi hỏi quá. Sự vùng dậy để thoát xác của một nền văn hóa không phải là một cái gì có thể thực hiện một cách dễ dàng và êm đềm. Sự dễ dàng và êm đềm chỉ có thể đi đôi với tinh thần nô dịch. Mà đã là nô dịch thì văn hóa không còn là văn hóa nữa, mà chỉ còn là một dụng cụ. Những mâu thuẫn và khổ đau gây nên do sự va chạm giữa cái cũ và cái mới vốn là những gì không tránh được. Chỉ có một con đường phải đi — con đường của sự tranh đấu bền bỉ và gian khổ.

Nguyên Hưng ơi, vì nghĩ như thế nên chúng ta đã làm việc tích cực trong thời gian ở Phương Bối. Tuy rằng chúng ta có những buổi thám hiểm núi rừng, những ngày cắm trại, những buổi bình văn, và tuy rằng tất cả những sinh hoạt ấy đều rất thú vị, chúng ta cũng đã để rất nhiều thì giờ vào việc học tập, tra cứu, viết lách. Lý thường thức rất khuya trên đống bản thảo. Còn tôi thì tuy sức khoẻ không cho thức khuya, tôi cũng làm thật nhiều việc. Ngoài sự sưu tầm, viết lách tôi đã khởi thảo bộ Phật Học Từ Điển. Công

---

(1) Chế độ Ngô Đình Diệm.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

iệc này dở dang ; trước khi đi, tôi đã giao lại cho một số các bạn trẻ ở Phật học viện Nha Trang tiếp tục. Tôi rất sung sướng nghĩ đến những buổi học nơi nhà Thượng hay ở thư viện. Nguyên Hưng và Thanh Tuệ đã làm việc rất siêng năng. Ngoài những môn học thường nhật, thỉnh thoảng tôi ưa giảng cho Hưng và Tuệ về những đề tài đặc biệt. Tôi chắc Nguyên Hưng còn nhớ hôm tôi đem giảng những đoạn trong Cựu Ước. Những cuộc hội thảo xẩy ra luôn luôn, một cách tự nhiên, và Lý có vẻ hùng biện hơn ai hết. Nói thế chứ nhiều khi tôi cũng hay « bắt nạt » Lý lắm, phải không Nguyên Hưng ? Thầy Thanh Từ thì ít nói, hay cười hiền lành. Tuy vậy thỉnh thoảng chúng tôi vẫn bắt thầy điều khiển những buổi hội thảo. Tôi nhớ có một lần thầy hướng dẫn hội thảo về thiền. Lần này có nhóm sinh viên Phật tử ở Saigon lên thăm và tham dự. Thầy hiền quá, và buổi hội thảo đã trang nghiêm quá.

Triều Quang ít nói trong các buổi hội thảo, nhưng hễ nói là nói những điều có thể gây nên « vấn đề lớn. » Quang rất say mê làm việc ngoài rừng. Cậu ta dọn một khoảng thật đẹp ở khu rừng trước mặt, sửa sang cho thật xinh, và gọi đó là *nội cỏ thiên đường*. Quang rất thích nuôi một con bò con. Nuôi một con bò, ý định ấy được vài người trong chúng ta tán thành. Tuệ nói : « vậy thì sẽ có sữa uống buổi sáng ». Còn tôi thì ngại những ông Ba Mươi. Nuôi một con bò con tức là mời các ông Ba Mươi tới viếng thăm ban đêm.

Một hôm Quang trông thấy những người Thượng đi ngang, mang theo một con nai. Con nai bị trói lại trông rất đáng thương. Quang nhất định mua con nai ấy để nuôi trong *nội cỏ thiên đường*. Lần này không ai ngăn cản Quang cả. Nhưng con vật, tuy được cởi trói và đối đãi thật tử tế, vẫn không chịu ăn bất cứ một thứ gì. Ba bốn hôm liền như vậy. Đến hôm thứ tư, Quang thử cho nó uống sữa. Con vật thích lắm. Nó uống sữa xong, đi chơi quanh quẩn trong *nội cỏ*. Nhưng đến sáng mai, không ai tìm thấy nó nữa. Nó đã trở lại núi rừng.

Viết cho Nguyên Hưng đến đây tôi lại nhớ đến *Datino*, con nai nhỏ bé của bọn *Cherrokees*. *Datino* lớn như thổi. Đứa trẻ nào cũng ao ước được mang *Datino* về nhà. Tôi đã đề nghị trả *Datino* về rừng. Một số các em tỏ vẻ luyến tiếc, nhưng phần lớn đều tán thành.

NGUYÊN Hưng ơi, mùa Hè năm ấy, bao nhiêu việc buồn đã xảy đến cho chúng ta. Chị Diệu Âm ốm nặng phải chở lên điều trị tại bệnh viện của bác sĩ Sohier. Lý bị bắt. Tôi phải trốn về Saigon. Phương bối bị đe dọa. Tuệ, Hưng và tất cả những người ở Phương Bối bị bắt buộc phải rời bỏ Phương bối để vào ở trong ấp Chiến Lược. Công an nghi rằng chúng ta đang làm gì ở miền núi rừng nên cứ đến Phương bối để hỏi thăm, dò la. Những người công an này «kém» lắm, bởi vì trông tướng mạo họ và nghe một vài câu hỏi của họ, ta đã có thể biết ngay rằng họ là công an rồi. Đột nhiên chúng ta mất hết những an tĩnh của chúng ta. Phương bối bị đe dọa trầm trọng. Chúng ta chứng kiến cảnh thiên đường bị mất dần dần.

Tôi tin rằng không ai trong chúng ta mà không nhớ rõ từng chi tiết của giai đoạn khó khăn ấy. Ba hôm sau ngày Như Hiền báo tin bệnh tình chị Diệu Âm đã được thuyên giảm trong khi điều trị ở bệnh viện Sohier, chúng ta nhận được tin cấp báo ở

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Dalat cho biết rằng bệnh tình chị trở lại trầm trọng hơn bao giờ hết. Hoảng kinh, Nguyên Hưng và tôi vượt rừng tìm về xa lộ, đón xe ngược Dalạt. Từ mười giờ sáng đến bốn giờ chiều, chúng ta không đón được một chiếc xe nào cả. Xe đò chiếc nào cũng đầy ăm ắp. Chúng ta đưa tay đón theo kiểu *auto-stop* bất cứ một chiếc xe nhà nào. Chúng ta quên đói, quên mệt, mà chỉ lo lắng. Bốn giờ hơn, may mắn chúng ta đón được xe của một người quen. Xe của Phan tấn Nghĩa. Mừng quá, chúng ta thúc hối Nghĩa lái chạy thật nhanh. Con đường như dài vô tận. Đến Dalat, Nghĩa đưa chúng ta thẳng lên bệnh viện bác sĩ Sohier. Chị Diệu Âm đã tỉnh rồi, và cơn nguy hiểm đã qua rồi. Chị cười yếu ớt. Mắt chị sáng lên khi trông thấy chúng ta.

Chắc Nguyên Hưng cũng nhớ rằng, sau thời gian trị liệu ở Dalat, chị đã được chúng ta đưa về Saigon, điều trị ở *Grall*, và sau đó về Huế, bởi vì Dalat rét quá, không thích hợp với bệnh của chị. Chị đã lấy lại được sức khoẻ trong thời gian ba tháng. Khi tôi ra đi, chị tỏ vẻ tin tưởng và hy vọng. Tôi ngồi bên giường chị, ở *Thiên Minh*, và nói chuyện với chị về những dự tính cho công việc sau này. Chị hơi mệt, nhưng nụ cười của chị rất tươi. Tôi nói tôi chỉ vắng mặt chín tháng thôi, rồi tôi lại trở về. Mà khi tôi về thì tình hình sẽ sáng sủa hơn, chúng ta sẽ làm được nhiều việc hơn. Chị chăm chú nghe tôi nói và chị sẵn sàng tin nơi những điều tôi nói. Tôi có cảm tưởng rằng trong khi nói chuyện với chị, tôi tưới được thêm chất liệu của niềm tin trên tâm hồn chị. Tội nghiệp cho chị. Chị mất sau đó không lâu, nghĩa là vào khoảng ba tháng sau. Lúc ấy tôi đang ở Princeton. Ai tín do Hoàng Phong ở Huế gửi sang. Tôi bàng hoàng, và lặng người đi. Bởi vì tôi đã tin rằng chị có thể qua khỏi.

TÔI viết trên tập bản thảo của tôi mấy chữ đơn sơ : *thương tiếc chị*. Rồi tôi quỳ xuống cầu nguyện cho chị. Giờ chị *ra đi*, chắc chị nghĩ đến tất cả chúng ta, đến Mai Lâm và đến Phương Bối thân yêu. Rất an ủi cho tôi là lúc chị ra đi, vẫn còn có Nguyên Hưng ở Huế. Có cả Thanh Hiện, Như Hiền và Như Liên nữa. Mai mốt tôi về thì đã không còn chị. Bây giờ tôi ước ao ngồi bên tháp chị, ở Từ Quang, để nghĩ đến chị, để tâm hồn tôi có thể nói chuyện với chị. Cố nhiên là chị không chết, người như thế làm sao chết được. Chị đã sống một cuộc đời đẹp, hoạt động và giàu tin tưởng. Trong chúng ta, ai cũng mang hình bóng của chị. Ta thương xót chị, nhưng ta vẫn có thể nở một nụ cười thương yêu khi nghĩ đến chị. Để tôi kể chuyện hôm vào thăm chị ở nhà thương Grall Saigon. Chiều hôm ấy là chiều cuối năm. Tết năm ấy có lẽ buồn nhất ở Phương Bối. Nguyên Hưng đã phải phiêu dạt ra Huế rồi, và những người khác cũng đi mỗi người một ngả. Duy chỉ còn thầy Thanh Từ, chú Thanh Tuệ và dì Tâm Huệ là còn gan lì ở lại. Tôi thì cũng không sợ gì, nhưng mọi người ai cũng bắt tôi phải rời Phương Bối cả. Ai cũng lo cho tôi. Tôi phải vào Saigon, và ở lại Trúc Lâm. Độ ấy tôi bắt đầu hướng dẫn cho một số sinh viên các phân khoa thành lập các lớp học tập đầu tiên để đi tới sự thành lập hội Sinh viên Phật tử Việt Nam. Công việc gặp khá nhiều trở lực, từ ngoài đi vào cũng như từ trong đi ra, điều này chắc Nguyên Hưng không thấy. Hồi ấy có Khanh, Dương, Chiểu, Phượng, Chi và Cương là những người

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

có thiện chí nhất. Họ biết rất rõ điều ấy. Chiều ba mươi Tết đáng lẽ đến dự buổi họp mặt của họ, thì tôi đi thăm chị Diệu Âm. Tôi nói chuyện và đọc báo Xuân cho chị nghe, và ở lại với chị cho đến khi giao thừa trở về. Hồi đó người ta cấm đốt pháo, và chắc bây giờ cũng vậy. Tôi thắp những cây nến hồng bên cạnh những chậu hoa tôi mang đến tặng chị. Một giờ khuya, tôi chúc tết chị, và yêu cầu chị đi ngủ trước khi tôi từ giã chị. Một mình tôi đi bộ từ nhà thương Đồn Đất về tới chùa. Giờ này không còn xe cộ gì nữa cả. Sương xuống, tôi phải trùm vạt áo lên đầu. Tôi đi ngang qua *tổng thống phủ*, sáng rực với những hàng bóng điện viền quanh các mái, và mỉm cười trước sự kiêu hãnh của ngôi nhà. Tôi biết là ngôi chùa gần nhất là chùa Xá Lợi, và giờ này thì khách thập phương cũng đã đến lễ bái đông đảo như ở Lăng Ông Bà Chiều rồi.

NĂM tháng sau thì Lý cũng được chở vào điều trị ở bệnh viện Cơ Đốc Phú Nhuận. Chứng bệnh nhức đầu ghê gớm của Lý ngày xưa đã trở lại. Lý là một người có nghị lực, thế mà khi đau quá, Lý phải hét như một người điên và nước mắt của Lý chảy ràn rụa. Nếu Lý không bị bắt thì chắc chứng bệnh cũ ấy cũng không đến nỗi trở lại như thế đâu. Một hôm có một người khách quen, thầy Đức Nhuận, từ Saigon lên thăm Phương Bối lần đầu. Lý và Nguyên Hưng sau khi đưa khách vượt rừng tìm ra xa lộ, đã vui chân đi bảy cây số đường bộ về tới Bảo Lộc. Hai người đang đi mua ít vật dụng trong chợ, thì một người công an đến đưa giấy tờ cho Lý xem và mời Lý về ty. Thế là Nguyên Hưng cũng đi theo Lý vào ty công an. Nguyên Hưng đã nhất định không ra về nếu Lý không về. Họ bảo Lý khai, Lý đòi giấy bút. Họ cho giấy bút. Thế là Lý ngồi viết cho đến chiều. Viết cho đến chiều hết giấy, Lý xin xin thêm giấy nữa. Họ đưa Lý và Nguyên Hưng về chùa Bảo Lộc. Rồi sáng mai, họ trở lại mời Lý vào ty. Có lẽ để *viết* thêm.

LÚC ấy đang loay hoay với mấy cái danh từ Phật học, tôi thấy Nguyên Hưng về. Sau khi kể lại mọi chuyện, Nguyên Hưng đưa tôi một mảnh giấy của Lý viết : *nếu tôi không về nữa thì thầy sẽ viết cho hết cuốn sách giùm tôi.* Tôi cảm động quá. Mọi người ở Phương Bối ai cũng bảo tôi nên đi Saigon để tránh. Tôi có làm gì mà phải đi tránh. Có lẽ chúng tôi bị chúng để ý chăng. Hoặc giả họ ghét và muốn trả thù vì chúng tôi đã viết lách chống báng họ chăng. Cái thời đại này, hễ ghét ai thì cứ việc gán cho họ tội làm Việt cộng dù họ là người rất quốc gia. Ở đây thấp cồ bé miệng làm sao nói được cho ai nghe. Nghĩ như thế tôi liền thu xếp về Saigon xem ra có thể giúp gì được cho Lý. Tôi dặn Tuệ nếu tối nay chúng không thả Lý thì đánh điện cho tôi biết. Còn nếu chúng thả Lý thì cũng đánh điện cho tôi biết.

Đợi mãi cho đến trưa hôm sau nửa điện tín mới về. Nội dung bức điện tín như sau : « Xin cho biết bệnh tình chị Diệu Âm có thuyên giảm không ? ». Tôi mừng rỡ vì nội dung ấy có nghĩa là chúng đã buông Lý. Mà tôi đã dặn nếu Lý được ra thì phải cho Lý về Saigon ngay.

Lý về Saigon được ít lâu thì chứng nhức đầu tái phát. Hồi ấy, Nguyên Hưng đã ở Huế rồi. Tôi phải đưa Lý vào bệnh viện và phú thác cho Phượng chăm lo cho Lý. Cũng may mà Lý bình phục sau đó gần

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG

http://tieulun.hopto.org

một tháng trời. Hôm tôi ra đi, Lý rất băn khoăn. Chíuh Lý cũng như mọi người đã khuyên tôi nên đi. Ở nhà cũng không làm được gì, Lý và cả Nguyên Hưng cũng nói như vậy. Lý có mua cho tôi một cuốn sách. Mãi đến khi sang bên này tôi mới mở ra xem. Trang cuối có hai dòng chữ của Lý :

« Nếu ngày về thấy khung trời đổ nát

thì tìm em nơi tận đáy hồn anh ».

Khi tôi phát giác ra hai câu ấy, tôi giật mình và lo sợ. Tình thế càng lúc đã càng căng thẳng. Chế độ đã tạo nên bao nhiêu bất mãn và oán thù. Phương Bối đã coị như vượt khỏi tầm tay của chúng ta rồi. Lý đã tiên đoán một cuộc đổ vỡ ghê gớm. Tôi rùng mình nghĩ đến ngày về, và tôi cầu nguyện cho những người thân yêu, cầu nguyện cho tất cả chúng ta.

Tuệ đã lại đi dạy học lại và chỉ về Phương Bối vài lần trong một tuần. Ấp chiến lược được thiết lập sát bên xa lộ. Ban đầu thầy Thanh Từ, Tuệ và dì Tâm Huệ còn nán lại, nhưng sau đó ít lâu, mỗi người cũng phải tản mác một nẻo. Thầy Thanh Từ đã về Phú Lâm lâu rồi. Thanh Tuệ và dì Tâm Huệ cũng phải ra tạm trú ở Đại Hà thỉnh thoảng mới vào thăm Phương Bối. Tội nghiệp cho Thiền Duyệt Thất. Tội nghiệp cho nhà Thượng. Tội nghiệp cho từng lá cây ngọn cỏ.

TÔI nhớ trước ngày đi, tôi có lên Phương Bối thăm một cách đột ngột Tôi ngủ lại một đêm. Buổi sáng hôm ấy trờị đầy sương lạnh lẽo. Tôi giã từ thầy Thanh Từ, giã từ Phương Bối, giã từ những cuốn sách của tôi. Tôi để lại cho thầy Thanh Từ một bài ngũ ngôn, như một lời chúc tụng như-sau :

Gối nhẹ mây đầu núi
Nghe gió thoảng hương trà
Thiền duyệt tâm bất động
Rừng cây dâng hương hoa
Một sáng ta thức dậy
Sương lam phủ mái nhà
Hồn nhiên cười tiễn biệt
Chim chóc vang lời ca
Đời đi về muôn lối
Quan san mộng hải hà
Chút lửa hồng bếp cũ
Ấm áp bóng chiều sa
Đời vô thường vô ngã
Người khẩu Phật tâm xà
Niềm tin còn gửi gắm
Ta vui lòng đi xa
Thế sự như đại mộng
Quên tuế nguyệt ta đà
Tan biến dòng sinh tử
Duy còn Người với Ta.

Thầy Thanh Từ xem xong rất cảm động. Tôi nói : Tôi đi rồi tôi lại về. Và ở bên này có rất nhiều khi tôi nhớ thầy. Một hôm đọc ngũ lục tôi thấy có câu :

Tương kiến kha kha tiếu
Viên lâm lạc diệp đa

Và bất giác nhớ hình ảnh Phương Bốị quá. Tôi dịch hai câu ấy ra như sau :

« Gặp nhau cười ha hả

Lá rụng ngập vườn rừng »

Có phải là khi nào đi từ cầu Mai đến đồi Thượng mà gặp nhau, chúng ta cũng thấy như thế phải không Nguyên Hưng ?

Nhưng hết rồi, hết rồi. Phương Bối đã lọt ra khỏi tầm tay của chúng ta rồi. Tội nghiệp cho từng gốc cây, từng bụi cỏ, từng

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

lối mòn. Một người hiền hòa như thầy Thanh Từ mà cũng không được ngồi yên để tọa thiền trong lòng Phương Bối nữa ! Chúng ta còn lại gì cho ngày mai ? Mỗi người mỗi ngả. Phương Bối đã tủi thân đến mức độ nào ? Chiếc nhà Thượng có đứng vững được trước gió mưa cho đến khi chúng ta trở về hay không ?

Nhưng mà Nguyên Hưng, không biết tại sao tôi cứ tin rằng chúng ta không bao giờ mất Phương Bối. Phương Bối vẫn còn đó, vẫn chịu đựng biệt ly cũng như tất cả chúng ta hiện đang mỗi người một nẻo, cũng chịu đựng biệt ly. Phương Bối đã trở nên một thực tại trong lòng người. Phương Bối đã chiếm chỗ linh thiêng trong lòng chúng ta. Ở bất cứ phương trời nào, nghe đến Phương Bối là ta cảm động. Bữa trước viết cho Từ Mẫn tôi nói : « dù cho phong ba bão táp có đánh bạt chúng ta mỗi người mỗi ngả thì niềm tin vẫn đưa chúng ta về trả lại cho nhau ».

NGUYÊN Hưng, Medford đã rét rồi. Bọn trẻ con đã về hết. Rừng Medford trở nên im lặng thêm. Tôi đã để nhiều thì giờ nghĩ đến Phương Bối. Và càng nghĩ tới Phương Bối tôi lại thấy tâm hồn tôi êm dịu hơn lên, giàu có hơn lên. Tôi tin giờ này ở khắp nơi những con chim của Phương Bối đều đang nghĩ về Phương Bối. Rừng Medford đã cho tôi sống những giờ thanh tịnh. Mai mốt tôi về đô thị, có lẽ trên hình bóng Phương Bối cũng sẽ thấp thoáng hình bóng của Medford...

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM HUÊ QUANG
http://tieulun.hopto.org

Hộp thư tòa soạn

— Tòa soạn đã nhận được THƠ của các bạn: P.H.S—Đ.M.H—A.H.S—P.M.T—M.T—N.T.V—T.H.S.T—Đ.T.C—V.C.T—LT.H.Đ—H.Đ.T—T.D.T—T.B.Đ—L.G.T.H—N.L.T—B.N.T—P.Đ—H.L—L.K—Đ.T.G.H—L.H.L—H.L.C—N.T.K—Đ.Y.L—N.T.K—C.T—N.L—N.V.P—H.L—N.C.

Tòa soạn chân thành cảm tạ các bạn. Xin các bạn gửi cho những sáng tác khác nhất là truyện ngắn.

— Bạn T.D Truyện ngắn « Kẻ lữ hành » đã đến tòa soạn. Bạn cần cố gắng hơn nữa.

— A.D. Truyện ngắn « Suối tam đạo » đã nhận được. Xin anh gửi thêm vài truyện nữa. Đề tài rộng rãi càng tốt, không nhất thiết phải « ép » như vậy.

— B.T.H. Truyện « Vườn hoa đau khổ » đã đến tòa soạn. Anh viết được nếu chịu khó tìm đề tài mới lạ và đi sâu hơn.

— An Châu Lan. Bài thơ của bạn đăng số này tôi phải thay « tít » đấy. Kiểm duyệt đã bỏ nhan đề bài thơ của bạn. Mong bạn thông cảm.

— Anh Hằng Vang. Bản nhạc «Tiếng nhân loại» đã nhận được. Chúng tôi sẽ chuyển đến nhạc sĩ Phạm Duy và sẽ quyết định sau.

— Anh L.K. Truyện ngắn của anh đã nhận được. Anh viết như thế KD không cho đi đâu. Xin anh gửi cho sáng tác khác.

— Anh Nguyễn đắc Xuân (Huế). Xin anh gửi cho những sáng tác mới của anh. Sẽ có thư riêng cho anh.

[redacted]— Anh Phan hạnh Sinh. Anh khỏi lo, cuốn sách của Phạm công Thiện sắp có một ngày gần đây.

— Anh Hữu Phương. Được thư anh cảm động lắm. Bài tòa soạn đang đọc.

— Anh Đoàn minh Hải. Nếu muốn hoàn lại bản thảo xin kèm tem. Anh cứ gửi truyện ngắn vào. Từ số này đã có địa chỉ tòa soạn thuận tiện rồi đó.

— Hoàng thị Thủy Tiên, tòa soạn đã gửi thư riêng theo lời yêu cầu của cô.

— Nguyễn phương Loan. Thư riêng đã gửi, còn việc báo ở Tuy hòa, chúng tôi sẽ hỏi lại và cho ông biết sau.

— Bạn Xuân Thao. Nếu không đăng chúng tôi sẽ chuyển lại bài đó theo ý bạn.

— Quí bạn Nguyễn văn Thái (Chợ-lớn) và Trần đình Tùng (Đà lạt) đã gửi báo đến địa chỉ các bạn cho biết.

THƠ SẼ ĐĂNG: *Bóng* của Nguyễn thị Hà, *Nụ chào bao dung* của Thái tú Hạp, *Gót lạnh* của Tôn nữ Hoài My. Xin các bạn đừng gửi các bài trên cho báo khác.

NHẮN TIN: Xin các bạn có thơ đăng số này và những bài được chọn, cho chúng tôi biết địa chỉ để gửi báo biếu đến các bạn.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thái Việt
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

ĂN CHAY !

chỉ có nước tương

lá bồ đề

làm bằng đậu nành

VÀ CŨNG ĐỪNG QUÊN

BỘT ĐẬU XANH TÂM PHƯƠNG

DO CHÙA SẢN XUẤT — BẢO ĐẢM NHẤT

CÓ BÁN KHẮP NƠI



TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

NÓI ĐẾN SÁCH, NHỚ NGAY ĐẾN
ĐỊA CHỈ ĐÁNG TIN CẬY:
Số 92. Đại lộ Lê Lợi — SAIGON
Đ.T. : 20.267

TỰ LỰC

SÁCH VỞ, GIẤY BÚT, DỤNG CỤ
VĂN PHÒNG VÀ HỌC SINH
SÁCH GIÁO KHOA VIỆT, ANH, PHÁP

Bút máy các hiệu có tiếng, sản phẩm hảo hạng, được tín nhiệm xưa nay, luôn luôn có sách mới, tất cả các sách mới xuất bản đều có bán tại nhà sách TỰ - LỰC.

Xổ Số Kiến Thiết Quốc Gia

giúp đồng bào ta làm nên, cửa nhà

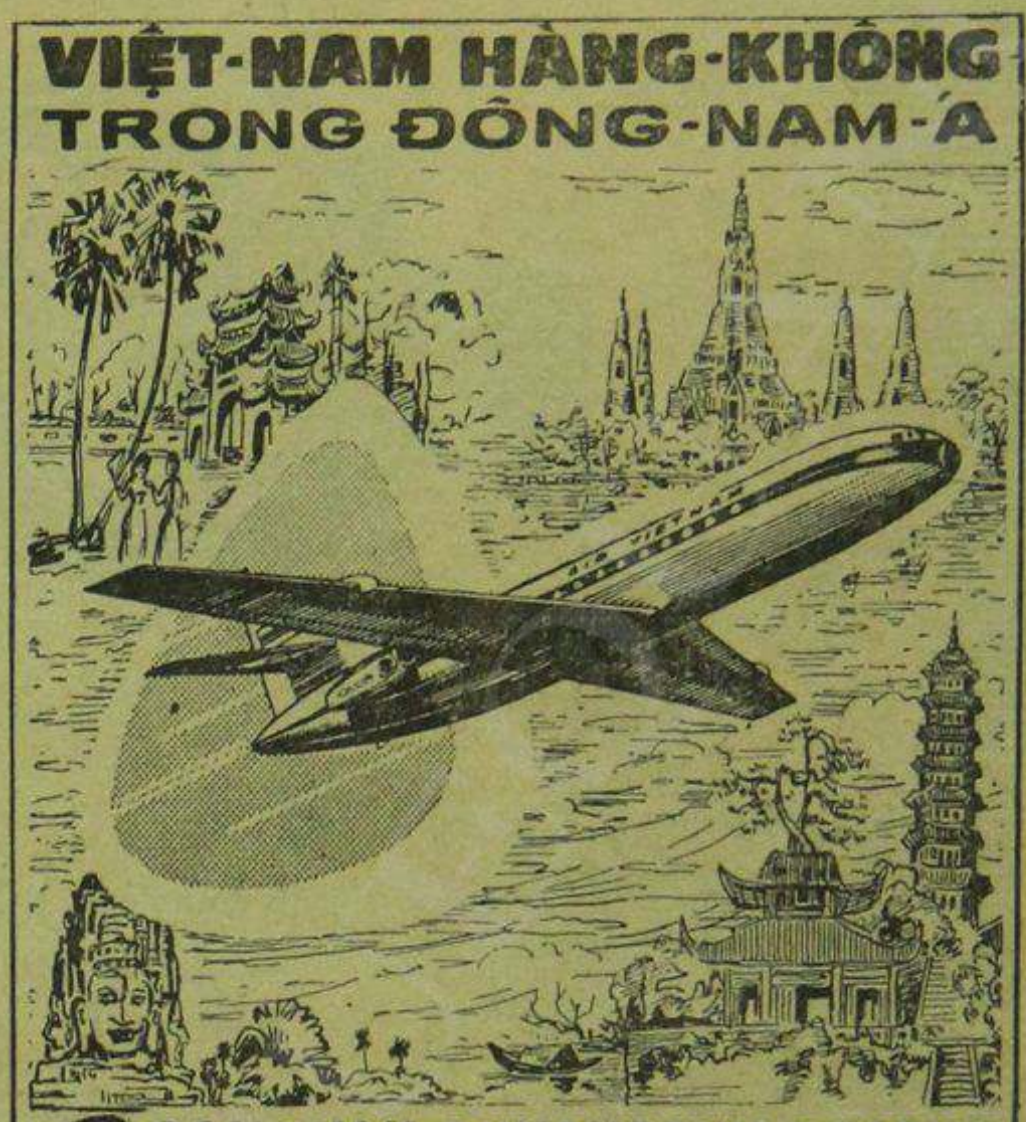
3 LÔ ĐỘC ĐẮC :

1.000.000 đồng

Xổ ngày Thứ Ba hàng tuần **Mỗi vé 10đ.00**

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

VIET NAM HANG KHONG



3 BANGKOK·PHNOMPENH·SAIGON
(Mỗi Thứ Ba, Thứ Năm và Thứ Sáu)

3 SAIGON·HONGKONG
(Mỗi Thứ Hai, Thứ Ba và Thứ Bảy)

2 SAIGON·KUALA LUMPUR·SINGAPORE
(Mỗi Thứ Tư và Chúa Nhựt)

bằng Caravelle
PHI-CƠ PHẢN-LỰC TRẦNG-LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

(Trừ ra ngày Thứ Ba SAIGON.PHNOMPENH.BANGKOK bằng DC-6B)

Xin hỏi chi tiết và lấy vé nơi các hãng du lịch hay:

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org

THUỐC MUỐI SỦI TĂM

VECENO



Trị:

BÓN (táo), Ợ CHUA
BUỒN NÔN, ÓI MỬA
BAO TỬ CD RÚT,
ĂN KHÔNG TIÊU,
NO HƠI - SÔI RUỘT

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

KN.640.BYT/BCDP
17-1-64

VIỆN BÀO-CHẾ N.C
Dược khoa Bác-sĩ Nguyễn-chí-Nhiều
Số 2, đường Tự-Đức Saigon

In tại
Nhà in và Xuất bản HY MÃ LẠP SƠN
Số 190, Đại lộ Lý thái Tổ, Saigon
K. D. Số 3998-BTT/BC3/XB
ngày 22 - 9 - 1965.

TRUNG TÂM DỊCH THUẬT HÁN NÔM
Thư Viện
HUỆ QUANG
http://tieulun.hopto.org